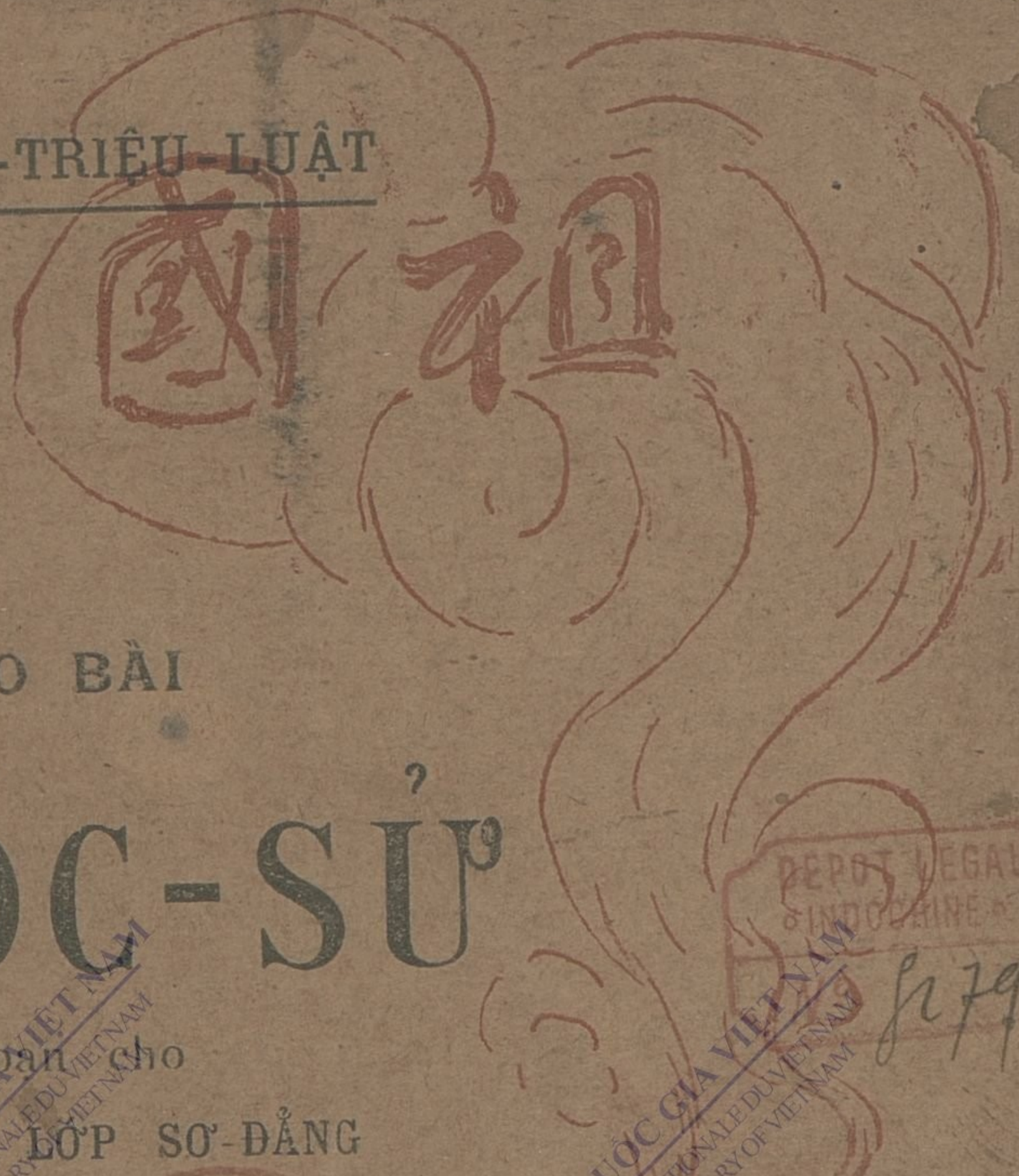
NGUYỄN-TRIỆU-LUẬT



QUỐC-SỬ

40 BÀI

Soạn cho

HỌC-TRÒ LỚP SƠ-ĐẲNG

DÙNG



HANOI
DÂN THƯ-QUÁN
XUẤT-BẢN
1926

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

BIBLIOTHÈQUE DE L'INDOCHINE

DEPOT LEGAL INDOCHINE
Fr 79

Thư-viện Trung-ương
P16
8918

I 8918

LUYỆN HỌC-TRÒ THI SƠ-HỌC YẾU-LƯỢC

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 5179

40 BÀI

QUỐC-SỬ

SOẠN CHO LỚP SƠ-ĐẲNG CÁC TRƯỜNG PHÁP-VIỆT DÙNG

Giáo--học

Nguyễn-Triệu-Luật

SOẠN

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIET NAM
NATIONAL LIBRARY OF

BIBLIOTHÈQUE
CENTRALE
DE L'INDOCHINE
Nº 29032

HANOI
TÂN-DÂN THƯ-QUÁN
xuất-bản

1926

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN giữ bản-quyền
không ai được in lại, hoặc bắt-chước lối

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách này soạn cho trẻ con thi bằng **Sơ-Học-Yếu-Lược**. *Sách chia làm bốn mươi bài, mỗi bài có một bài học, một đoạn toát-yếu, một hoặc hai bài-đọc, ít nhiều câu hỏi.*

Những bài học chúng tôi dụng tâm làm rứt sơ-sài giản-dị. Trong khi dạy, ông thầy nên tùy sức trẻ mà giảng thêm và cắt nghĩa cho trẻ thật hiểu. Những bài đọc, hoặc trích ở các sách xưa, nay, hoặc soạn-giả lấy ý riêng phê-bình đoạn Sử đang học, mục-đích là để phụ vào bài học mà nói rộng thêm nghĩa. Các câu hỏi, có câu trong bài học, có câu ngoài bài học, cốt xem trẻ có thuộc bài không và có biết suy nghĩ không.

Kẻ soạn cuốn sách này muốn vì con em nước nhà giúp hai điều : một là cho chúng biết những điều cốt yếu về « Món Sử An-nam" để thi bằng **Sơ-học-yếu-lược**, *hai là nhân đó mà gợi cho chúng tấm lòng yêu nước thương nòi, mong cho chúng sau này dù bị tình-thế oái-oắc, nỗi đời éo-le, trong óc cũng còn hình-ảnh bàn thờ* **Tổ-Quốc**.

Cố-đô Thăng-Long, năm Ất-Sửu, trước Trừ-tịch 3 ngày

Nhạc-Nguyên NGUYỄN-TRIỆU-LUẬT

BÀI THỨ NHẤT

Nước Việt-Nam

越南

Nước Việt-Nam ở phía đông-nam châu Á-tế-á 亞細亞 (Asie) phía đông bán-đảo Ấn-độ-Chi-na 印度支那 (Indo-chine). Đất rộng 31 vạn 2 nghìn ki-lô-mét vuông (312.000km²) Dân đông chừng 13 triệu người (1).

Theo ý-kiến nhiều người Âu-tây, nòi giống Việt-Nam nguyên ở cao-nguyên Tây-Tạng 西藏 (Tibet), dần dần theo thung-lũng sông Hồng-hà 紅河 (Fleuve Rouge) mà đi xuống ở đồng-bằng xứ Bắc-kỳ. Sau lại lần theo bờ-bể mà tràn xuống tới cửa sông Cửu-Long 九龍江 (tức là sông Mê-kông).

TOÁT YẾU. — Nước Việt-Nam ở phía Đông-Nam châu Á-tế-á, phía đông bán-đảo Ấn-Độ-Chi-Na,

Đất rộng 312000 ki-lô-mét vuông
Dân đông chừng 13.000.000 người

Nòi giống Việt-Nam nguyên ở Tây-Tạng xuống.

BÀI ĐỌC

Làm người Việt, phải biết nước Nam.

Từ khi nước Pháp đặt cuộc bảo-hộ ở xứ Đông-Pháp, vì muốn tiện sự cai-trị, mới cắt nước Việt-

(1) Số nầy là theo sách tây mà chép lại, chứ không chắc đã đúng số dân nhất-định của người mình.

Nam ra làm ba là Bắc-kỳ, (Tonkin) Trung-kỳ (Annam) và Nam-kỳ (Cochinchine); ba kỳ ấy hợp với nước Cao-Miên và một phần nước Ai-Lao (1) thành ra cõi Đông-Pháp. Tuy thế ta chớ nhầm tưởng là Đông-Pháp có năm nước (cinq pays de l'Union).

Có một ông làm ở sở Giây-thép, được lệnh Chinh-phủ đổi vào làm ở một tỉnh trong Trung-kỳ (Annam). Khi về nhà chào chú bác anh em để đi, một ông bác đã già hỏi rằng; « Cháu đi đâu ? » Ông Phán giả (trả) lời rằng : « Cháu đi nước Annam » Ông bác không nói gì nữa. Khi ông Phán đi khỏi rồi, cụ mới thở giài mà rằng : « Nước Nam mất là phải lắm. Dân nước Nam còn chưa biết đâu là nước Nam thì nước Nam còn kém, còn hèn,... »

CÂU HỎI. — Nước ta ở đâu ? Tên nước ta là gì ? Đất rộng bao nhiêu ? Dân đông bao nhiêu ? Nòi giống ta nguyên ở đâu ? Vì sao mà xuống Bắc-kỳ ? Rồi lại theo đâu mà xuống đến Nam-kỳ bây giờ ? Nước ta có chia làm ba không ? Tại sao ?

---

(1) Nước Ai-Lao, nửa hữu-ngạn sông Cửu-Long thuộc Tiêm-la (tức là nước Siêm) nửa tả-ngạn sông Cửu-Long nay thuộc Pháp.

BÀI THỨ HAI

Họ Hồng-Bàng

鴻 厖 氏

(2879–258 Tr. Th. Ch. ?)

Theo tục-truyền, vua Đế-Minh 帝 明 là cháu ba đời vua Thần-Nông 神 農 bên Tàu, lấy một nàng tiên đẻ ra con tên là Lộc-Tục 祿 續 Đế-Minh cho Lộc-Tục làm vua phương Nam, xưng là Kinh-Dương-Vương 涇 陽 王 tên nước là Xích-Quỉ 赤 鬼 Kinh-Dương-Vương đẻ ra Sùng-Lãm 崇 纜 nối ngôi làm vua, hiệu là Lạc-Long-Quân 貉 龍 君 Vua Lạc-Long chia nước Xích-Quỉ ra cho 100 con. Con đầu làm vua nước Văn-Lang 文 郎, tức là Bắc-kỳ bây giờ, xưng là Hùng-Vương 雄 王 chia nước ra làm 15 bộ, đóng đô ở đất Phong-châu 峯 州 (Bạch-hạc bây giờ) đặt tướng văn gọi là Lạc-hầu 貉 侯 tướng võ gọi là Lạc-tướng 貉 將 quan nhỏ gọi là Bố-chính 蒲 正. Con giai vua gọi là Quan-Lang 官 郎 con gái vua gọi là Mị-Nương 媚 娘.

Từ vua Lạc-Long giở xuống, họ Hồng-Bàng truyền 18 đời vua, đều xưng là Hùng-Vương. Họ Hồng-bàng làm vua từ năm 2879 đến năm 258 trước Thiên-Chúa giáng sinh, trước sau cộng 2622 năm.

TOÁT YẾU. — Họ thứ nhất làm vua nước ta là họ Hồng-bàng, giòng giống ở Tàu. Vua Kinh-Dương và vua Lạc-Long là đầu: sau nối 18 đời Hùng-Vương. Tên nước đời Hùng-Vương là Văn-Lang, kinh đô đóng ở đất Phong-Khê.

BÀI ĐỌC

I/ *Tục văn-thân* (tục vẽ mình)

Man-dân (1) ở chốn thượng-lưu, (2)
Lấy nghề chài lưới làm điều trị-sinh. (3)
Thánh-quân soi xét vật-tình,
Đem loài thủy-quái vẽ mình thổ-nhân. (4)
Từ sau tục mới văn-thân, (5)
Lợi dân đã dấy, hại dân cũng trừ.

II/ *Truyện Thánh Gióng*

Làng Phù-Đổng (6) có một người,
Sinh ra chẳng nói chẳng cười trơ trơ.

---

(1) 蠻民 Man dân là dân mường mán. Dân ta lúc bấy giờ chỉ trải lưới kiếm ăn, có nhẽ cũng mán thật.

(2) 上流 Thượng-lưu là giòng trên. Dân ta lúc bấy giờ còn ở vùng Bạch-hạc, Sơn-tây, chưa dời xuống gần bể là hạ-lưu (giòng dưới)

(3) 治生 Trị sinh là kiếm ăn để sống.

(4) 土人 Thổ nhân hay thổ-dân 土民 là dân bản-sứ. Như ở Bắc-kỳ thì ta là thổ dân, Khách, Nhật-bản, Tây là ngoại-dân. Không phải thổ nhân là người Thổ.

(5) 文身 Văn-thân là vẽ hình sặc sỡ vào mình.

(6) Phù -Đổng tức nôm gọi là làng Gióng, thuộc huyện Tiên-du, tỉnh Bắc-Ninh bây giờ.

Những ngờ oan trái bao giờ,
Nào hay thần-tướng đợi chờ phong vân. (1)
Nghe vua cầu tướng ra quân,
Thoát ngồi, thoát nói, muôn phần kích-ngang(2)
Lời thưa mẹ, dạ cần-vương, (3)
Lấy trung làm hiếu mọi đường phân minh.
Sứ về tâu trước Triều-Đình,
Gươm vàng ngựa sắt đề binh tiến vào.
Trận mây theo ngọn cờ đào,
Ra uy sấm sét nửa chiều giặc tan.
Áo nhung (4) cởi lại Linh-san,
Thoắt đà thoát nợ trần-hoàn (5) lên tiên.

III/ *Truyện Sơn-tinh Thủy-tinh*

Lại nghe trong thủa Lạc, Hùng,
Mị-châu có ả tư-phong (6) khác thường.

---

(1) 風雲 Phong vân : gió mây. Ý nói chờ thời.

(2) 激昂 Kích-ngang : Cảm khái phấn phát, mạnh mẽ.

(3) 勤王 Cần-vương : hết lòng thờ vua.

(4) Áo nhung 戎衣 nhung y : áo chiến, áo mặc đi đánh giặc.

(5) 塵寰 Trần hoàn : cõi đời.

(6) 姿丰 Tư phong : giáng điệu người con gái.

Gần xa nức tiếng cung-trang (1)
Thừa-long (2) ai kẻ đông-sàng (3) sánh vai.
Bỗng đâu vừa thấy hai người,
Một Sơn-tinh với một loài Thủy-tinh.
Cầu-hôn đều gửi tấc thành,
Hùng-vương mới phán sự tình một hai :
Sinh-nghi (4) ước kịp ngày mai,
Ai mau chân trước định nhời hứa-anh (5)
Trống lầu vừa mới tan canh,
Kiệu hoa đã thấy Sơn-tinh trực ngoài.

---

(1) 宮裝 Cung trang : cung đây là cung vua, trang là trang sức. Cả hai chữ là chỉ con gái vua.

(2) và (3) Thừa long 乘龍 là cưỡi rồng 東床 Đông sàng là giường đông. Hai chữ này nghĩa là dể. Xưa người Hoàng-Hiến, người Lý-Ưng cùng lấy con gái người Hoàn-Yên. Thiên hạ nói rằng : « Hai con gái ông Hoàn-Yên đều cưỡi rồng » có ý chỉ hai người dể. Từ đó chữ thừa-long dùng để chỉ dể.

Xưa có ông Thái-uý muốn gả con gái cho một người con Vương-Đạo, sai người nhà đến xem. Người đi xem về nói rằng : « Con Vương-Đạo người nào cũng đẹp. Thấy tôi đến ai cũng làm dáng dấp, mừng rỡ. Duy có một anh nằm khoèo ở giường bên đông, người ấy đáng làm dể chăng? » Sau hỏi ra người ấy là Vương Hi-Chi, liền gả con gái cho. Từ đấy, đông-sàng dùng để chỉ chàng dể.

(4) 聘儀 Sính nghi : đồ dạm cưới.

(5) 許嬰 Hứa anh : con gái gọi là anh. Hứa anh là hẹn gả con gái cho.

Ước sao lại cứ như lời,
Xe loan trăm cỗ rước người nghi-gia (1).
Cung đàn tiếng địch xa xa,
Vui về non Tản (2) oán ra bể Tần (3)
Thủy-tinh lỡ bước chậm chân,
Đùng-đùng nổi giận mang ân làm thù :
Mưa tuôn, gió thổi mịt mù,
Ào-ào rừng nọ, ù-ù núi kia.
Sơn-thần hóa phép cũng ghê :
Lưới chăng giòng Nhị (4) phèn che ngàn Đoài (5)
Núi cao sông cũng còn giài.
Năm năm báo oán, đời đời đánh ghen.

NHỜI DẶN. — Thầy giáo kể cho trẻ nghe rõ những truyện này, phải kiếm cách mà bảo chúng biết hai điều :

1°/ Những truyện đó là hoang-đường,

2°/ Song, cũng có lẽ phải náu ở trong.

---

(1) 宜家 Nghi-gia : về nhà chồng.

(2) Non Tản tức là núi Tản-Viên ở tỉnh Sơn-Tây, chỗ Sơn-tinh ở.

(3) Bể Tần là bể. Chữ Tần là chữ dùng làm văn cho đẹp câu. Tức là chỗ Thủy-tinh ở.

(4) Giòng Nhị tức là sông Nhị-hà.

(5) Ngàn Đoài là núi về phía tây, tức là chỗ Sơn-tinh ở. Tiếng non Đoài là phương tây ; vì thế tỉnh Sơn-Tây gọi là xứ Đoài.

CÂU HỎI. — Tổ họ Hồng-Bàng là ai ? — Ở đâu ? — Tên nước lúc bấy giờ là gì ? Ai là vua đầu nước ta ? Phong-châu bây giờ ở đâu ? chỉ lên địa-đồ — Từ đời Kinh-Dương-Vương đến đời Hùng-Vương thứ 18, cả thảy mấy ông vua ? — Họ Hồng-Bàng trị-vì từ năm nào đến năm nào ? — Tính tất cả gồm bao nhiêu năm ? — Thế thì mỗi ông vua trị-vì bao nhiêu năm ? — Như thế có lý không ? — Tại sao lúc bấy giờ lại về mình ? — Ông thánh Gióng đánh giặc nào ? — Tại sao lại có truyện Sơn-tinh Thủy-tinh ?

BÀI THỨ BA

Nhà Thục

蜀 氏

(257—207 *Tr. Th. Ch.*)

Một người hào-trưởng, họ Thục, ở mạn Cao-Bằng hỏi con gái vua Hùng-vương 18 là nàng Mị-Nương 媚 娘. Vua Hùng-Vương không gả. Người ấy đem lòng thù. Khi chết dặn con cháu ngày sau đánh lấy nước Văn-Lang để báo thù. Cháu người ấy là Thục Phán 蜀 泮, nhân thấy vua Hùng-Vương trễ nải việc nước, thừa cơ đem quân sang đánh lấy nước Văn-Lang, hợp với đất cũ của mình, dựng nên nước Âu-Lạc 甌 貉, đóng đô ở đất Phong-Khê 封 溪 (1), tự xưng là An-dương-Vương 安 陽 王, đắp thành, hình soáy tròn như con ốc, gọi là Loa-Thành 螺 城 (2).

Khi Thục An-dương-Vương làm vua Âu-Lạc, tướng nhà

---

(1) và (2) Nay tức là xã Cổ-Loa, huyện Đông-anh, tỉnh Phúc-yên.

Tần 秦 là Đồ-Thư 屠 雎 sang đánh. Dân ta lui vào rừng núi ở. Chẳng bao lâu, quân Bắc không chịu được thủy thổ, ốm chết nhiều. Đồ-Thư nhân thế bị chúng giết.

Vua An-Dương làm vua được 50 năm thì bị Triệu-Đà đánh, lấy mất nước. An-Dương-Vương mất thì nhà Thục hết.

TOÁT YẾU. — Thục-Phán đánh vua Hùng-Vương thứ 18, lấy nước Văn-Lang, dựng nước Âu-Lạc, tự xưng là An-Dương-vương, đóng đô ở Phong-Khê, đắp Loa-Thành. Đến năm 208 trước Thiên-Chúa bị Triệu-Đà đánh thua, lấy mất nước. Họ Thục mất từ đó.

BÀI ĐỌC

Truyện Trọng-Thủy 仲 始 *Mị-châu* 媚 珠

Thục-cơ (1) tên gọi Mị-châu,
Gả cho Trọng-Thủy con đầu Triệu-vương.
Trăm năm đã tạc đá vàng
Ai ngờ tế-tử (2) ra đường phụ-ân.
Tóc tơ tỏ hết xa gần,
Thừa cơ đem máy nỏ thần đổi đi.
Tỉnh-thân (3) giả tiếng bắc-qui,
Đinh-ninh dặn hết mọi bề thủy-chung.

---

(1) 蜀 姬 Thục cơ = con gái vua Thục
(2) 壻 子 Tế-tử = con rể
(3) 省 親 Tỉnh thân = về thăm bố mẹ.

Rằng : Khi đôi nước tranh-hùng (1),
Kẻ Tần người Việt tương-phùng đâu dây.
Trùng-lai dầu họa có ngày,
Nga-mao (2) xin nhận dấu này thấy nhau.
Cạn nhời thẳng ruổi vó câu,
Quản bao liễu oán hoa sầu nẻo xa.
Giáp-binh (3) sắp sẵn từ nhà,
Về cùng Triệu-Uý (4) kéo ra ải Tần.
An-Dương cậy có nỏ thần,
Vi-kỳ (5) còn vẫn ham phần vui chơi.
Triệu-quân ruổi đến tận nơi,
Máy thiêng đã mất, thế người cũng suy;
Vội vàng đến lúc lưu-ly (6),
Còn đem ái-nữ đề-huề sau yên.
. . . . . .

---

(1) 爭雄 Tranh hùng. — Hùng là sống, thư 雌 là mái. Tranh-hùng là tranh nhau sống mái, tranh nhau hơn thua.

(2) 鵝毛 Nga mao. = Lông ngỗng. Mị-châu bảo Trọng-Thủy rằng : « Ngày sau vạn nhất hai nước có thất-hòa, thiếp có cái đệm bằng lông ngỗng. Đi đâu thiếp rắc ra. Chàng cứ theo vết mà tìm, chắc lại thấy nhau »

(3) 甲兵 Giáp binh = quân sĩ.

(4) 趙尉 Triệu-Uý. = Tức Triệu-Uý-Đà 趙尉佗

(5) 圍碁 Vi-kỳ = cờ vây. Khi quân Triệu đến, vua Thục còn đánh cờ vây.

(6) 流離 Lưu ly = chia rẽ.

Nghe thần rồi lại tin con,
Cơ-mưu chẳng nhiệm, thôi còn trách ai.

(*Trích trong Đại-Nam Quốc-Sử diễn ca*)

CÂU HỎI. — Ai đánh lấy nước Văn-Lang của vua Hùng-Vương 18? — Lại làm sao? Nước mới tên là gì? — Vua mới xưng là gì? — Đóng đô ở đâu? — Sau ai đánh lấy nước Âu-Lạc? — Kể truyện nỏ thần và truyện nga mao? — Vua An-dương thua có tại Mị-Châu không?

BÀI THỨ TƯ

Nhà Triệu
趙氏
(207 - 111 Tr. Th. Ch)

Triệu-Đà 趙佗 dứt họ Thục, chiếm nước Âu-Lạc, hợp với hai quận Nam-Hải 南海, Quế-Lâm 桂林, dựng nước Nam-Việt 南越, đóng đô ở Phiên-Ngung 番禺 (thành Canton bây giờ), xưng là Triệu-Vũ-Vương 趙武王. Trước Vũ-Vương còn thần-phục vua Cao-tổ nhà Hán 漢高祖; sau vua Cao-tổ mất, Lữ-hậu 呂后 chuyên-quyền, Vũ-Vương liền tự-xưng là Hoàng-Đế, đánh lại nhà Hán ở quận Tràng-sa 長沙. Sau lại nhờ có vua Văn-Đế nhà Hán 漢文帝 khéo xử, Vũ-Vương bèn bỏ đế-hiệu, xưng thần, chịu cống nhà Hán. Triệu-Vũ-Vương sống 121 tuổi, trị vì 70 năm.

Cháu đích-tôn Vũ-Vương tên là Hồ 胡 lên nối ngôi, hiệu là Văn Vương 文王. Văn-Vương là người nhu nhược.

Khi đó có nước Mân Việt 閩 越 sang đánh phá, Văn-Vương cầu cứu nhà Hán dẹp cho. Vì cảm ơn ấy, Văn-Vương gửi con là Anh-Tề sang ở làm con tin bên Tàu.

Năm 125 Tr. Th. Ch, Anh-Tề 嬰 齊 về nối ngôi, hiệu là Minh-Vương 明 王. Minh-Vương khi ở Tàu có lấy một người đàn bà Tàu họ Cù 樛 氏, đẻ được một người con tên là Hưng 興. Cù-thị sau thành hoàng-hậu và mẫu-hậu. Khi làm mẫu-hậu, tư-thông với sứ nhà Hán là ngươi An-Quốc Thiếu-Qúy 安 國 少 季, dỗ con là Ai-Vương 哀 王 (tức là Hưng) đem nước Nam-Việt dâng nhà Hán.

Lão-thần là Lữ-Gia 呂 嘉 bèn giết Cù-thị, Ài-Vương, Thiếu-Quý, tôn Kiến-Đức 建 德 (con Minh-Vương) lên làm vua, hiệu là Dương-Vương 陽 王.

Nhà Hán sai quân sang đánh. Cả hai vua tôi đều bị giết. Từ đó nước Nam-Việt bị người Tàu chiếm lấy, cải là Giao-chỉ bộ 交 阯 部.

TOÁT YẾU. -- Triệu-Đà đánh An-Dương-Vương, dựng nước Nam-Việt, đóng đô ở Phiên-Ngung. Một lần đánh Tàu xưng đế, rồi lại thần-phục nhà Hán. Nhà Triệu có 5 vua, giữ nước 96 năm thì mất về tay người Tàu.

1 - Triệu Vũ-Vương	(húy Đà)	trị vì	70	năm
2 - Triệu Văn-Vương	(húy Hồ)	»	12	»
3 - Triệu Minh-Vương	(húy Anh-Tề)	»	12	»
4 - Triệu-Ai-Vương	(húy Hưng)	»	1	»
5 - Triệu Dương-Vương	(húy Kiến-Đức)	»	1	»

BÀI ĐỌC

Một cách nói khéo

Triệu-Vũ-Vương đánh quân nhà Hán ở quận Tràng-sa, quân Hán thua. Vua Văn-Đế nhà Hán cho Lục-Giả đưa thư sang cho Vũ-Vương, trong thư có câu rằng : « . . . Trẫm cũng nghe nhời thư của nhà vua, bảo bãi binh về. Còn anh em họ hàng nhà vua trẫm cho người trông nom . . . Thế mà nhà vua còn đem binh quấy nhiễu ngoài biên. . . . con người mồ côi bố, cha mẹ mất con, được một mất mười ; *trẫm không lòng nào nỡ làm như vậy.* »

Khéo nói lắm ! bụng Văn-đế, chẳng biết có thực thế không, hay cũng nhân-nghĩa tầm-phơ, bắt chẳng được, tha làm phúc ! Trong thư lại có câu : «. Nhà vua cứ xưng đế-hiệu, hai bên cùng là đế-quốc mà không sai sứ giao-thông, chẳng hóa ra ganh nhau ư ? *Ganh nhau mà không nhường thì người nhân không thèm làm.* »

Khéo nói lắm ! Anh-hùng lại nhường nhau ư ? Văn-đế thuyết nhân, sao Văn-đế không nhường ? Khéo chưa ! cứ lấy nhân-nghĩa trịch-thượng mà che cái sấu bại binh Tràng-sa mãi ! Tiếc rằng nước Nam-Việt dân nghèo đất xấu, chứ không thì Triệu Vũ-Vương với Hán Văn-Đế chắc đã ai hơn ai !

CÂU HỎI. — Nước Nam-Việt ở đâu ? Phiên-Ngung ở đâu ? — Chỉ lên địa đồ. — Vũ-Vương đánh quân nhà Hán ở

đâu ? — Tại sao Vũ-Vương lại chịu xưng thần nhà Hán ? — Có vì chí kém không ? — Có vì tài kém không ? — Nhà Triệu có mấy vua ? — Vì sao nhà Triệu mất nước ?

BÀI THỨ NĂM

Thuộc Tàu lần thứ nhất
(111 tr. Th. ch. --- 39 S. Th. ch.)

Năm 111 trước Thiên-chúa, Hán-Vũ-Đế 漢武帝 sai Lộ-Bác-Đức 路博德 sang lấy nước Nam-Việt, chia ra làm chín quận. Đầu Giao-Chỉ bộ 交趾部 (gồm 9 quận) có quan Thứ-sử 刺史, đầu mỗi quận có quan Thái-thú 太守.

Xuốt triều nhà Tây-Hán 西漢, Giao-Chỉ không sảy ra việc gì cả. Khi nhà Đông-Hán 東漢 trung-hưng, Giao-Chỉ có hai ông Thái-thú hiền là ông Tích-Quang và ông Nhâm-Diên.

Ông Tích-Quang 錫光 làm Thái-thú quận Giao-Chỉ, hết lòng lo việc khai hóa, dạy dân lấy điều lễ-nghĩa cho nên dân trong quận nhiều người kính phục.

Ông Nhâm-Diên 壬延 làm Thái-thú quận Cửu-Chân 九眞 dạy dân dùng cầy bừa mà khai khẩn ruộng đất, vì dân trước chỉ biết lấy trài lưới săn bắn làm nghề trị sinh. Ngươi ấy lại dạy dân làm lễ cưới hỏi trong khi lấy vợ lấy chồng. Nhiều người cảm ân ấy, lấy tên Nhâm 壬 mà đặt cho con.

TOÁT YẾU. — Nhà Hán phân đất Nam-Việt làm chín quận, đặt quan Thứ-sử và Thái-thú để cai-trị. Thuộc nhà Đông-Hán có hai ông Thái-thú Tích-Quang và Nhâm-Diên hết sức khai-hóa dạy dỗ dân. Nhưng

quan hiền như thế hiếm lắm ; còn ra phần nhiều là phường tham lam vơ-vét không nghĩ gì đến sự lầm than của trăm họ.

BÀI ĐỌC

Ông Lữ--Gia

Ngồi buồn xem lại sử Nam nhà,
Quan đời vua Triệu ông Lữ-Gia.
Ngôi cao, quyền trọng, đầu râu bạc,
Hai vai gánh vác một sơn-hà.
Giặc ngoài nghấp-nghé vua Hưng nhỏ,
Nước đổ, thành nghiêng một mụ già. (1)
Cù-hậu, sứ-thần (2) trong nửa tiệc,
Quét sạch hôi-tanh tan nát hoa.
Con trưởng vua Minh (3) dựng nối dòng.
Hai nghìn vào cõi tinh đã xong,
Gói cờ tiết Hán để mặt ải,
Bao nơi hiểm yếu dàn canh phòng.
Năm nghìn lại tiếp quân Tàu sang,
Chín chục chết theo cơ-nghiệp Triệu.
Chưa chắc loạn-thần hay trung-trinh,
Văng vẳng nghìn thu không kẻ hiểu.

(Trích trong " Khối-Tình-Con " — *Nguyễn-Khắc-Hiếu*)

---

(1) chỉ Cù-hậu
(2) chỉ An-Quốc Thiếu-Quý
(3) chỉ Triệu Minh-Vương

CÂU HỎI. — Nước ta khi thuộc nhà Hán tên là gì ? — Nhà Hán phân Giao-Chỉ làm mấy quận ? — Đầu Giao-Chỉ có quan gì cai-trị ? — Đầu mỗi quận nhà Hán đặt quan gì ? — Kể những ông quan hiền Tàu cho sang cai trị Giao-Chỉ — Ông Tích-Quang làm những gì ? — Ông Nhâm-Diên làm những gì ?

BÀI THỨ SÁU

Trưng-Vương

徵王

(40 – 43 S. Th. ch.)

Nhà Đông-Hán sai Tô-Định 蘇定 sang làm Thái-thú quận Giao-chỉ. Tô-Định là người tàn-ác bạo-ngược, dân gian ai cũng oán-giận. Năm 40, Tô-Định giết một người ở huyện Châu-Diên 朱鳶 (Nay thuộc phủ Vĩnh-Tường, tỉnh Vĩnh-Yên) tên là Thi-Sách 詩索. Vợ Thi-Sách là Trưng-Trắc 徵側, là con quan Lạc-tướng huyện Mê-Linh 麊泠 (làng Hạ-Lôi, huyện Yên-Lãng, tỉnh Phúc-Yên bây giờ) cùng với em là Trưng-Nhị 徵貳 nổi lên đánh Tô-Định. Tô-Định thua chạy sang Nam-Hải. Chẳng bao lâu 65 thành đất Lĩnh-Nam vào tay bà. Bà liền tự-xưng làm vua, đóng đô ở Mê-Linh. Làm vua được ba năm thì Mã-Viện 馬援 là danh-tướng nhà Hán sang đánh. Mã-Viện gặp quân ta ở hồ Lãng-Bạc 浪泊 (tức là hồ Tây, gần Hà-Nội). Quân ta ô-hợp không chống-nổi, tan nát cả. Hai chị em Trưng-Vương thua, chạy đến cửa sông Hát 喝江 (tức là chỗ sông Đáy đổ vào sông Nhị-hà) đều đâm đầu xuống sông tự-tận.

Từ đó nước ta lại vào tròng trói buộc người Tàu một lần nữa, (từ năm 43 đến năm 544), trước sau 300 năm.

TOÁT- YẾU. — Khi ta thuộc nhà Đông-Hán có Tô-Định là quan bạo-ngược tàn-ác. Tô-Định giết ngươi Thi-Sách. Vợ Thi-Sách là Trưng-Trắc nổi lên đuổi Tô-Định và người Tàu về mà tự lập làm vua, hiệu là Trưng-Vương.

Trưng-Vương làm vua được ba năm thì bị Mã-Viện đánh thua phải đâm' đầu xuống sông tự-tận.

BÀI ĐỌC

I./ Cái chết của trượng-phu

Mã-Viện là danh-tướng nhà Hán khi dẹp xong họ Trưng về, đất Vũ-Lăng có rợ Ngũ-Khê làm phản. Mã-Viện bấy giờ đã ngoại tám mươi tuổi, xin đi đánh. Vua Hán trê già, Mã-Viện nhẩy phắt lên mình ngựa, nói với vua rằng : « Trượng-phu lập chí, thấy yếu phải cho làm khỏe, tuổi già phải cho làm trẻ. Lúc chết, sác phải phơi ngoài nội cỏ, lấy da ngựa bọc mang về, há lại chịu chết ở dữa đám đàn bà con trẻ hay sao ! »

Vua trông thấy thế bảo rằng : « Quắc-thước (1) thay ! ông lão này ! » Sạu quả nhiên Mã-Viện chết ở trận-trường, sác phong da ngựa.

---

(1) 矍鑠 Quắc-thước. — Khỏe mạnh

II./ Thơ thờ đền hai bà. (1)

Cõi nam giời (trời) mở vận,
Cửa tướng thác sinh ra.
Lòng giận em cùng chị,
Thù chung nước với nhà.
Dang tay sông núi cũ,
Thay má đế-vương ta.
Hồ Bạc muôn làn sóng,
Gươm chi tướng Phục-ba.

QUẢ-VIÊN

CÂU HỎI. — Vì sao hai chị em họ Trưng khởi binh ? — Trưng-Vương đóng đô ở đâu ? — Làm vua được mấy năm ? — Trưng-Vương gặp quân Mã-Viện ở đâu ? — Trưng-Vương tự-tận ở đâu ? — kể truyện Mã-Viện — Mã-Viện thờ nước như thế có phải không ? — Ai cũng có thể thờ nước như Mã-Viện được không ? — Tại làm sao ?

BÀI THỨ BẢY

Thuộc Tàu lần thứ hai

(43 — 544)

MÃ-VIỆN đánh được quân hai bà Trưng rồi đem đất Giao-Chỉ về nhà Đông-Hán, sửa sang lại chính-sự ; đem phủ-trị về Mê-linh, dựng cột đồng ở chỗ địa-giới, khắc sáu chữ

---

(1) Mấy năm trước có cuộc thi thơ ngũ-ngôn để thờ đền Hai-Bà ở xã Đồng-Nhân, gần Hà-Nội. Năm ấy bài của ông Cử Hoàng Thúc-Hội được giải đầu. Cứ ý riêng tôi và lấy toàn thể bài thì bài của cụ Quả-Viên hơn. Vậy chép vào đây.

«銅柱折交趾滅 Đồng-trụ triết, Giao-Chỉ diệt » nghĩa là : Cột đồng đổ, Giao-Chỉ mất.

SĨ-NHIẾP — Cuối đời Đông-Hán, nước Tầu bị loạn Tam-Quốc 三國. Nhờ có ông Sĩ-Nhiếp 士燮 là Thái-thú quận Giao-Chỉ, dân được yên ổn. Ông trị dân có phép tắc đem đạo Nho sang ta. Dân tôn là Sĩ-Vương 士王. Theo ý-kiến nhiều người, ông là tị-tổ đạo Nho bên ta.

TRIỆU-ẨU — Nhà Đông-Hán mất, nước Tàu bị loạn Tam-Quốc trong 50 năm. Khi đó Giao-châu thuộc Đông-Ngô. Chính-trị nhà Ngô tàn-bạo, dân-gian oán giận. Năm 248 có người con gái quận Cửu-Chân 九眞 tên là Triệu-Ẩu 趙嫗 nổi lên chống lại với người Tàu được mấy năm.

LOẠN LÂM-ẤP — Sau nhà Tấn 晉 dẹp loạn Tam-Quốc thống-nhất nước Tàu sai quan sang trị đất Giao-Chỉ. Khi đó có nước Lâm-Ấp 林邑 (Trung-kỳ bây giờ, tức là nước Chiêm-Thành 占城) hay sang quấy nhiễu. Quan nhà Tấn là hai cha con người Đỗ-Viện 杜援 và Đỗ-Tuệ-Độ 杜慧度 dẹp được loạn ấy.

TOÁT YẾU. Mã-Viện dẹp xong loạn họ Trưng, nước ta lại vào tay nhà Đông-Hán. Cuối nhà Đông-Hán có ông quan hiền sang trị đất Giao-châu là ông Sĩ-Nhiếp

Hồi Tam-Quốc, nước ta thuộc Đông-Ngô. Chính-trị họ Ngô tàn-ác, có bà Triệu-Ẩu khởi binh chống lại Tàu mấy năm.

Hết loạn Tam-Quốc, nước ta thuộc nhà Tấn. Quan nhà Tấn dẹp loạn Lâm-Ấp.

BÀI ĐỌC

Bà Triệu-Ẩu

Anh-hùng (1) chán mặt phong-trần, (2)
Nữ-nhi (3) lại có một lần cung đao. (4)
Cửu-Chân có ả Triệu-kiều (5)
Vú giài ba thước, tài kiêu muôn người.
Gặp cơn thảo-muội (6) cơ giời (trời),
Đem thân bồ liễu (7) theo loài bồng tang (8).

---

(1) 英雄 Anh-hùng : Người con giai (hùng 雄) lỗi lạc (anh 英)

(2) 風塵 Phong trần : gió bụi, nghĩa là xông gió bụi mà gánh vác việc đời.

(3) 女兒 Nữ nhi : con gái,

(4) 弓刀 Cung đao : Cung, giao. Nghĩa là khởi binh đánh giặc.

(5) 趙嬌 Triệu kiều : Người con gái họ Triệu, tức Triệu-Ẩu.

(6) 草昧 Thảo muội : Chính nghĩa là : lúc cõi đời mới mở. Chữ thảo muội dùng vào đây ý nói rằng : Nước ta đang trong vòng nội-thuộc đen tối, bà Triệu-Ẩu ra tay muốn quét sạch những cái đen tối mà mở vận mới cho nước.

(7) 蒲柳 Bồ liễu. — Cỏ bồ, cây liễu hai cây đều yếu ớt, dùng để chỉ đàn bà con gái.

(8) 蓬桑 Bồng tang. — Cỏ bồng, gỗ dâu. Cỏ bồng dùng làm tên, gỗ dâu dùng làm cung. Dùng để chỉ con giai.

Đầu voi phất ngọn cờ vàng,
Sơn thôn (1) mấy cõi chiến tràng xông pha,
Chông gai một cuộc quan hà, (2)
Dầu khi chiến-tử còn là hiển-linh.

CÂU HỎI. -- Họ Trưng mất, nước ta thuộc nhà nào ? — Kể truyện đồng-trụ — Sĩ-Nhiếp là quan nhà nào ?--Sĩ-Nhiếp là người thế nào ? — Chính-trị nhà Ngô thế nào ?--Ai chống lại nhà Ngô? — Hết loạn Tam-quốc, ta thuộc nhà nào ? — Nước Lâm-Ấp ở đâu ? — Chỉ lên địa-đồ — Ai dẹp được loạn Lâm-Ấp ?

BÀI THỨ TÁM

Nhà Tiền-Lý

前李氏

(544-602)

Tiền-Lý Nam-Đế 前李南帝

(544-548)

Nhà Tấn mất nước thì nước Tàu phân đôi : đó là hồi Nam-Bắc-Triều 南北朝 Giao-châu bồi đó thuộc Nam-

---

(1) 山村 Sơn thôn : Sóm ở núi. Bà Triệu khởi binh ở chỗ rừng rú.

(2) 關河 Quan hà : Quan là cửa quan, hà là sông. Quan hà dùng để chỉ nước, cũng như chữ giang-sơn 江山 sơn hà 山河.

Triều. Nhà Lương 梁 Nam-Triều sai Tiêu-Tư 蕭諮 sang làm Thứ-sử Giao-châu. Tiêu-Tư là người tàn-ác, lòng người oán giận.

Ông Lý-Bý 李賁 thừa dịp ấy cùng với Triệu-Túc 趙肅 và Tinh-Thiều 幷韶 nổi lên đuổi Tiêu-Tư, tự sưng là Lý Nam-Đế, nhà Lương sai Trần-Bá-Tiên 陳霸先 sang đánh. Lý Nam-Đế rút quân về động Khuất-Liêu 屈僚峒 (thuộc Hưng-Hóa). Được một năm đem binh ra đánh lại bị thua. Vua bèn giao quyền cho tả-tướng là Triệu-Quang-Phục 趙光復 (con Triệu-Túc) rồi trở về Khuất-Liêu. Triệu-Quang-Phục đánh được quân Tàu ở đầm Dạ-Trạch 夜澤 (phủ Khoái-Châu, tỉnh Hưng-Yên bây giờ). Người thời bấy giờ gọi Triệu Quang-Phục là Dạ-Trạch-Vương 夜澤王.

TOÁT YẾU. — Nhà Lương sai Tiêu-Tư sang làm Thứ-sử Giao-châu. Tiêu-Tư tàn ác, Lý-Bý liền khởi lên đánh đuổi quân Tàu. Nhà Lương sai Trần-Bá-Tiên sang đánh, Lý-Nam-Đế thua, giao binh quyền cho Triệu-Quang-Phục. Triệu-Quang-Phục đánh được quân Tàu ở đầm Dạ-Trạch.

BÀI ĐỌC

Truyện vuốt rồng.

Tương truyền rằng Triệu-Quang-Phục được con rồng vàng trao cho cái vuốt cắm trên mũ. Vì có long-trảo (vuốt rồng) tên đạn không vào người được cho nên mới đánh được quân Tàu.

Đó là Dạ-Trạch-Vương khéo lợi-dụng cái lòng tin nhảm của dân để thu-phục lòng người đó thôi, chứ rồng vàng nào trao móng cho. Có móng rồng trên mũ mà không có tài cầm quân thì có ích gì. Có họa là vương biết dùng binh, khéo trọn đất dụng vũ cho nên thắng được quân Tàu. Đầm Dạ-Trạch là chỗ cây cối rạm-rạp vừa nước vừa sậy, tiến thoái nhiều chỗ dung thân, xuất nhập nhiều đường lợi binh. Đất Bãi-Sậy (tên nôm phủ Khoái-Châu) vẫn là chỗ cổ-thời lợi việc dùng binh.

CÂU HỎI. — Nhà Tấn mất, ta thuộc nhà nào? — Nhà Lương sai ai sang làm Thứ-sử Giao-châu? — Vì sao Lý Nam-Đế khởi binh? — Lý Nam-Đế khởi binh cùng ai? — Nhà Lương sai ai sang đánh nhà Tiền-Lý? — Lý Nam-Đế lui về đâu? Sau trao quyền cho ai? — Tại sao lại gọi Triệu-Quang-Phục là Dạ-Trạch-Vương?

BÀI THỨ CHÍN

Nhà Tiền Lý

前李氏

(544-602)

Triệu-Việt-Vương 趙越王

(549-571)

Lý-Nam-Đế mất, Dạ-Trạch-Vương liền tự xưng là Triệu-Việt-Vương (548). Trong khoảng vài năm, Triệu-Việt-Vương đuổi hết quân Tàu, nước ta lại được độc-lập.

Khi Lý-Nam-Đế chạy về Khuất-Liêu thì người anh họ là Lý-Thiên-Bảo 李天寶 cùng với Lý-Phật-Tử 李佛子

chạy sang Ai-Lao, tự xưng là Đào-Lang-Vương 陶 桃王. Năm 555, Đào-Lang-Vương mất, binh quyền về Lý-Phật-Tử. Lý-Phật-Tử đem binh về chống với Triệu-Việt-Vương. Đánh nhau mấy trận không phân được thua, Việt-Vương liền cắt đất cầu thân, cùng Phật-Tử mỗi người trị nửa nước.

Hậu-Lý-Nam-Đế 後李南帝
(571-602)

Phật-Tử tuy ngoài mặt thì hòa hiếu, nhưng ngày đêm vẫn ngầm nuôi thế-lực, giữ lòng phản trắc. Năm 571 Phật-Tử đem binh cất lẻn đánh Việt-Vương. Việt-Vương vô-tình thua, chạy đến sông Đại-Nha 大鴉 (nay ở huyện Đại-An, tỉnh Ninh-Bình) đâm đầu xuống sông tự-tử. Phật-Tử trừ được Việt-Vương rồi liền xưng đế hiệu. Năm 602 nhà Tùy 隋 sai tướng là Lưu-Phương 劉 方 sang đánh Hậu-Lý-Nam-Đế (tức Phật-Tử) xin hàng. Từ đấy đất Giao-châu lại thuộc Tàu một lần 300 năm nữa.

TOÁT YẾU. — Lý-Nam-Đế mất, Dạ-Trạch-Vương lên thay, xưng là Triệu-Việt-Vương. Triệu-Việt-Vương dẹp xong quân Tàu, trị nước được 20 năm thì bị Lý-Phật-Tử đánh mất. Phật-Tử làm vua được ngót 30 năm thì đem nước dâng nhà Tùy.

BÀI ĐỌC

Mặt nào trông thấy nhau đây !

Nước ta đang trong vòng trói buộc người Tàu mà thoát ra được là công ở Tiền-Lý-Nam-Đế, nhưng công vá giời (trời) lấp bể là công của Triệu-Việt-Vương. Khi người Tàu còn ở trong nước thì

Phật-Tử ẩn-núp cầu lấy yên thân. Khi việc lớn định rồi, giặc đã ra ngoài cõi rồi, Phật-Tử mới thò mặt ra để đạt chí tham-lam. Người ta lấy tình hòa-hiếu đãi thì lại lấy lòng phản-trắc mà đáp lại. Giá dùng cái tâm-địa phản-trắc bất-nhân ấy mà giữ nước được lâu giải thì đối với cách ăn ở của loài người có tội, nhưng đối với nước với dân còn không có tội. Nhưng dùng cái tâm-thuật đểu-giả ấy mà khi quân nghịch đến lại chẳng dám đánh một trận, bắn một mũi tên, đang-tâm dâng nước cho kẻ thù, thì cái tội phản-trắc, cải tội đánh mất nước ấy để đâu cho hết, xuống suối vàng còn mặt mũi nào mà trông thấy Triệu-Việt-Vương!

Người đời sau thật cũng khéo trêu ngươi: đền thờ Lý-Phật-Tử và đền thờ Triệu-Việt-Vương ở làng Độc-Bộ, huyện Đại-An, tỉnh Ninh-Bình bây giờ làm đối-diện nhau. Ý dân cho rằng: Phật-Tử chẳng mặt mũi nào đối cùng Việt-Vương ở chin suối thì dân làm đền thờ đối-diện nhau, ép Phật-Tử phải trông thấy Việt-Vương mà hổ-thẹn. Chẳng biết linh-hồn con người gian-ác dê-mạt ấy có biết sỉ không!

CÂU HỎI. — Bao giờ Dạ-Trạch-Vương mới tự xưng vương? — Sao lại không xưng đế? — Về sau vì sao mà mất? — Lý-Thiên-Bảo trốn ở đâu? — Sau ai thay Lý-Thiên-Bảo? — Lý-Phật-Tử là người thế nào? — Khi quân

Lưu-Phương sang, đáng nhẽ Phật-Tử phải sử làm sao ? — Nếu đánh Lưu-Phương mà không nổi thì nên tự sử trí làm sao cho phải đạo làm vua ?

BÀI THỨ MƯỜI

Thuộc Tàu lần thứ ba.

(603 — 939)

Năm 617 nhà Tùy mất, nước ta thuộc nhà Đường 唐. Nhà Đường đổi đất Giao-châu làm An-Nam Đô-hộ-phủ 安南都護府, chia làm 59 huyện. Tên An-Nam bắt đầu từ đấy. Hồi ấy là hồi dân ta khổ-sở nhất, bởi thế nên dân khởi lên luôn, tiếc vì kẻ thật là chân-nhân anh-hùng không có, cho nên dẫu nay chống lại quân Tàu, mai xưng hùng một phương mà chung-qui nước vẫn phải chịu nhơ-nhuốc lầm-than mãi đến năm 931.

MAI-HẮC-ĐẾ 梅黑帝. — Năm 722, ở Hoan-châu 驩州 (Nghệ-An) có người Mai-Thúc-Loan 梅叔鸞 nổi lên chống cự với nhà Đường, xưng là Hắc-đế được ít lâu.

BỐ-CÁI ĐẠI-VƯƠNG 布蓋大王. — Năm 791, vì người Tàu đánh thuế nặng, Phùng-Hưng 馮興 ở Đường-Lâm 唐林 (Sơn-tây) nổi lên chống với quân Tàu được một năm. Tiếng ta *cái* là mẹ, vì dân tôn Phùng-Hưng như bố mẹ cho nên tôn làm Bố-Cái Đại-Hương.

GIẶC NAM-TRIẾU. — Khi ta thuộc nhà Đường, quân Nam-Triếu 南詔 (tức Vân-Nam bây giờ) hay sang quấy nhiễu cướp phá. Tiết-độ-sứ là Cao-Biền 高駢 dẹp được giặc ấy. Dân tôn gọi là Cao-Vương 高王.

TOÁT YẾU. — Nhà Tiền-Lý mất, nước ta thuộc nhà Đường. Nhà Đường gọi ta là An-Nam Đô-hộ-phủ. Chính-trị nhà Đường tàn ác, nhiều người nổi lên chống lại như Mai-Hắc-Đế,, Bố-Cái Đại-Vương. Hồi đó có Cao-Biền là quan giỏi, dẹp được giặc Nam-Triều.

BÀI ĐỌC

Muốn chống lại người, phải bằng người.

Nước ta từ năm 111 trước Thiên-chúa giáng-sinh, đến năm 939 sau Thiên-chúa giáng-sinh, trước sau nghìn năm có lẻ, vào lao-lung người Tàu. Trong khoảng nghìn năm đô-hộ ấy, người ta nổi lên chống với người Tầu lẻ-tẻ cũng được dăm ba, nhưng không ai là dựng được cơ-nghiệp lâu dài. Nhà thì dăm ba năm, nhà thì một hai năm, nhiều lắm là 50 năm, chung qui nô-lệ vẫn hoàn nô-lệ, trâu ngựa vẫn thân trâu ngựa. Nay muốn hỏi cớ làm sao mà như thế, tưởng cũng dễ giả nhời (trả lời.)

Một là : Ta muốn chống với người Tàu tất phải bằng người Tàu. Thợ ta ngâm–nga được như Vương-Bột, Đỗ-Phủ, chính-trị ta cũng có người ngang với Thương-Ưởng Vương–An–Thạch, vũ–tưởng ta cũng có người như Địch-Thanh Lữ–Bộ, tóm lại cái gì chẳng được bằng người Tàu cũng phải một mười một chín. Bảo chú bán lạc-giang cạnh-tranh với hiệu Gô-đa có được không ? Lấy những ông tộc-biểu các làng, nghị-viên Trung

Bắc-kỳ mà tranh nhau hùng-biện với ông Jaurès ông Poincaré có được không ? Vậy nhẽ thứ nhất là mình chưa nhiễm được văn-hóa Tàu, mình chưa được như người Tàu.

Hai là : Triệu-Vũ-Vương là người Tàu dựng nước, mẹ gà con vịt, chắc đâu đã nhóm được hồn nước, kết được giải đồng-tâm. Cho nên nghìn năm đô-hộ, thật là anh-hùng cứu-quốc tái-tạo sơn-hà, hỏi rằng có ai ? Kẻ viết mấy giòng này, ngờ rằng không. Kịp khi Ngô-Vương mở nước, dân ta đã nặng nhiễm văn-hóa Tàu, Bạch-Đằng một trận máu rơi, gây được hồn nước, đào được móng, sây được tường cho nền độc-lập.

Các anh học sử hết đoạn này là hết đoạn lịch-sử thảm thiết, từ bài thứ 12 giở đi các anh học đến đoạn lịch-sử quang-vinh của nước Tổ. Nay hỏi các anh, nghìn năm đô-hộ dân ta có được cái gì mới trong óc không ? Nghìn năm ta chỉ cúi đầu chắp tay, sợ hãi run-rẩy. Cái sợ ấy, cái thói quen làm nô-lệ ấy, cha truyền con nối hơn nghìn năm giời (trời), nó đã ăn sâu vào não-căn, thấm đến tủy-cốt người mình, khiến cho bao phen Đinh, Lê, Lý, Trần, đã hết sức dùng thuốc tẩy hồn mà hồn vẫn chưa sạch hẳn, vẫn còn vết sót đến ngày nay, vẫn luồn cúi, vẫn nịnh người khỏe, hót người có thế, tâng-bốc người sang.

CÂU HỎI — Nhà Đường gọi nước ta là gì ? — Chính-trị nhà Đường làm sao ? — Những ai chống lại với người Tàu ? — Chống có được lâu không ? — Tại sao thế ? — Sao lại gọi Phùng-Hưng là Bố-Cái Đại-Vương ? Nước Nam-Triếu ở đâu ? — Ai dẹp được giặc Nam-Triếu ?

BÀI THỨ MƯỜI MỘT

Thuộc Tàu lần thứ ba

(603 — 939)

ĐỜI NGŨ-ĐẠI. — Đến năm 907, nhà Đường mất ngôi, nhà Hậu-Lương 後梁, Hậu-Đường 後唐, Hậu-Tấn 後晉, Hậu-Hán 後漢, Hậu-Chu 後周 nối nhau làm vua. Mỗi nhà được mấy năm, gọi là đời Ngũ-Đại 五代. Khi ấy nước Tàu còn phân ra mấy nước con nữa như : Ngô 吳, Sở 楚, Mân 閩, Nam-Đường 南唐, Nam-Hán 南漢.

HỌ KHÚC DẤY NGHIỆP. — Thừa dịp loạn-lạc ấy ở bên Tàu, Khúc-Thừa-Dụ 曲承裕 (người Hải-Dương) được chúng tôn làm Tiết-độ-sứ. Bắc-triều rối vì nội-loạn, bất-đắc-gĩ phải thừa nhận. Thừa-Dụ mất, con là Hạo 顥 lên thay. Khúc-Hạo muốn nhân dịp ấy dựng nền độc-lập, nhưng bị Lưu-Cung 劉龔 là vua Nam-Hán ngăn trở.

Hạo mất, con là Khúc-Thừa-Mỹ 曲承美 lên nối nghiệp. Thừa-Mỹ bị Lưu-Cung bắt được. Gia-tướng họ Khúc là Dương-Diên-Nghệ 楊廷藝 đuổi quân Nam-Hán, tự-xưng Tiết-độ-sứ. Sáu năm sau, Diên-Nghệ lại bị nha-tướng là Kiều-Công-Tiện 矯公羨 giết đi mà cướp lấy quyền (937).

NGÔ-QUYỀN DẤY BINH. — Rể và tỳ-tướng của Dương Diên-Nghệ là Ngô-Quyền 吳權 khi đó trấn đất Ái-châu 愛州 (Thanh-Hóa). nghe tin ấy mang binh ra đánh Kiều-Công-Tiện. Công-Tiện viện binh Nam-Hán. Vua Nam-Hán sai Thái-tử là Hoằng-Tháo 弘操 đưa binh sang, giả tiếng là cứu Công-Tiện mà thực là định lấy nước ta.

Ngô-Quyền giết Công-Tiện, mang chiến-thuyền ra sông Bạch-Đằng 白藤江, phá tan quân Nam-Hán, Hoằng-Thoá bị Ngô-Quyền bắt được đem về giết đi.

TOÁT YẾU. — **Đời Ngũ-Đại bên Tàu, bên ta Khúc-Thừa-Dụ tự xưng làm Tiết-độ-sứ. Con Khúc-Thừa-Dụ là Khúc-Hạo, cháu là Khúc-Thừa-Mỹ nối nhau giữ quyền-chính. Khúc-Thừa-Mỹ bị quân Nam-Hán giết mất ; tướng họ Khúc là Dương-Diên-Nghệ lên thay. Diên-Nghệ bị Kiều-Công-Tiện giết, rể là Ngô-Quyền giết Kiều-Công-Tiện, phá tan quân Nam-Hán ở sông Bạch-Đằng, đem lại cơ-đồ độc-lập cho nước ta.**

BÀI ĐỌC

I./ Trận Bạch-Đằng-giang

Khi quân Hoằng-Tháo vào gần đến sông Bạch-Đằng, thì bên này Ngô-Quyền đã giết được Kiều-Công-Tiện (938), rồi một mặt truyền hịch cho quân-sĩ phải hết sức phòng-bị, một mặt thì sai người lấy gỗ bịt sắt nhọn cắm ngầm ở dưới lòng sông Bạch-Đằng, xong rồi chờ đến lúc nước thủy-triều lên, cho quân đem thuyền nhẹ khiêu chiến ; quân

Nam-Hán đuổi theo, đến lúc nước xuống, Ngô-Quyền hồi quân đánh ập lại, quân Nam-Hán thua chạy, bao nhiêu thuyền mắc vào cọc gỗ thủng nát mất cả, người chết quá nửa. Hoằng-Tháo bị Ngô-Quyền bắt được đem về giết đi.

II./ Ngô-Quyền

Ngô-Quyền trong thì giết được nghịch-thần, báo thù cho chúa, ngoài thì phá được cường-địch, bảo-toàn được cho nước, thật là người trung-nghĩa để tiếng nghìn năm. Mà cũng nhờ có tay Ngô-Quyền nước ta mới rửa được cái nhục nô-lệ hơn nghìn năm, và mở đường cho Đinh, Lê, Lý, Trần, sau.

(Theo sách Việt-Nam sử-lược của ông *Trần-trọng-Kim*)

CÂU HỎI. — Tại sao Khúc-Thừa-Dụ dám tự-lập làm Tiết-độ-sứ ? — Ai thay Khúc-Thừa-Dụ ? — Ai thay Khúc-Hạo ? — Ai giả (trả) thù cho Khúc-Thừa-Mỹ ? — Ai giết Dương-Diên-Nghệ ? — Ai giết Kiều-Công-Tiện ? — Nước ta độc-lập từ trận nào ? — Công Ngô-Quyền so với công Tiền-Lý Nam-đế, Triệu-Việt-Vương, đằng nào to hơn ? — Tại làm sao ?

BÀI THỨ MƯỜI HAI

Nhà Ngô

吳 氏

(939 — 965)

NGÔ-TIÊN-ĐẾ (939-945) — Năm 939, Ngô-Quyền dẹp xong quân Nam-Hán, tự xưng vương, tức là Tiền-Ngô-Vương 前吳王 (cũng gọi là Ngô-Tiên-Đế 吳先帝), đóng đô ở

Loa-Thành. Tiên-Đế hết sức sửa sang chính-trị, chí muốn dựng nghiệp lâu dài, nhưng chẳng may chỉ làm vua được có 6 năm, đến năm 945 thì mất, thọ 47 tuổi.

DƯƠNG-TAM-KHA (945-950). — Tiên-Đế mất, đem con trưởng là Ngô-Xương-Ngập 吳昌岌 ủy thác cho Dương-Tam-Kha 楊三哥. Tam-Kha cướp lấy ngôi. Xương-Ngập trốn sang Nam-Sách (thuộc Hảidương). Em Xương-Ngập là Xương-Văn 昌文 mưu bắt được Tam-Kha rồi cho đón anh về.

HẬU-NGÔ-VƯƠNG (950-965). — Xương-Văn bắt Tam-Kha rồi, tự xưng làm Nam-Tấn-Vương 南晉王, cho đón anh về xưng là Thiên-Sách-Vương 天策王. Cả hai anh em cùng làm vua, sử gọi là Hậu-Ngô-Vương 後吳王. Năm 954 Thiên-Sách-Vương mất, trong nước giặc-dã nổi lên nhiều, Nam-Tấn-Vương thân-trinh đi đánh, chẳng may bị trúng tên mất (965).

LOẠN MƯỜI HAI SỨ-QUÂN. — Nam-Tấn-Vương mất, truyền cho con Xương-Ngập là Xương-Xí 吳昌熾. Xương-Xí không kiềm-chế nổi tướng cũ của nhà Ngô. Bởi thế, 12 sứ-quân mỗi người hùng-cứ một phương, đó là một hồi loạn trong Sử ta.

TOÁT YẾU — Ngô-Quyền dẹp xong quân Tàu tự-lập làm vua, tức là Tiền-Ngô-Vương. Tiền-Vương mất, Dương-Tam-Kha cướp mất ngôi. Con thứ Ngô-Vương là Xương-Văn bắt được Tam-Kha, cho gọi anh là Xương-Ngập về, hai anh em cùng làm vua, tức là Hậu-Ngô-Vương.

Hậu-Ngô-Vương (1) mất, trong nước 12 sứ-quân mỗi người hùng-cứ một phương. Đó là một hồi loạn.

BÀI ĐỌC

Loạn 12 sứ-quân

Tiên-Du (2) riêng một đề-phong (3),
Nguyễn-công Thủ-Tiệp (4) giữ vùng Nguyệt, Thiên (5).
Đường-Lâm (6) riêng một sơn-xuyên (7),
Ngô-công Nhật-Khánh (8) giữ miền Tản, Thao (9).
Tây-Phù-Liệt (10) có Nguyễn-Siêu (11),
Ngô-Xương-Xí (12) giữ Bình-Kiều (13) một phương.

---

(1) Cả hai anh em Thiên-Sách và Nam-Tấn, Sử gọi là Hậu-Ngô-Vương.

(2) Thuộc tỉnh Bắc-Ninh bây giờ.

(3) 提封 Đề-phong: đất phong cho chư hầu.

(4) 阮守捷 Nguyễn-Thủ-Tiệp.

(5) Tức là vùng sông Nguyệt-Đức (Sông-Cầu) Thiên-Đức (Sông-Đuống).

(6) và (9) Phú-Thọ, Sơn-Tây, tức là miền núi Tản-Viên, sông Thao.

(7) 山川 Sơn-Xuyên: núi sông, dùng cũng như chữ sơn-hà, giang-sơn.

(8) 吳日慶 (10) 西扶烈 Tây-Phù-Liệt (Thanh-Trì, Hà-đông.)

(11) 阮超 Nguyễn-Siêu.

(12) 吳昌熾 Ngô-Xương-Xí.

(13) 平橋 Bình-Kiều (không biết ở đâu).

Tế-Giang (1) nay có Lữ-Đường (2),
Nguyễn-Khoan (3) hùng-cứ Vĩnh-Tường (4) phải chăng:

Phạm-Phòng-Át (5) giữ châu Đằng (6).
Kiều-Tam-Chế (7) giữ ngàn rừng Châu Phong (8)

Đỗ-Giang (9) có Đỗ-Cảnh công (10),
Kiều-công tên Thuận (11) ở trong Hồi-hồ (12).

Kiến ong Siêu-Loại (13) tranh đua,
Lý-Khuê (14) một cõi kỳ-khu (15) dầu lòng.

---

(1) 細 江 Tế-Giang (huyện Văn-Giang, Bắc-Ninh).

(2) 呂 唐 Lữ-Đường.

(3) 阮 寬 Nguyễn-Khoan.

(4) 永 祥 Vĩnh-Tường, thuộc Vĩnh-Yên.

(5) 范 防 遏 Phạm-Phòng-Át tức là Phạm-Bạch-Hổ 范 白 虎.

(6) 藤 州 Đằng-Châu (Hưng-Yên).

(7) 矯 三 制 Kiều-Tam-Chế tức là Kiều-Công-Hãn 矯 公 罕.

(8) 峯 州 Phong-Châu (huyện Bạch-Hạc).

(9) 杜 江 Đỗ-Động-giang 杜 洞 江 (thuộc huyện Thanh-Oai).

(10) Tức là Đỗ-Cảnh-Thạc 杜 景 碩.

(11) 矯 順 Kiều-Thuận, tức Kiều-Lệnh-công 矯 令 公.

(12) Hồi-Hồ 回 湖 (Cẩm-Khê, Sơn-Tây).

(13) Siêu-Loại 超 類 (Thuận-Thành, Bắc-Ninh)

(14) 李 奎 Lý-Khuê, tức là Lý-Lãng-công 李 朗 公.

(15) 崎 嶇 Kỳ-khu = Gập-ghềnh.

Kềnh nghê (1) Bố-Hải (2) vẫy-vùng,
Trần-công tên Lãm (3) xưng-hùng một nơi.
Phân tranh hội ấy nực cười,
Mười hai sứ-quán mỗi người một phương.

(Trích trong *Đại-Nam-Quốc-Sử diễn ca*)

CÂU HỎI. — Năm nào Ngô-Quyền xưng vương ? — Ngô-Vương đóng đô ở đâu ? — Tiên-Đế trị-vì được mấy năm ? — Ai cướp ngôi của Xương Ngập ?— Ai đuổi được Tam-Kha ? — Hậu Ngô-Vương mất, ai nối ngôi vua ?— Tại sao có loạn 12 sứ-quân ?

BÀI THỨ MƯỜI BA

Nhà Đinh

丁氏

(968-980)

TIÊN-HOÀNG-ĐẾ (968-979). — Khi trong nước chia nhau như thế, một người bộ-tướng của ông Trần-Lãm (một vị sứ-quân) tên là Đinh-Bộ-Lĩnh 丁部領, người ở động Hoa-Lư 花閭洞 (huyện Gia-Viễn, tỉnh Ninh-Bình) đứng lên dẹp loạn 12 sứ-quân : chúng tôn làm Vạn-Thắng-Vương 萬勝王. Trong một năm, vương bình được các

---

(1) Kình Nghê 鯨鯢 Cá Kình cá Nghê, giống cá to dưới bể. Dùng để chỉ người anh-hùng.

(2) 布海口 Bố-Hải-Khẩu (Kỳ-Bố, Thái-Bình).

(3) 陳覽 Trần-Lãm, tức là Trần Minh-công 陳明公.

sứ-quân, đem giang-san vào một mối. Năm 968, vương lên ngôi hoàng-đế, tức là Đinh-Tiên-Hoàng-Đế 丁先皇帝, đặt quốc-hiệu là Đại-Cồ-Việt 大瞿越.

Tiên-Hoàng sửa binh-chế, đặt 10 đạo quân, phong cho Lê-Hoàn 黎桓 làm thập-đạo-tướng-quân 十道將軍 phong cho con trưởng là Đinh-Liễn 丁璉 làm Nam-Việt-Vương 南越王.

Năm 979, Tiên-Hoàng và Nam-Việt-Vương bị tên Đỗ-Thích 杜釋 giết mất.

PHẾ-ĐẾ. — Đinh-Liễn bị giết rồi, con thứ Tiên-Hoàng là Đinh-Tuệ 丁璿 mới lên 6 tuổi được tôn làm vua. Khi đó có quân nhà Tống sang đánh ta, triều-thần tôn Lê-Hoàn lên làm vua. Họ Đinh mất ngôi từ đó.

TOÁT YẾU. — Đinh-Bộ-Lĩnh dẹp xong loạn 12 sứ-quân, lên ngôi Hoàng-Đế, tức là Đinh Tiên-Hoàng-Đế. Lê-Hoàn được phong làm Thập-Đạo-Tướng-Quân, Đinh-Liễn làm Nam-Việt-Vương. Năm 979, Tiên-Hoàng và Đinh-Liễn bị Đỗ-Thích giết.

Vua còn nhỏ mà nước có giặc to, triều-thần liền tôn Lê-Hoàn lên làm vua, giáng vua là Đinh-Tuệ xuống làm Vệ-Vương 衛王.

BÀI ĐỌC

Chính-trị vua Đinh-Tiên-Hoàng

Nội-đình nǎm vị nữ-quân, (1)
Nặng tình kiêm-ái (2), quên phần di-mưu (3).

---

(1) 女右 Nữ-quân: Vua đàn bà. Đây chỉ nǎm ngôi hoàng-hậu.

(2) 兼愛 Kiêm-ái: gồm yêu.

(3) 貽謀 Di-mưu: để mưu lại cho con cháu.

Đã phong Đinh-Liễn con đầu,
Hạng-Lang là thứ lẽ nào đổi thay.
Pháp hình (1) cũng lạ xưa nay,
Hầm (hổ) nuôi trong cũi, vạc bầy ngoài sân.
Chơi bời gần lũ tiểu-nhân,
Rượu hoa ngọt giọng, đền xuân mê lòng.
Trùng-môn (2) thưa hở đề-phòng (3),
Để cho Đỗ-Thích gian-hùng (4) nỡ tay.
Nối sau Thiếu-Đế thơ ngây,
Lê-Hoàn nhiếp-chính (5) từ rày giọc ngang.
Tiếm xưng là Phó-Quốc-vương,
Ra vào cùng ả họ Dương (6) chung-tình.
Bặc, Điền vì nước liều mình,
Trách người Cự-Lượng tán-thành (7) mưu gian.
Chợt nghe binh báo Nam-Quan,
Cùng nhau phù-lập (8) Lê-Hoàn làm vương.
Trước mành vâng mệnh nàng Dương,
Trong cung đã thấy áo vàng đưa ra.

---

(1) 法刑 Pháp-hình (loi et peine).

(2) Trùng-môn : 重門 Nhiều lần cửa. Ý đây nói rằng : Trong cung ra vào không cẩn-mật.

(3) Đề phòng 提防 Ngăn giữ.

(4) Gian hùng 奸雄 Người gian-trá, sảo-quyệt.

(5) Nhiếp-chính 攝政 Thay vua trị nước, đầu việc chính trị là nhiếp-chính.

(6) Chỉ Dương Thái-hậu.

(7) 贊成 Tán thành: giúp giập.

(8) Phù-lập 扶立 Phù là giúp, lập là dựng.

Tràng-An (1) đổi mặt sơn hà,
Đại-Hành trí-lược (2) thật là cũng ghê!
Vạc Đinh (3) đã giở (trở) sang Lê,
Nàng Dương chăn gối cũng về hậu-cung.

(Trích trong *Đại-Nam-Quốc-Sử diễn ca*)

CÂU HỎI. — Ai dẹp loạn 12 sứ-quân ? — Sao chúng lại tôn Đinh-Bộ-Lĩnh làm Vạn-Thắng-Vương ? — Chính-trị Tiên-Hoàng ra làm sao ? — Thế có hay không ? — Ai giết Đinh-Tiên-Hoàng và Việt-Vương Liễn ? — Ả họ Dương là chỉ ai ? — LêHoàn không đứng lên thống-xuất binh mã cự quân Tống thì nước còn hay không ? — Cứ ý anh, Lê-Hoàn là người thế nào ?

BÀI THỨ MƯỜI BỐN

Nhà Tiền-Lê

前 黎 氏

(980 — 1009)

LÊ-ĐẠI-HÀNH. — (980-1005) — Đinh-Tiên-Hoàng mất, quyền về cả Lê-Hoàn. Lê-Hoàn tư-thông với Dương Thái-Hậu được tôn làm vua. Một vài người như Nguyễn-Điển 阮佃, Nguyễn-Bặc 阮匐 cử binh chống lại, đều bị Lê-hoàn giết cả. Nhà Tống bên Tầu thấy Đinh-Tiên-Hoàng mất, tưởng là lại lấy được nước ta, bèn cử đại binh sang,

---

(1) Tràng an 長安 Chỗ vua đóng.
(2) Trí lược 智略 Khôn-ngoan, có nhiều mưu lược.
(3) Vạc Đinh: Nghiệp nhà Đinh.

bị Lê-Hoàn đánh thua. Vua Lê-Đại-Hành, bắc cự quân Tống, Nam đuổi quân Chiêm-Thành, giữ vững được giang-sơn nước nhà, cũng là ông vua có công. Trị vì được 4 năm thì mất, thọ 65 tuổi.

LÊ-TRUNG-TÔN. (1005) — Con thứ ba Đại-Hành là Long-Việt 龍鉞 lên nối ngôi được ba ngày thì bị em là Long-Đĩnh 龍錠 giết mất, thọ 23 tuổi. Sử gọi là Trung-Tôn Hoàng-Đế 中宗皇帝.

LÊ-LONG-ĐĨNH (1005–1009) — Long-Đĩnh là người bạo-ngược, tàn-ác. Làm vua được 4 năm thì mất, thọ 24 tuổi. Vì lúc sống dâm-dục quá độ, mắc bệnh không ngồi được, phải nằm mà thị-triều, nên sử gọi là Ngọa-Triều.

Long-Đĩnh mất rồi, con còn bé, triều-thần tôn Lý-Công-Uẩn lên làm vua, tức là vua Thái-tổ nhà Lý.

TOÁT YẾU — Nhà Tiền-Lê có ba vua:

1 — Lê-Đại-Hành (Lê-Hoàn)
2 — Lê-Trung-Tôn (Long-Việt)
3 — Lê Long-Đĩnh (Ngọa-Triều)

Đại-Hành có công đánh Tống, bình Chiêm-Thành. Ngọa-Triều là ông vua tàn-bạo.

BÀI ĐỌC

Đại-Hành hoàng-đế

Vua mới mất, chưa kịp đặt tên thụy, gọi là 大行皇帝.

Một nghĩa là Đại-Hành Hoàng-đế, nghĩa là đi không trở lại.

Một nghĩa là Đại-Hạnh Hoàng-đế (chữ 行 đọc khứ thanh).

Khi vua mới mất, chưa cáo Thái-miếu (miếu thờ liệt-vị đế-vương), chưa đặt tên thụy (tên đặt sau khi đã cáo Thái-miếu), mà vua mới dựng rồi, triều thần gọi vua cũ là Đại-Hạnh Hoàng-đế, nghĩa vua có đức-hạnh lớn.

Có người nói rằng vì Long-Đĩnh thù cha không đặt tên thụy, không cáo Thái-miếu, cứ để bốn chữ Đại-Hạnh Hoàng-đế mãi. Vì thế nên Lê-Hoàn tên trong sử là Đại-Hạnh Hoàng-đế.

CÂU HỎI — Lê-Hoàn làm chức gì đời nhà Đinh? — Nhân dịp gì rồi lên làm vua? — Vua Đại-Hạnh đánh giặc gì? — Làm vua được bao nhiêu năm? — Lê Trung-Tôn làm vua được mấy ngày? — Ai giết Lê Trung-Tôn? — Long-Đĩnh là ông vua thế nào? — Sao Sử lại gọi Long-Đĩnh là Ngọa-Triều.

BÀI THỨ MƯỜI LĂM

Nhà Lý

李 氏

(1010 — 1225)

Nhà Lý, khởi từ Lý-Công-Uẩn 李公蘊 truyền 9 đời vua, trước sau 215 năm. Chín đời vua là:

Lý-Thái-tổ 李太祖 (1010-1028)

Lý-Thái-tôn 李太宗 (1028-1058)

Lý-Thánh-tôn 李聖宗 (1058-1072)
Lý-Nhân-tôn 李仁宗 (1072-1127)
Lý-Thần-tôn 李神宗 (11281138)
Ly-Ânh-tôn 李英宗 (1138-1175)
Lý-Cao-tôn 李高宗 (1175-1210)
Lý-Huệ-tôn 李惠宗 (1211-1224)
Lý-Chiêu-Hoàng 李昭皇 (1224-1225)

Nhà Lý cũng là một nhà có công.

Đời vua Thái-tổ đắp thành Thăng-Long, mở mang Phật-học.

Đời Thái-tôn, Thánh-tôn, bắc giẹp giặc Nùng 儂, nam lấy thêm đất Chiêm-Thành, trong nước bỏ tục mãi nô, dựng văn-miếu, trấn-hưng nho-học.

Đời Nhân-tôn tướng nhà Lý là Lý-Thường-Kiệt 李常傑 sang đánh Tầu, hãm châu Khâm 欽州 châu Liêm 廉州, (thuộc Quảng-Đông) của Tầu.

TOÁT YẾU — Nhà Lý truyền 9 đời vua; cũng là một nhà có công với nước. Bắc đánh Tầu, nambình Chiêm, trong mở-mang Phật-học, trấn-hưng Nho-học. Truyền 215 năm thì nhà Trần cướp mất ngôi.

BÀI ĐỌC

Ông Tô-Hiến-Thành

Ông-Tô-Hiến-Thành 蘇憲誠 giúp vua Cao-tôn trị nước đến năm kỷ-hợi (1179) thì mất. Sử chép rằng khi ông ấy đau, có quan Tham-tri chính-sự là ngươi Vũ-Tán-Đường 武贊唐, đêm ngày hầu-hạ. Đến khi

bà Đỗ thái-hậu (mẹ vua Cao-tôn) ra thăm, hỏi ngày sau ai thay được ông. Ông tâu rằng: Có quan Giản-nghị Đại-phu Trần-Trung-Tá 陳忠佐 — Thái-hậu ngạc-nhiên hỏi: «Sao không cử ngươi Vũ-Tán-Đường? — Ông đáp lại rằng: «Nếu bệ-hạ hỏi người hầu-hạ thì tôi xin cử ngươi Tán-Đường, hỏi người giúp nước, thì tôi xin cử ngươi Trung-Tá. »

Ông Tô-Hiến-Thành không những là một người có tài thao-lược, dẹp giặc yên dân mà thôi, mà cách thờ vua thật là trung-thành, cho nên người đời sau thường ví ông với ông Gia-Cát-Lượng.

Từ khi ông mất, cơ-nghiệp nhà Lý ngày một suy, kỷ-cương đổ nát, chính-sự ngày một tệ. Ông mất là nhà Lý mất một vị đại-thần làm trụ cốt cho trăm quan

(Theo sách Việt Nam Sử-Lược của ông *Trần-Trọng-Kim*).

CÂU HỎI — Nhà Lý có mấy đời vua? — Tất cả được bao nhiêu năm? — Nhà Lý làm được những việc gì? — Ông Tô-Hiến-Thành là người thế nào?

BÀI THỨ MƯỜI SÁU

Nhà Lý

李 氏

(1010 — 1225)

Vận suy của nhà Lý

LÝ-CAO-TÔN — (1176-1210). — Từ khi Tô-Hiến-Thành mất, nhà Lý mỗi ngày một suy. Quan lại nhũng-lạm, mua quan bán tước, hà-hiếp nhân-dân. Năm 1208, quan trấn Nghệ-An

là Phạm-Du 范猷 có ý làm phản. Cao-tôn sai Phạm-Bỉnh-Gi 范秉彝 đi đánh. Phạm-Du sai người về kinh lấy vàng bạc đút lót quan trong triều, vu cho Bỉnh-Gi những điều phản-nghịch. Bỉnh-Gi về khiếu-oan, Cao-tôn đem giam lại, toan trị tội. Đồ-đảng Bỉnh-Gi đem binh vào phá thành cứu chủ. Cao-tôn giết Bỉnh-Gi rồi đem Thái-tử Sam 昺 chạy. Thái-tử chạy đến làng Hải-Ấp 海邑 (bây giờ là làng Lưu-xá, huyện Hưng-nhân, Thái-Bình) ở nhà Trần-Lý 李陳,lấy con gái Trần-Lý. Trần-Lý mang binh tiến kinh, dẹp được loạn, đặt vua Cao-tôn lên ngôi.

LÝ-HUỆ-TÔN — (1211-1224). — Được một năm Cao-tôn mất, Thái-tử Sam lên nối ngôi, (tức là vua Huệ-tôn) Trần-thị được phong làm Nguyên-phi 元妃. Vì Thái-hậu hành-hạ Trần-thị, anh Trần-thị là Trần-Tự-Khánh 陳嗣慶 đem quân đến rước Huệ-tôn đi. Huệ-tôn không hiểu ý, lại ngờ Tự-Khánh có ý thoán-đoạt, liền cùng Thái-hậu trốn lên Lạng-Sơn. Nhưng Thái-hậu vẫn làm khổ Trần-thị, Huệ-tôn liền trốn đến nhà tướng-quân Lê-Mịch 黎覓, cho vời Tự-Khánh. Tự-Khánh lấy binh mang vua về Thăng-Long. Từ đó quyền về họ Trần cả. Được mấy năm, Huệ-tôn truyền ngôi cho con gái là Chiêu-Thánh Công-chúa 昭聖公主 (1224) rồi đi ở chùa.

LÝ-CHIÊU-HOÀNG — (1224-1225). — Chiêu-Thánh Công-chúa Phật-Kim 佛金 mới lên 7 tuổi nối nghiệp cha. Hoàng-hậu (con Trần-Lý) tư-thông với anh họ là Trần-Thủ-Độ 陳守度, gả Phật-Kim cho Trần-Cảnh. Năm 1225, Trần-Cảnh bỏ Phật-Kim, thay ngôi nhà Trần.

TOÁT YẾU. — Vua Cao-tôn nghi-hoặc giết Phạm-Bỉnh-Gi, trong nước nổi loạn. Họ Trần nhân thế đem binh dẹp loạn cho nhà Lý rồi chiếm giữ lấy quyền.

Cao-tôn truyền ngôi cho Huệ-tôn; Huệ-tôn truyền con gái là Chiêu-hoàng. Trần-Thủ-Độ gả Chiêu-hoàng cho cháu là Trần-Cảnh. Sau Trần-Cảnh thay nhà Lý làm vua : nhà Lý mất từ đó.

BÀI ĐỌC

Nhà Trần cướp ngôi nhà Lý

Chiêu-hoàng là phận nữ-nhi,
Phấn son gánh việc gian nguy được nào.
Xoay vần con Tạo khéo sao,
Bỗng sui Trần-Cảnh hiện vào hậu-cung.
Người yểu-điệu (1), kẻ tư-phong (2),
Bén hơi rơm lửa (3), động lòng mưa mây (4).
Vẩy nước chậu, vắt khăn tay,
Khi đêm đạp bóng, khi ngày ngồi chung.
Hoa đào đã giận gió đông (5).
Vua tôi phận đẹp, vợ chồng duyên may.
Chiếu rồng ban xuống năm mây,
Mừng rằng nữ-chúa ngày nay có chồng.

---

(1) 窈窕 : Chỉ Chiêu-hoàng. Yểu-điệu là dịu dàng.

(2) 資丰 : Cái gì giời bẩm sinh cho là tư ; phong là vẻ. Ý nói Trần-Cảnh có vẻ đẹp.

(3) Tục-ngữ nói : Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén.

(4) Mưa mây : Ở chữ vân-vũ 雲雨 mà ra, chỉ giai gái cấu-hợp.

(5) Nghĩa là đã giận đàn ông, mất tình e-lệ.

Đông-A (1) tỏ mặt vừng hồng,
Thái-tôn cải hiệu Kiến-Trung rõ ràng.

(Trích trong *Đại-Nam Quốc-Sử diễn ca*)

CÂU HỎI. — Từ khi ông Tô-Hiến-Thành mất, trong nước ra làm sao ? — Ai làm phản ở Nghệ-An ? — Cao tôn sai ai đi dẹp ? — Vì sao Cao-tôn giam và giết Phạm-Bỉnh-Gi ? — Thái-tử Sam chạy đến nhà ai ? — Tại sao nhà Trần lại len vào giữ quyền-chính ?

BÀI THỨ MƯỜI BẢY

Nhà Trần
陳 氏
(1225 - 1400)

TRẦN-THÁI-TÔN (1225 1258). — Nhà Trần dấy được nghiệp là nhờ cái chí gian ác của Trần-Thủ-Độ.

Trần-Cảnh 陳煚 thay Lý làm vua, tức là Trần-Thái-tôn 陳太宗. Vua Lý-Huệ-tôn sau cũng bị Thủ-Độ ép phải tự tận, các vương-thân tôn-thất nhà Lý phần nhiều bị hại.

Thủ-Độ là người vô-học, làm điều trái nhân-luân, loạn cương-thường, nhưng là ông tể-tướng giỏi, trong sửa được quốc-chính, ngoài đuổi được giặc Mông-Cổ, khiến cho nước ta hồi đó trở nên nước hùng-cường, có trật-tự, giàu mạnh. Thủ-Độ đặt quan-chế, sửa lại thuế má, đắp đê sông Nhị-hà, lo được nhiều việc có ích cho dân.

---

(1) Đông-A 東阿 là trỏ nhà Trần 陳, cũng như nhà Nguyễn 阮 gọi là Phụ-Nguyên 阜(tức阝)元.

TRẦN-THÁNH-TÔN — (1258-1278). — Vua Thánh-tôn là ông vua nhân-từ trung-hậu. Trong 21 năm ngài làm vua không có giặc-dã gì cả. Việc học-hành cũng mở thêm : đời bấy giờ ông Mạc-Đĩnh-Chi 莫挺之 nổi tiếng là hay chữ. ông Lê-Văn-Hưu 黎文休 chép bộ Đại-Việt-Sử 大越史.

TRẦN-NHÂN-TÔN — (1278-1293). — Nhân-tôn là ông vua thông-minh, quả quyết, mà người trong nước thì từ vua quan cho chí dân sự đều một lòng cả, cho nên hai lần quân Mông-Cổ sang đánh phá mà cũng không làm gì nổi.

Thời bấy giờ, văn-học cũng thịnh : những danh-tướng nhà Trần như Trần-Quốc-Tuấn, Trần-Quang-Khải, Phạm-Ngũ-Lão đều là người hay chữ cả. Ông Nguyễn-Thuyên 阮詮 khởi đầu dùng chữ nôm làm thơ phú : văn nôm có cũng từ đó.

TOÁT YẾU. — Trần-Cảnh thay Lý làm vua năm 1225. Trong ba đời vua đầu nhà Trần, nhờ có Trần-Thủ-Độ là người thao-lược, nước ta trở nên một nước giàu mạnh, trong thì có trật-tự, đối ngoại thì hùng-dũng. Về hồi nhà Trần văn võ đều thịnh : văn thì có ông Mạc-Đĩnh-Chi, ông Lê-văn-Hưu ; ông Trần-Quốc-Tuấn, ông Trần-Quang-Khải, ông Phạm-Ngũ-Lão thì vừa văn tài, vừa vũ-công hai đằng không kém gì nhau.

BÀI ĐỌC

Ai là vua ta ?

Hồi vua Sùng-Trinh (1628-1643) nhà Minh, nước Tàu bị loạn-lạc, Lý-Tự-Thành nổi lên giết vua

Sùng-Trinh, cướp lấy nước Tàu. Bọn sĩ-phu nhà Minh chạy ra Mãn-châu gọi quân Mãn-Thanh là người khác giống vào đánh Lý-Tự-Thành là người Trung-quốc. Khi Lý-Tự-Thành chết rồi, nhà Thanh đế nước Tàu rồi, bọn sĩ-phu nhà Minh cúi đầu mà theo, thậm chí tự-đắc nói với nhau rằng : « Kẻ giết vua ta (chỉ Lý-Tự-Thành) đó là thù ta, kẻ giết thù ta (chỉ Thanh-Thái-tổ) đó là vua ta » !

Nhà Trần diệt nhà Lý cũng như Lý-Tự-Thành diệt nhà Minh, theo luân-lý cổ là bất-trung. Nhưng giả cứ để nhà Lý đã yếu hèn như thế, cứ để vua Lý-Huệ-tôn nhu-nhược như thế mà có giặc Mông-Cổ sang thì nước ta sẽ ra làm sao ? Chắc lại bị quân Tàu chiếm mất. Vậy nhà Trần kế nhà Lý là phải, Lê-Đại-Hành kế Đinh là phải. Ai cùng máu mủ với ta, trừ được loạn nhớn cho nước, yên được dân là vua ta, không cứ gì phải là cành vàng lá ngọc.

CÂU HỎI. — Ai thay Chiêu-hoàng làm vua ? — Trần dấy được nghiệp là nhờ công ai ? — Trần-Thủ-Độ là người thế nào ? — Nhà Trần làm được những việc gì ? — Kể một vài người giỏi đời nhà Trần ?

BÀI THỨ MƯỜI TÁM

Giặc Nguyên

元 賊

(1284-1288)

Lần thứ nhất (1284-1285)

Mông-Cổ 蒙古 (Mongols) là quân tây đánh sang tới bờ sông Danube, đông lấy Tàu, nam lấy Ấn-Độ 印度 (Indes). Khi Hốt-Tất-Liệt 忽必烈 (Koubilai) tức là vua Thế-Tổ nhà Nguyên, đã dứt được nhà Tống bên Tàu, có ý muốn nuốt cả ta và Chiêm-Thành. Năm 1257, sai sứ sang dụ vua Trần-Thái-Tôn hàng. Nhà Trần không chịu. Nguyên-Thế-Tổ sai hai đạo binh sang đánh ta. Một đạo thì tướng Mông-Cổ là Toa-Đô 唆都 do đường thủy vào Nghệ-An rồi do đó tiến đánh ra; một đạo thì thái-tử nhà Nguyên là Thoát-Hoan 脫驩 do Lạng-Sơn đánh xuống. Hưng-Đạo-Vương Trần-Quốc-Tuấn 興道王陳國峻 thống lĩnh binh mã đánh Nguyên, trước bị thua phải lui về đóng ở Vạn-Kiếp 萬劫 (Haidương). Sau vì Trần-QuangKhải 陳光啓 đánh được quân Toa-Đô ở Nghệ-An, Toa-Đô phải bỏ đường bộ, xuống bể đi đường thủy ra hợp với quân Thoát-Hoan ở ngoài Bắc. Ra đến bến Hàm-tử 鹹子 (thuộc Khoái-Châu, Hưng-Yên) quân Toa-Đô bị Trần-Nhật-Duật 陳日燏 đánh thua.

Toa-Đô xuống thủy rồi, Trần-Quang-Khải mang binh Nghệ ra đánh quân Nguyên ở bến Chương-Dương 章陽渡 (huyện Thượng-Phúc, Hà-Đông) rồi mang binh ra khôi phục được Thăng-Long.

Đến trận Tây-Kết 西結, quân nhà Trần chém được Toa-Đô. Cuối cùng, trận Vạn-Kiếp, Hưng-Đạo-Vương đánh đổ hẳn được quân Nguyên, Thoát-Hoan thua to, chạy lạc lõng về Tàu.

TOÁT YẾU. — Nhà Nguyên sai hai đạo binh sang đánh ta. Toa-Đô do đường thủy vào đánh Nghệ-An rồi tiến ra Bắc. Thoát-Hoan do Lạng-Sơn tiến xuống. Quân nhà Nguyên lấy mất Thăng-Long, tràn gần khắp nước. Quân ta đánh được năm trận thì quân Nguyên thua hẳn:

1 — Trận Nghệ-An, Trần-Quang-Khải đuổi Toa-Đô xuống bể.

2 — Trận Hàm-Tử, Trần-Nhật-Duật phá được quân Toa-Đô.

3 — Trận Chương-Dương, Trần-Quang-Khải lấy được Thăng-Long.

4 — Trận Tây-Kết, quân Trần chém được Toa-Đô.

5 — Trận Vạn-Kiếp, Trần-Hưng-Đạo đại phá quân Nguyên.

BÀI ĐỌC

Gương trung thần.

Trần-Bình-Trọng 陳平仲 thấy quân nhà Nguyên đã đến bãi Đà-Mặc (ở khúc sông Thiên-Mặc, huyện Đông-An, Hưng-Yên) liền đem binh ra đánh, chẳng may bị vây phải bắt. Quân Nguyên đưa Bình-

Trọng về nộp Thoát–Hoan, Thoát-Hoan biết Bình-Trọng là tướng khỏe mạnh, muốn khuyên dỗ về hàng, thết đãi cho ăn uống, nhưng Bình-Trọng không ăn, dỗ dành bỏi dò việc nước, Bình-Trọng cũng không nói. Sau Thoát-Hoan hỏi rằng: «*Có muốn làm vương đất Bắc không?*» Bình-Trọng quát lên mà rằng: «*Tao thà làm quỉ nước Nam, chứ không làm vương đất Bắc. Tao đã bị bắt thì có một chết mà thôi, còn gì mà phải hỏi lôi thôi!*» Thoát-Hoan thấy dỗ không được sai quân đem chém.
(Trích trong *Việt-Nam-Sử-Lược của ông Trần-Trọng-Kim*)

CÂU HỎI. — Quân Mông-Cổ có mạnh không? — Quân Mông-Cổ sang ta chia làm mấy đạo? – Đạo thứ nhất do đường nào sang? — Lấy Nghệ-An, Toa-Đô định đi đường nào ra Bắc? — Sau vì làm sao lại phải chút lối thủy mà ra? Toa-Đô sau chết ở đâu? — Đạo thứ hai ai cầm quân? — Kể những trận nhà Trần thắng quân Nguyên?

BÀI THỨ MƯỜI CHÍN

Giặc Nguyên

元 賊

(1284-1288)

Lần thứ hai (1287-1288)

Một vài năm sau nhà Nguyên lại cử binh sang. Lần này sang nhiều binh-lính, nhiều lương-thực hơn. Trần-Khánh-Dư 陳 慶 餘 mang quân thủy ra đón đánh quân Nguyên

ở Vân-đồn 雲屯 (tức là cửa bể Vạn-Hoa — Port Wallut ở gò Cái-Bầu — Kébao), phá tan đội thuyền lương quân giặc. Thoát-Hoan nghe thấy sợ lắm, sửa sang chiến thuyền định chút lối thủy về Tàu. Hưng-Đạo-Vương biết thế, đem chiến thuyền ra chẹn đánh ở sông Bạch-Đằng, tướng Tàu là bọn Ô-Mã-Nhi 烏馬兒 Phàn-Tiếp 樊揖 Tích-Lệ 積厲 đều bị bắt sống, 400 chiếc thuyền giặc cũng bị bắt.

Thoát-Hoan theo đường bộ, dẫn 3000 quân chạy về Tàu, đi đến cửa ải Nội-Bàng bị quân Phạm-Ngũ-Lão đổ ra đánh mười phần chết hết 5, 6 phần. Từ đó về Tàu lại gặp mấy đám phục binh nữa đổ ra đánh, thành ra quân Nguyên chỉ còn loi thoi vài trăm thằng chạy về. Từ đó nước ta thoát hẳn được quân Nguyên.

TOÁT YẾU. — Lần thứ nhì quân Nguyên sang bị thua hai trận ở Vân-Đồn và Bạch-Bằng, có bao nhiêu thuyền lương mất cả. Quân Thoát-Hoan bị thua mãi, quân ta đánh bỏ mãi, thành ra lúc sang thì hơn vạn mà khi về chỉ còn vài trăm thằng.

BÀI ĐỌC

Thơ TRẦN-QUANG-KHẢI

Đoạt sáo Chương-Dương độ,
Cầm hồ Hàm-Tử quan.
Thái-bình tu nỗ lực.
Vạn cổ thử giang-san.

Diễn nôm :

Chương-Dương cướp giáo giặc,
Hàm-Tử bắt quân thù.
Thái bình nên gắng sức,
Non nước ấy nghìn thu.

CÂU HỎI. — Nhà Nguyên sang lần thứ hai bị thua ở những đâu?

Ai phá thuyền lương quân Nguyên?

Ai đánh trận Bạch-Đằng?

NHÀ TRẦN PHÁ GIẶC NGUYÊN



BÀI THỨ HAI MƯƠI

Nhà Trần

陳 氏

(1225 – 1400)

Từ vua Nhân-Tôn (1279-1293) giở xuống, nhà Trần truyền 9 đời vua nữa rồi mất vào tay họ Hồ.

Vua Anh-Tôn (1293-1314) là một ông vua hiền. Trong đời ngài Phạm-Ngũ-Lão dẹp Ai-Lao. Vua Anh-Tôn gả Huyền-Trân Công-chúa 玄珍公主 cho vua Chiêm-Thành là Chế-Mân 制旻, lấy của Chiêm-Thành hai châu Ô,Lý (Thừa-Thiên, Quảng-Ngãi bây giờ).

Đời vua Minh-tôn (1314-1329) là đời bình trị ; ngài là ông vua hiền-hậu, chỉ tiếc rằng sau ngài quá nghe lời sàm nịnh giết Trần-Quốc-Chân 陳國填 là trung-thần.

Vua Hiến-tôn (1329-1341) tuy làm vua nhưng không có quyền. Bao nhiêu việc ở thượng-hoàng quyết-đoán cả.

Đến đời Dụ-tôn (1341-1369) Minh-Tôn vẫn còn làm thượng-hoàng. Sau Thượng-hoàng mất (1358) bọn cựu-thần như Trương-Hán-Siêu 張漢超, Nguyễn-Trung-Ngạn 阮忠彦 cũng mất cả, vua Dụ-tôn đam-mê tửu-sắc, để cho tiểu-nhân dự vào triều-chính. Nhà Trần suy từ đấy.

Đến đời vua Nghệ-tôn (1370-1372) thì quyền về cả Lê-Quý-Ly. Em vua Nghệ-tôn là vua Duệ-tôn (1372-1377) là một ông vua cứng-cát, nhưng chẳng may năm 1377 vua đi đánh giặc Chiêm chết ở trận. Duệ-tôn mất, Đế-Nghiện (1377-1388) lên nối ngôi. Năm 1388, Lê-Quý-Ly bỏ Đế-Nghiện, lập Thuận-tôn (1388-1398). Mấy năm sau, Lê-Qúy-Ly ép

Thuận-tôn phải nhường ngôi cho con mới lên 3 tuổi, tức là Thiếu-Đế (1398-1400). Năm 1400 Qúy-Ly bỏ Thiếu-Đế, tự-lập làm vua.

TOÁT YẾU. -- Nhà Trần từ vua Nhân-Tôn giở xuống, truyền được 9 đời thì mất về tay Hồ-Quý-Ly. Nhà Trần là nhà có công to với nước, đuổi Mông-Cổ, đánh Chiêm-Thành. Đến đời Thiếu-đế, năm 1400, bị Lê-Quý-Ly thoán mất ngôi.

BÀI ĐỌC

Cũng đòi bắt chước vua Hán Chiêu-Liệt.

Một hôm Thượng-hoàng (Nghệ-Tôn) gọi Qúy-Ly vào trong điện mà bảo rằng : « Nhà ngươi là thân-« tộc, cho nên bao nhiêu việc nước, trẫm đều uỷ-« thác cho cả ; nay quốc-thế suy-nhược, trẫm thì « già rồi ; ngày sau con trẫm có nên giúp thì giúp, « không thì nhà ngươi tự làm lấy ». Thượng-hoàng bắt chước câu ấy của ông Lưu-Bị (Hán Chiêu-Liệt Hoàng-đế) nói với ông Khổng-Minh ngày trước, tưởng để mua chuộc cái bụng Quý-Ly.

Quý-Ly cởi mũ, khấu đầu khóc lóc mà thề rằng: « Nếu hạ-thần không hết lòng, hết sức giúp nhà vua, « thì trời tru đất diệt. Vả ngày trước Linh-Đức-« Vương (tức là Phế-Đế) có lòng làm hại, nếu không « có uy-linh Bệ-hạ, thì nay đã ngậm cười dưới đất, « còn đâu ngày nay nữa mà mài thân nghiền cốt

« để báo đền vạn nhất ? Vậy hạ thần đâu dám có « ý gì khác ; xin Bệ-hạ tỏ lòng ấy cho và đừng lo gì. »

(Theo sách *Việt-Nam-Sử-Lược của ông Trần-Trọng-Kim*)

CÂU HỎI. — Đời vua Anh-tôn làm những việc gì ? — Vua Minh-tôn là ông vua thế nào ? — Từ vua Dụ-tôn về sau chính-trị nhà Trần ra làm sao ? — Về sau có ông vua nào cứng cát nữa không ? — Năm nào Lê-Quý-Ly cướp ngôi ?

BÀI THỨ HAI MƯƠI MỐT

Nhà Hồ

胡氏
(1400 - 1407)

HỒ-QUÝ-LY (1400) — Lê-Quý-Ly 黎季犛 tức-vị đổi họ là Hồ 胡, cải tên nước là Đại-Ngu 大虞. Làm vua chưa được một năm nhường cho con là Hồ-Hán-Thương 胡漢蒼 rồi làm Thái-Thượng-hoàng.

HỒ-HÁN-THƯƠNG (1401-1407) — Họ Hồ là một nhà chính-trị giỏi, chỉ hiềm vì thoán-nghịch, dân không theo, cho nên cơ-nghiệp không thành. Lúc đó nhà Minh bên Tàu đã bình-định được thiên hạ rồi, muốn lấy cớ sang giúp nhà Trần mà lấy nước ta.

Năm 1406, nhà Minh sai hai đạo binh sang ta : một đạo Trương-Phụ 張輔 coi, do lối Lạng-Sơn từ Quảng-Tây kéo sang ; một đạo Mộc-Thạnh 沐晟 coi, do lối Lao-Cai từ Vân-Nam kéo sang. Thành Đa-Bang 城多邦 (xã Cổ-Pháp,

phủ Quảng-Oai, Sơn-Tây) là then khóa nước, ta chống được ngót một tháng thì mất. Nhà Hồ thua luôn mấy trận nữa ở Mộc-Phàm (huyện Phú-Xuyên, Hà-Đông), Hàm-Tử (Hưng-Yên) và ở bờ sông Mã (Thanh-Hóa). Hai cha con họ Hồ chạy đến cửa Kỳ-La 奇 羅 (thuộc huyện Kỳ-Anh, Hà-Tĩnh) thì Quý-Ly bị bắt, đến núi Cao-Vọng 高 望 (gần Kỳ-La) thì Hán-Thương bị bắt. Người Minh đem về Kim-Lăng (Nam-Kinh bây giờ).

Trương-Phụ, Mộc-Thạnh dẹp xong họ Hồ rồi về Tàu để Lữ-Nghị 呂 毅 và Hoàng-Phúc 黃 福 sếp đặt việc An-Nam.

TOÁT YẾU. — Hồ-Quý-Ly làm vua chưa được một năm truyền ngôi cho con là Hồ-Hán-Thương. Năm 1406, quân nhà Minh sang đánh, bắt được cả hai cha con. Họ Hồ mất từ đó.

Họ Hồ tuy là thoán-nghịch, nhưng chính-trị giỏi lắm, chỉ hiềm vì lòng dân không theo cho nên đến nỗi mất.

BÀI ĐỌC

Tính quá tôn-quân và tính ỷ-lại của người mình.

Nhà Minh không phải có yêu gì nhà Trần mà đánh nhà Hồ, chẳng qua là nhân lấy cái cớ nhà Trần mất ngôi mà đem binh sang lấy nước Nam. Lại nhân vì người An-Nam ta hay có tính ỷ-lại, có việc gì thì chỉ muốn nhờ người, chứ tự mình không biết kiên-nhẫn, không có cố-gắng mà làm lấy. Một ngày gì nữa mà còn lạ cái lòng hùm-beo của người Tàu, thế mà hễ khi nào trong nước có biến-loạn,

lại chạy sang van lạy để rước nó sang. Khác nào đi rước voi về giầy mồ vậy.

Dẫu người Tàu có lòng vị-nghĩa mà sang giúp mình nữa, thì nghĩ cũng chẳng vẻ vang gì cái việc đi nhờ người ta, huống chi kỳ thực thì lúc nào nó cũng chực đánh lừa mình, như đánh lừa trẻ-con, để nó bóp cổ mình, thế mà người mình vẫn không biết cái dại, là tại làm sao ?

Tại là cái nghĩa *dân* với *nước* ta không có mấy người hiểu rõ. Nhà nào làm vua, cho cả nước là của riêng của nhà ấy ; hễ ai lấy mất đi thì tìm cách lấy lại, hay là lấy không được, thì lại đi nhờ người khác lấy lại cho, chứ không nghĩ đến — mà cũng không hiểu được -- cái lợi chung trước cái lợi riêng, cái quyền nước trước cái quyền nhà, thế cho nên mình cứ dại mãi, mà vẫn không biết là dại.

Xem như lúc còn nhà Trần, nhà Minh đã có ý lấy đất An-Nam, sau nhà Trần mất rồi, lại dùng lời nói khéo, và lấy tiếng *điếu-phạt* (1) đem binh sang đánh họ Hồ. Đến khi bắt được cha con Hồ-Quý-Ly rồi, lại bày kế để chiếm giữ đất An-Nam : giả treo bảng gọi con cháu họ Trần, rồi bắt quan-lại

---

(1) 吊伐 Điếu phạt : Cứu dân đánh kẻ có tội. Nguyên chữ là 吊民伐罪 điếu dân phạt tội, nghĩa là thương dân đánh kẻ có tội.

và kỳ-lão làm tờ khai rằng : « *Họ Trần không còn ai nữa, và đất An-Nam vốn là Giao-châu ngày trước, nay xin đặt quận huyện như cũ.* »

(Trích trong *Việt-Nam-Sử-Lược của ông Trần-Trọng-Kim*)

CÂU HỎI. — Hồ Quý-Ly truyền ngôi cho ai ? — Sau hai cha con bị bắt ở đâu ? — Nhà Hồ làm thế có phải không ? — Nhà Hồ đã trót thoán-nghịch rồi, mà có quân Minh sang, dân có nên theo họ Hồ để chống nhà Minh không ? — Con cháu nhà Trần có nên càu-cứu nhà Minh không ? — Tại làm sao ?

BÀI THỨ HAI MƯƠI HAI

Nhà Hậu-Trần và thuộc nhà Minh
(1407–1427)
Nhà Hậu-Trần 後陳 (107-1413)

GIẢN-ĐỊNH-ĐẾ (1407-1409) — Cha con họ Hồ bị bắt, nước ta cũng chưa mất hẳn. Con Trần-Nghệ-Tôn là Quỹ 頠 tự-lập làm vua ở đất Ninh-Bình, tức Giản-Định-Đế 簡定帝. Một vài năm Giản-Định-Đế được cả vùng Thanh-Hóa, Nghệ-An, Tân-Bình, Thuận-Hóa. Giản-Định mang binh ra lấy Thăng-Long, đánh được Mộc-Thạnh ở đất Bồ--Cô 逋姑 (huyện Phong-Doanh, Nam-Định). Về sau Giản-Định nghe lời dèm pha, giết danh-tướng là Đặng-Tất 鄧悉 và Nguyễn-Cảnh-Chân 阮景珍.

TRÙNG-QUANG-ĐẾ (1409-1413) — Con Đặng-Tất là Đặng-Dung 鄧容, con Nguyễn-Cảnh-Chân là Nguyễn-Cảnh-Dị 阮景異 bỏ Giản-Định, rước cháu Nghệ-Tôn là Quí-Khoách

季 擴 tôn lên làm vua, tức là Trùng-Quang-Đế 重光帝 Trùng-Quang rước Giản-Định về, tôn làm Thái-Thượng-hoàng. Khi đó, vì vua tôi nghi nhau, binh-lực giảm đi nhiều. Nhà Minh sai quân sang đánh, Giản-Định bị bắt. Được ít lâu Trùng-Quang-Đế cùng Đặng-Dung và Nguyễn-Cảnh-Dị cũng bị bắt nốt.

Thuộc Minh (1413-1427)

Dẹp xong nhà Hậu-Trần, nhà Minh lấy hẳn nước ta. Bao nhiêu lợi nhớn như khai mỏ, nấu muối, buôn đồ châu bảo, về tay người Tàu cả. Nhà Minh cố làm cho dân ta quên thói cổ mà thành người Tàu, bởi thế đem đốt hết sách cúa ông cha ta làm, bắt dân ta phải ăn mặc như người Minh.

TOÁT YẾU. — Nhà Hồ mất rồi, con cháu nhà Trần lại nổi lên được hai đời nữa là Giản-Định-Đế và Trùng-Quang-Đế, giữ đất từ Ninh-Bình đến Thừa-Thiên, bảy năm chống với nhà Minh. Nhưng vì khí vận đã suy mà vua tôi lại ngờ vực lẫn nhau, công-thần bị giết hại, cho nên cũng đến mất về tay người Tàu.

BÀI ĐỌC

Họ Đặng nhà Hậu-Trần

Cha con ông Đặng-Dung đều hết lòng giúp nước phò vua, tuy không thành-công được, nhưng cái lòng trung-liệt của nhà họ Đặng cũng đủ làm cho người đời sau tưởng nhớ đến, bởi vậy hiện nay còn có đền thờ ở huyện Can-Lộc, tỉnh Hà-Tĩnh,

Ông Đặng-Dung có làm bài thơ thuật-hoài như sau này, mà ngày nay còn có nhiều người vẫn truyền-tụng :

Thế sự du-du nại lão hà !
Vô cùng thiên-địa nhập hàm ca.
Thời lai đồ điếu thành công dị,
Vận khứ anh-hùng ẩm hận đa !
Chí chúa hữu hoài phù địa-trục,
Tẩy binh vô lộ vãn thiên-hà.
Quốc-cừu vị phục đầu tiên bạch,
Kỷ độ long toàn đái nguyệt ma ! (1)

---

(1) Bài thơ chữ nho như sau này :

世 事 悠 悠 奈 老 何
Việc đời bối rối những tuổi già làm sao !
無 窮 天 地 入 咄 歌
Thiên địa vô cùng, cũng vào một cuộc say mà thôi.
時 來 屠 釣 成 功 易
Gặp thời ra thì bán thịt, đi câu, thành công cũng dễ
運 去 英 雄 飲 恨 多
Nhỡ vận ra thì anh-hùng cũng đến uống giận mà thôi.
致 主 有 懷 扶 地 軸
Bụng mong giúp vua, muốn khiêng trái đất
洗 兵 無 路 挽 天 河
Giáp binh muốn gột bằng sông trời, nhưng không lối vạch mây
國 仇 未 復 頭 先 白
Cừu nước chưa trừ được mà đầu đã bạc mất rồi
幾 度 龍 泉 帶 月 磨
Thanh gươm Long-Toàn biết bao phen đem mài dưới bóng nguyệt.

Dịch nôm :

Việc đời bối-rối tuổi già nay,
Trời đất vô-cùng một cuộc say.
Cùng khó (2) gặp thời nên cũng dễ,
Anh-hùng lỡ bước ngẫm càng cay !
Vai khiêng trái đất mong phò chúa,
Giáp gột sông trời khó vạch mây.
Thù trả chưa xong đầu đã bạc,
Gươm mài bóng nguyệt biết bao rày.

(Trích trong *Việt-Nam-Sử-Lược của ông Trần-Trọng-Kim*)

CÂU HỎI. — Vua Giản-Định giữ lại được từ đâu đến đâu ? Giản-Định đánh được quân Minh ở đâu ? — Sau vì sao mà nhà Hậu-Trần mất ? — Cha con ông Đặng-Dung là người thế nào ?

BÀI THỨ HAI MƯƠI BA

Mười năm đánh quân Tàu
(1418– 1427)

LÊ-LỢI KHỞI-NGHĨA Ở LAM-SƠN — Một người áo vải ở vùng Lam-sơn 藍山 (huyện Thủy-Nguyên, tỉnh Thanh)

---

(2) Chữ đồ 屠 là người bán thịt, chữ điếu 釣 là người đi câu. Hai chữ này nguyên trỏ Phàn-Khoái và Hàn-Tín trước đi bán thịt và đi câu, sau giúp vua Hán Cao-tổ thành công to. Sau hai chữ ấy chỉ người nghệ-nghiệp tầm thường vai về trong xã-hội kém nhỏ. Ông Trần-Trọng-Kim dịch chữ bần-tiện không được ổn lắm. Tôi lạm đổi là cùng khó.

Hóa), tên là Lê-Lợi 黎利, chiêu-tập binh mã, tự xưng là Bình-Định-Vương 平定王 khởi-nghĩa chống lại quân Minh. Trong 6 năm trời (1418-1424), quân hãy còn ít, vương chỉ đánh quanh trong vùng Thanh-Hóa, nhiều phen gian-truân khổ-sở.

Đến năm 1425, vương mang quân xuống miền nam, đánh lấy đồn Trà-Long 茶隆 rồi theo sông Lam 藍江 xuống đánh Nghệ-An 乂安. Lấy xong Nghệ-An mang quân ra vây Tây-Đô 西都 (thuộc Thanh-Hóa). Từ đó thế-lực ngày một to, cơ đại-định đã có phần chắc.

TRẬN TỤY-ĐỘNG : VƯƠNG-THÔNG THẤT-THẾ — Nhà Minh sai Vương-Thông 通王 và Mã-Anh 馬瑛 sang đánh. Đinh-Lễ 丁禮 và Lê-Xí 黎熾 lừa quân Minh vào đất Tụy-Động 崒洞 (huyện Chương-Mỹ, Hà-Đông) Quân Minh thua to, Vương-Thông chạy ra giữ lấy Đông-Quan (tức Đông-Đô). Bình-Định-Vương mang quân ở Thanh ra vây Đông-Đô (Hà-nội).

TRẬN CHI-LĂNG : LIỄU-THĂNG TỬ TRẬN — Nhà Minh nghe thấy thế sai hai đạo binh nữa sang. Một đạo Liễu-Thăng 柳昇 thống-lĩnh do lối Lạng-Sơn từ Quảng-Tây kéo sang. Một đạo Mộc-Thạnh 沐晟 thống lĩnh, do lối Lao-Cai từ Vân-Nam kéo sang. Bình-Định-Vương sai bọn Lê-Xát 黎察 mang binh lên đánh Liễu-Thăng. Liễu-Thăng đi đến kẽm núi Chi-Lăng 支陵. (Bây giờ là Mã-Yên sơn, làng Mai-Sao, thuộc Ôn-châu), bị quân ta chém chết. Vương-Thông ở Đông-Đô nghe thấy, sợ lắm, mở cửa thành xin hàng ; Mộc-Thạnh vội vàng mang binh chút về.

TOÁT YẾU. — Lê-Lợi chiêu-tập người hiền tướng giỏi khởi nghĩa ở Lam-sơn, tự xưng là Bình-Định

Vương. Kỳ thủy còn đánh quanh trong vùng Thanh-Hóa. Sau mới theo giòng sông Lam mà xuống Nghệ-An rồi tiến ra bắc, đánh quân Minh ở Tụy-Động, hãm Vương-Thông ở Đông-Đô, giết Liễu-Thăng ở Chi-Lăng. Mười năm trinh-chiến quân Minh mới rút về, nước ta được độc-lập.

BÀI ĐỌC

Ông Nguyễn Trãi 阮鷹

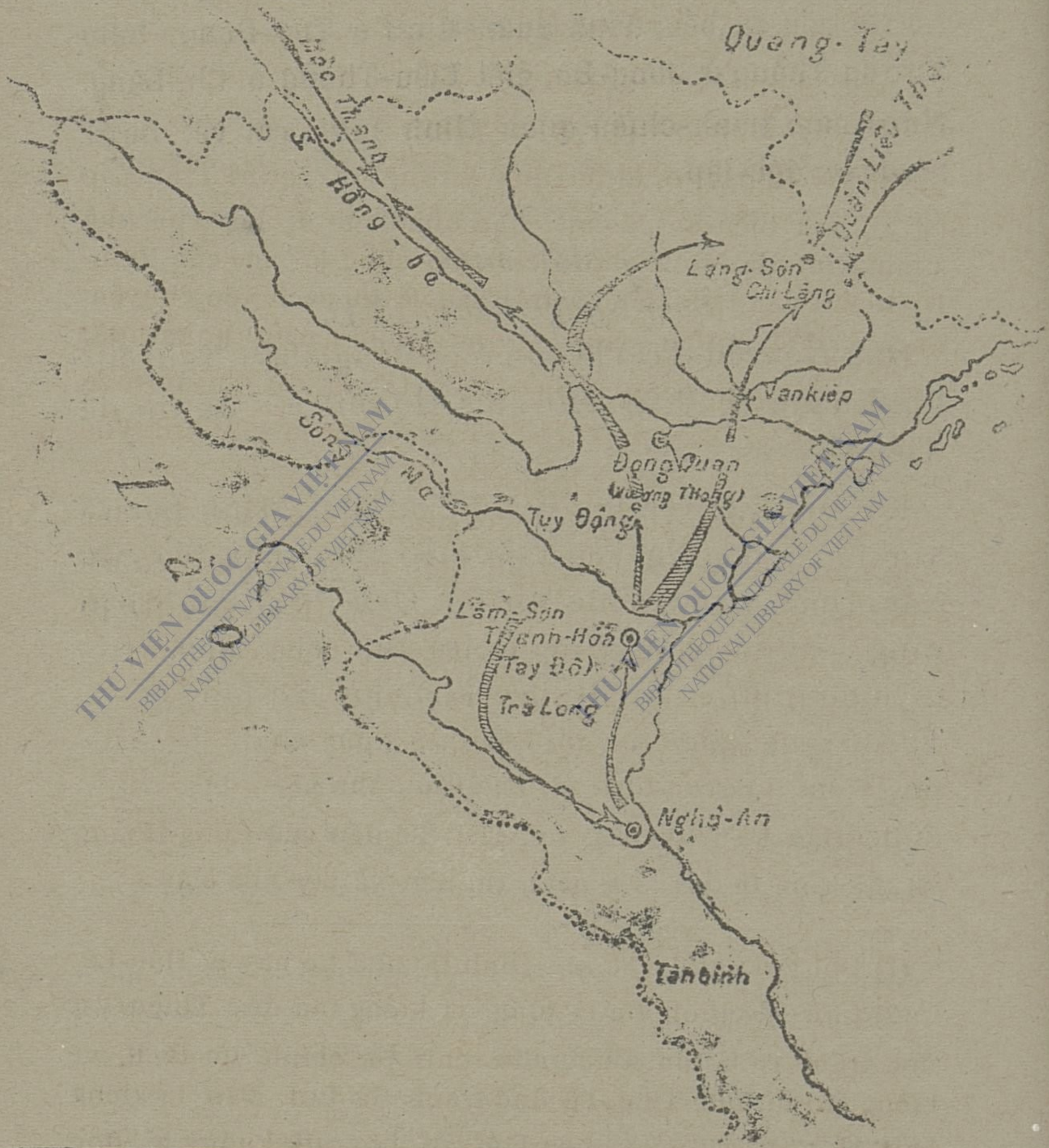
Ông Nguyễn-Trãi là con ông Bảng-nhãn Nguyễn-Phi-Khanh 阮飛卿. Đời nhà Hồ ông ấy đã thi đỗ Tiến-sĩ.

Khi ông Nguyễn-Phi-Khanh bị nhà Minh bắt về Kim-Lăng, ông Nguyễn-Trãi theo khóc mãi đến cửa Nam-Quan không chịu trở lại. Ông Phi-Khanh bảo rằng : « Con phải về mà lo trả thù cho cha, rửa thẹn cho nước chứ đi theo khóc-lóc mà làm gì ! » Từ đó ông Nguyễn-Trãi trở lại, ngày đêm lo việc phục-thù. Sau theo Bình-Định-Vương, lập được đại-công, trở nên đại công-thần nhà Lê.

(Trích trong *Việt-Nam-Sử-Lược của ông Trần-Trọng-Kim*)

CÂU HỎI. — Năm nào Lê-Lợi khởi-nghĩa chống quân Tàu ? — Ở đâu ? — Lúc đầu đánh ở đâu ? — Năm nào đánh đồn Trà-Long ? — Lấy Trà-Long xong thì đánh thành nào ? — Đánh xong Nghệ-An, đem quân đến đâu ? — Mã Anh và Vương-Thông thua ở đâu ? — Thua rồi Vương-Thông chạy đi đâu ? — Nhà Minh được tin ấy cho ai sang đánh ta ? — Liễu-Thăng chết ở đâu ? — Kể truyện ông Nguyễn-Trãi

VUA LÊ THÁI-TỔ ĐÁNH GIẶC MINH



BÀI THỨ HAI MƯƠI BỐN

Nhà Hậu Lê (1)

後黎氏

(1428 — 1788)

Khi vây Đông-Đô, Bình-Định-Vương sui ngươi Trần-Cao 陳嵩 làm biểu nói là con cháu nhà Trần đệ lên vua nhà Minh, xin vua Minh phong cho. Đó cũng là mẹo của Bình-Định-Vương rửa thẹn hộ người Tàu và tìm cách yên chuyện. Năm 1428 Trần-Cao chết, vương bèn lên ngôi hoàng-đế, tức là vua Thái-Tổ nhà Hậu-Lê 黎太祖, cải tên nước là Đại-Việt 大越, rồi lại theo lệ triều-cống nhà Minh. Vua Thái-tổ làm vua được 6 năm, thọ 49 tuổi.

Nhà Lê là nhà có đại công với nước. Trong thời ấy, dân giàu nước mạnh, vua hiền tôi giỏi, nước ta chưa có hồi nào thịnh được như thế, nhất là về đời Hồng-Đức 洪德 (Lê-Thánh-Tôn 1460 - 1497). Phong-giao ta có câu rằng :

Đời vua Thái-Tổ Thái-Tông (2),
Cơm đổ đầy đồng, gạo chất đầy kho.

tức là nói đời vua Thái-tổ, Thái-Tôn nhà Lê.

Nhà Hậu-Lê, truyền từ vua Thái-Tổ đến vua Cung-Hoàng 恭皇, gồm 10 đời, 360 năm, thì mất về tay nhà Mạc.

---

(1) Đối với nhà Lê kế nhà Đinh thì nhà Lê này là Hậu-Lê.

(2) Chữ 宗 chính âm là tông, vì kiêng tên đức Thiệu-Trị đọc trạnh ra là tôn. Cũng như chữ 利, chính âm là lị, vì kiêng tên đức Lê-Thái-Tổ đọc trạnh là Lợi. Dân ta kiêng chữ 利 ngót 500 năm quen lắm rồi, bây giờ không ai đọc là lị nữa.

Nhà Lê bên ta có thể so với nhà Hán bên Tàu. Bởi thế cho nên mãi đến hồi nhà Nguyễn mà bao nhiêu đám giặc như Cai-Vàng, quận Vành đều lấy tiếng phù Lê. Xem như thế thì biết rằng cái ơn tái-tạo cơ-đồ của vua Lê-Thái-Tổ, cái ơn yêu dân như yêu con của vua Lê-Thánh-Tôn, đã thấm vào tâm can, ăn sâu vào phổi óc người mình, khó ai kiếm cách mà làm « tuyệt-nhân-vọng » (1) được. Người Tàu tự-xưng là Hán-tộc, Hán-dân, có lẽ dân ta cũng nên xưng là Lê-tộc, Lê-dân.

TOÁT YẾU. -- Nhà Hậu Lê truyền được 10 đời vua thì mất về tay họ Mạc. Công nghiệp nhà Lê to như trời, ân huệ nhà Lê đầy như bể, tưởng không nhà nào được như thế. Đã mất quyền rồi mà bốn năm trăm năm về sau dân vẫn tưởng nhớ không quên.

BÀI ĐỌC

Vua Lê-Thái-Tổ, vua Lê-Thánh-Tôn.

Có vua Lê-Thái-Tổ thì giang-sơn nước Nam mới còn, mà có vua Lê-Thánh-Tôn thì văn-minh nước ta mới thịnh.

Nhà Minh dỗ vua Thái-Tổ ra làm quan, ngài nói rằng: « Làm trai sinh ở trên đời, nên giúp nạn lớn, « lập công to, để tiếng thơm muôn đời, há lại chịu « bo-bo làm đầy tớ người sao ! »

---

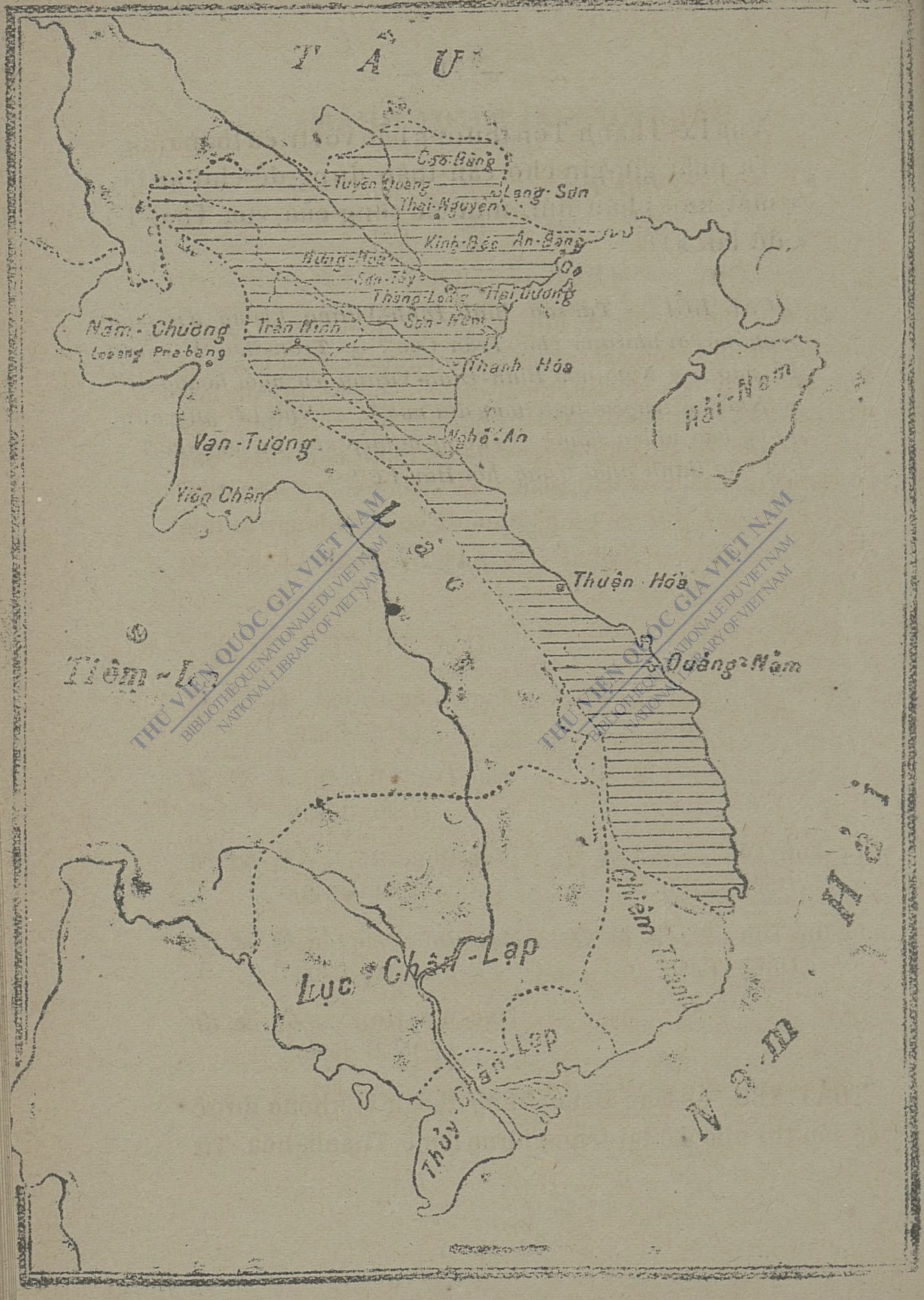
(1) 絕人望 Tuyệt-nhân-vọng : Đối các đời quân-chủ : Khi nhà nào làm vua, tất phá hết cung điện lâu đài bia tháp của họ trước, cốt để lòng người không nhớ họ trước nữa.

Vua Lê-Thánh-Tôn thường bảo với triều thần rằng: « Ta phải giữ-gìn cho cẩn-thận đừng để cho ai lấy « mất một phân núi, một tấc sông của vua Thái-Tổ « để lại. »

CÂU HỎI. — Tại sao Bình-Định-Vương không lên ngôi ngay mà lại nhường cho Trần-Cao ? — Trần-Cao là người thế nào ? — Năm nào Bình-Định-Vương lên ngôi hoàng-đế ? — Nhà Lê truyền được mấy đời vua ? — Nhà Lê giữ nước trong bao nhiêu năm ? — Công-nghiệp nhà Lê làm sao ? — Đời nào thịnh nhất trong hồi Hậu-Lê ? —

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT-NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET-NAM

NƯỚC TA VỀ HỒI VUA LÊ THÁNH-TÔN



BÀI THỨ HAI MƯƠI NHĂM

Nam-Triều, Bắc-Triều

南 朝 北 朝

(1533 — 1592)

Đến đầu thế-kỷ thứ 16, bởi vì vua Lê hoang-dâm vô-độ bỏ việc chính-trị đổ nát, cho nên trong nước loạn-lạc, nhà Mạc nhân dịp mà làm sự thoán-đoạt. Nhà Lê tuy đã mất ngôi, nhưng lòng người còn tưởng nhớ đến công đức vua Thái-Tổ và vua Thánh-tôn, cho nên lại phò con cháu nhà Lê trung-hưng lên ở phía nam, lập thành một triều-đình riêng ở vùng Thanh-Hóa Nghệ-An, để chống nhau với nhà Mạc. Ấy là thành ra Nam-Triều và Bắc-Triều, hai bên đánh nhau trong năm sáu mươi năm trời.

NAM TRIỀU 南朝	BẮC TRIỀU 北朝
Lê-Trang Tôn 黎莊宗 (1533—1548)	Mạc-Đăng-Dung 莫登庸 (1527—1529)
Lê-Trung-Tôn 黎中宗 (1548—1556)	Mạc-Đăng-Doanh 莫登瀛 (1530—1540)
Lê-Anh-Tôn 黎英宗 (1556—1573)	Mạc-Phúc-Hải 莫福海 (1541—1546)
Lê-thế-Tôn 黎世宗 (1573—1599)	Mạc-Phúc-Nguyên 莫福源 (1546—1561)
	Mạc-Mậu-Hợp 莫茂洽 (1562—1592)

TOÁT YẾU. --- Mạc-Đăng-Dung thoán vị không được bao lâu thì nhà Lê lại trung hưng lên ở Thanh-hóa. Từ

Ninh-Bình giở vào thuộc nhà Lê, từ Ninh-Bình giở ra thuộc nhà Mạc. Hai triều đánh nhau ngót 60 năm trời thì nhà Lê diệt được họ Mạc.

BÀI ĐỌC (1)

Mạc-Đăng-Dung đối với nhà Minh

Đến tháng 11 năm canh-ti (1540), Mạc-Đăng-Dung thấy quân nhà Minh sửa soạn sang đánh, sợ hãi quá chừng, bèn để Mạc-Phúc-Hải ở lại giữ nước, rồi cùng với bọn Vũ-Như-Quế 武如桂 cả thảy hơn 40 người, tự trói mình ra hàng, sang chịu tội ở cửa Nam-quan lạy phục xuống đất nộp sổ điền-thổ và sổ dân-đinh, lại xin dâng đất 5 động : là động *Tê-Phù*, động *Kim-Lạc*, động *Cổ-Xung*, động *Liễu-Cát*, động *La-Phù* vào đất Khâm-châu. Lại đem vàng bạc dâng riêng cho quan nhà Minh.

Quan nhà Minh tuy làm bộ hống hách nói đem binh sang đánh, nhưng cũng sợ phải cái vạ như mấy năm Bình-Định ngày trước và lại được tiền-bạc của Đăng-Dung rồi, cái lòng nhiệt thành vị-quốc cũng nguội đi, cho nên mới tâu với vua nhà Minh xin phong cho Mạc-Đăng-Dung làm chức Đô-thống-sứ 都統使 là hàm quan nhị-phẩm nhà Minh.

---

(1) Dạy đến đây, thày giáo nên mua truyện Chúa Chổm cho đọc. Truyện đó tuy theo giã-sử mà chép, nhưng đối với trẻ con rứt bổ ích.

Mạc-Đăng-Dung đã làm tôi nhà Lê mà lại giết vua để cướp lấy ngôi, ấy là một người nghịch-thần; đã làm chủ một nước mà không giữ lấy bờ cõi, lại đem cắt đất mà dâng cho người, ấy là một người phản-quốc. Làm ông vua mà không giữ được cái danh giá cho trọn vẹn, đến nỗi phải cởi trần ra trói mình lại, đi đến quỳ lạy ở trước cửa một người tướng của quân nghịch, để cầu lấy cái phú qui cho một thân mình và một nhà mình, ấy là một người không biết liêm sỉ.

Đối với vua là nghịch-thần, đối với nước là phản-quốc, đối với loài người là không có nhân phẩm; một người như thế thì ai mà kính phục? Cho nên dẫu có lấy được giang-sơn nhà Lê, dẫu có mượn được thế nhà Minh bênh vực mặc lòng, một cái cơ nghiệp dựng nên bởi sự gian ác hèn hạ như thế, thì không bao giờ bền chặt được. Cũng vì cớ ấy cho nên con cháu họ Lê lại trung hưng lên được.

(Theo sách Việt Nam Sử-Lược của ông *Trần-Trọng-Kim*).

CÂU HỎI — Vì sao họ Mạc cướp được ngôi nhà Lê? — Nhà Lê nhờ ai mà trung hưng lên? — Trung hưng ở đâu? — Vì sao mà trung hưng lên được? — Nhà Lê chống với họ Mạc trong bao nhiêu năm? — Mạc-Đăng-Dung là người thế nào? — So với Hồ-Quí-Ly, ai hơn?

BÀI THỨ HAI MƯƠI SÁU

Trịnh Nguyễn phân tranh

鄭阮分爭

(1600-1788)

Đến khi nhà Lê nhờ có họ Trịnh giúp dập, dứt được nhà Mạc, tưởng là giang-sơn lại nhất thống như cũ, ai ngờ họ Trịnh và họ Nguyễn lại sinh lòng ghen ghét, gây nên mối thù-oán, rồi mỗi họ hùng-cứ một phương, chia nước ra làm hai mảnh : họ Nguyễn giữ xứ Nam, họ Trịnh giữ xứ Bắc để làm cơ-nghiệp riêng của mình. Từ đó giang-sơn chia rẽ, Nam Bắc phân tranh trong ngót 200 năm, ấy là một thời-đại riêng trong lịch-sử nước ta vậy.

Nhà Hậu-Lê từ khi trung-hưng lên, con cháu vẫn giữ ngôi làm vua, nhưng quyền-chính ở cả họ Trịnh. Còn ở phía nam thì từ sông Linh-giang trở vào là cơ-nghiệp của họ Nguyễn. Tuy vậy, hai họ chỉ xưng chúa, chứ không xưng vua, và bề ngoài vẫn tôn phù nhà Lê.

(Trích trong *Việt-Nam-Sử-Lược của ông Trần-Trọng-Kim*).

TOÁT YẾU. — Từ đời vua Lê-Kính-Tôn (1600—1619) giở xuống, tron ngót 200 năm, nước ta phân làm hai : từ phía nam sông (Linh-Giang) giở vào thuộc chúa Nguyễn, từ phía bắc sông Linh-Giang giở ra thuộc chúa Trịnh. Trong ngót 200 năm ấy dân khổ vì sự chiến tranh.

BÀI ĐỌC

. . . . . (1)

Lịch-sử nước ta từ Ngô, Đinh đến nhà Hậu-Lê như tấm lụa trắng. Đến hồi Nguyễn Trịnh phân tranh thì người Nam lại lấy máu người Nam mà tẩm tấm lụa nước Nam : hai trăm năm lưu-huyết, máu chảy ruột mềm, vẫn con nhà Hồng Lạc. Trong hai trăm năm ấy, người cùng tổ, cùng phong-thổ, cùng sơn xuyên, đem nhau ra mà cấu sé, chém giết nhau trên mặt đất ông cha đã đổ bao nhiêu mồ-hôi, bao nhiêu máu mủ, để rật lại ở trong tay người giống khác. Trong khi ấy không ai là vì nước, bì-hực cạnh tranh chẳng qua chỉ vì lợi riêng, tình riêng, thù-oán riêng. Vậy trong đoạn lịch-sử này, dẫu có danh-tướng, dẫu có chúa hiền, dẫu có người thao-lược, kẻ kinh-luân, thì những hạng người ấy cũng chẳng kể làm gì. Các anh học sử đến đoạn này cũng chỉ nên biết qua, bất tất phải xét tường tận, học từng người, vì bao nhiêu anh-hùng thủ-đoạn, bao nhiêu trí dũng thông-minh các ông ấy chỉ đem ra mà giết tróc người đồng-loại, thảy đều không chịu mang cái tâm-địa tài năng ra mà thờ cái bàn thờ tổ-quốc.

---

(1) Bài này soạn-giả không đề đầu. Thầy-giáo nên bắt học-trò mỗi đứa trọn lấy một cái đề đầu ; nếu chúng không trọn được chữ đích-đáng thì thầy nên nghĩ trọn hộ cho chúng.

CÂU HỎI. — Vì sao mà họ Mạc trừ được rồi, nhà Lê lại không nhất-thống ? — Nhà Lê còn ngôi vua không ? — Nhà Lê còn quyền không ? — Họ Trịnh giữ tự đâu ? — Họ Nguyễn giữ tự đâu ? — Hai họ đánh nhau trong bao nhiêu năm ?

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIET NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

ƯỚC TẢ VẼ ĐỜI TRỊNH NGUYỄN PHAN TRANH

BÀI THỨ HAI MƯƠI BẢY

Chúa Trịnh, chúa Nguyễn.

CHÚA TRỊNH — Chúa Trịnh ở Bắc lấn hết quyền vua Lê. Vua có 6 bộ thì chúa có 6 phiên. Bên nhà vua gọi là triều-đình 朝廷, bên nhà chúa gọi là phủ-liêu 府僚. Việc gì cũng ở bên nhà chúa quyết định cả, vua chỉ còn được thu thuế 1000 xã gọi là lộc Thượng-tiến 上進祿, 5000 lính để làm quân túc-vệ.

CHÚA NGUYỄN. — Chúa Nguyễn ở phía nam hết sức luyện binh lính để đánh lại chúa Trịnh ; vì thế ông Đào-Duy-Từ 陶維慈 đắp lũy Trường-dục 長育 (lúc bấy giờ gọi là Lũy Thầy vì ông Đào-Duy-Từ là quốc-sư) để chống với quân Bắc.

Vì bức đường phía, chúa Nguyễn mới trổ xuống Nam, diệt Chiêm-Thành, lấy Thủy-Chân-Lạp (tức Nam-kỳ bây giờ, của Cao-Man.

TOÁT YẾU — Ở Bắc chúa Thịnh lấn hết quyền vua Lê. ở Nam chúa Nguyễn diệt Chiêm-Thành, lấy Thủy-Chân-Lạp. Mỗi họ giữ một phương, không ai chịu nhường-nhịn ai tý gì.

BÀI ĐỌC

Chiêm-Thành bị diệt

Từ năm đinh-sửu (1697) chúa Nguyễn đặt ra phủ Bình-Thuận, lấy đất Phan-Lý (Phan-Ri) Phan-Lang (Phan-Rang) làm huyện Yên-Phúc và huyện Hòa-Đa, nước Chiêm-Thành mất hẳn.

Nước Chiêm-Thành chính là nước Lâm-Ấp ngày trước, đã từng qua mấy trăm năm, cùng với họ Lý, họ Trần đối-địch, chống với quân Mông-Cổ (1), không cho xâm phạm vào cõi, lập nên một nước có vua, có tôi, có chính-trị, có luật phép. Nhưng chỉ hiềm vì người nước ấy cứ sang cướp phá ở đất An-Nam, thành ra hai nước không mấy khi hòa-hiếu được với nhau.

Đã là đối-địch thì không sao tránh khỏi được cái luật chung của tạo-hóa là : *khỏe còn, yếu chết.* Vì vậy cho nên từ khi vua Thánh-Tổ nhà Lê đã lấy đất Quảng-Nam và chia nước Chiêm ra làm ba nước rồi, thì từ đó về sau thế lực nước ấy một ngày một kém, dân tình ngày một suy. Chẳng những là đến nỗi mất nước với chúa Nguyễn, mà nòi giống Chiêm-Thành bây giờ cũng chẳng còn được mấy nghìn người nữa. Một nước trước như thế, mà nay như thế ! dầu rằng nước ấy đồng-hóa với nước ta mặc lòng, song nghĩ cũng thương-tâm thay cho những nước yếu hèn không tránh khỏi cái họa : *cá nhỏ bị cá lớn nuốt.*

(Trích trong Việt-Nam Sử-Lược của ông *Trần-Trọng-Kim*)

CÂU HỎI. — Chúa Trịnh ở Bắc làm gì ? — Lúc đó quyền ở phủ-liêu hay ở triều-đình ? — Vua Lê còn những gì ? —

---

(1) Hồi nhà Trần Mông-Cổ sang ta, Toa-Đô đem binh thủy vào đất Chiêm-Thành, bị quân Chiêm-Thành đánh, lùi ra đánh Nghệ-An, lại bị tướng ta là ông Trần-Quang-Khải đánh,

Chúa Nguyễn ở Nam làm những gì ? — Ai xây lũy Trường-Dục ? — Sao lại gọi lũy Trường Dục là lũy Thầy ? — Chiêm-Thành năm nào bị diệt ?

BÀI THỨ HAI MƯƠI TÁM

Vận trung-suy (1) của nhà Nguyễn

NHÀ TÂY-SƠN DẤY NGHIỆP. — Năm 1771, vì quyền-thần chúa Nguyễn là Trương-Phúc-Loan 張福巒 chuyên-quyền làm bậy, ở làng Tây-sơn đất Qui-nhơn, có hai anh em ông Nguyễn-Nhạc Nguyễn-Huệ chiêu tập quân sĩ nổi lên phản chúa Nguyễn.

QUÂN TRỊNH VÀO LẤY PHÚ-XUÂN. — Chúa Trịnh-Sâm thấy trong Nam có loạn, giả tiếng trừ Trương-Phúc-Loan, sai Hoàng-Ngũ-Phúc 黃五福 mang quân vào. Trương-Phúc-Loan bị giết rồi, Hoàng-Ngũ-Phúc phong cho Nguyễn-Nhạc làm tiên-phong, thẳng binh vào đánh chúa Nguyễn. Nguyễn-Dương cùng với cháu là Nguyễn-Ánh 阮暎 chạy vào Gia-Định. Tây-sơn mang binh đánh thẳng vào, đông-cung chúa Nguyễn là Phúc-Dương 福暘 bị giết, chúa Ánh chạy sang Tiêm-La cầu cứu. Tiêm-La mang binh sang, Nguyễn-Nhạc sai em là Nguyễn-Huệ vào đánh một trận, quân Siêm thua to. Từ đó Nguyễn-Dương hết cả lương-thực, binh mã, khi về Trấn-giang, khi ra đảo Cổ-Cốt, rồi lại sang Tiêm-La. Trong khi chạy loạn Nguyễn-Dương có quen được một ông giám-mục Pháp là Bá-Đa-Lộc (Evêque d'Adran). nhờ ông mang hoàng-tử Cảnh sang Pháp xin binh cứu viện.

---

(1) Trung suy 中衰 Trung là dữa, nghĩa là vận ở dữa suy. Nói rằng ở dữa vì nhà Nguyễn đầu thịnh sau lại thịnh.

TOÁT YẾU. — Trương-Phúc-Loan chuyên quyền, lòng người oán giận. Anh em ông Nguyễn-Nhạc, Nguyễn-Huệ thừa thế nổi lên. Chúa Trịnh thừa cơ mang binh vào dứt chúa Nguyễn. Nguyễn-Vương Ánh cầu cứu quân Siêm cũng bị Nguyễn-Huệ đánh thua liền mượn ông Bá-Đa-Lộc sang Pháp cầu binh cứu-viện.

BÀI ĐỌC

Nguyễn-Nhạc lấy thành Qui-Nhơn

Ông Nguyễn-Nhạc là một người có can-đảm và lắm cơ-trí: một hôm định vào lấy thành Qui-Nhơn, bèn lập mưu ngồi vào trong cái cũi, cho người khiêng vào nộp quan Tuần-phủ ở đấy là Nguyễn-Khắc-Tuyên. Nguyễn-Khắc-Tuyên tưởng là thật cho đưa vào trong thành. Đến nửa đêm ông Nhạc phá cũi ra mở cửa thành cho quân mình vào đánh đuổi quan quân đi, giữ lấy thành Qui-Nhơn làm chỗ căn-bản. Bấy giờ lại có mấy người khách buôn tên là Tập-Đình 集亭 và Lý-Tài 李才 cũng mộ quân nổi lên theo giúp Tây-Sơn. Ông Nhạc chia quân làm năm đồn là: trung, tiền, hậu, tả, hữu, rồi tiến lên đánh lấy đến đất Quảng-Nam. Chẳng bao lâu từ đất Quảng-Nghĩa vào cho đến đất Bình-Thuận đều thuộc về Tây-Sơn cả.

(Trích trong Việt-Nam Sử-Lược của ông *Trần-Trọng-Kim*)

CÂU HỎI. Nhân truyện gì mà anh em Tây-Sơn dấy nghiệp? — Chúa Trịnh sai ai vào đánh chúa Nguyễn? — Chúa Nguyễn chạy đi đâu? — Sau bị Tây-sơn đánh lại chạy đi đâu? — Sau Nguyễn-vương nhờ ai cứu-viện quân Pháp hộ?

BÀI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Họ Trịnh mất nghiệp chúa,

Trịnh-Sâm 鄭森 bỏ con trưởng là Trịnh-Khải 鄭楷 lập con thứ là Trịnh-Cán 鄭槓. Trịnh-Sâm mất, ở Bắc loạn to. Tây-sơn nhân dịp Thuận-Hóa (Huế bây giờ) không phòng, sai Nguyễn-Huệ làm tiết-chế, Vũ-Văn-Nhâm 武文壬, Nguyễn-Hữu-Chỉnh 阮有整 làm tả hữu Đô-đốc mang binh ra đánh. Trong mấy ngày mà từ đất Thuận-Hóa đến sông Linh-Giang về tay Tây-Sơn cả (1786).

Sau Nguyễn-Hữu-Chỉnh sui Nguyễn-Huệ thừa thế tiến ra lấy Bắc-Hà (Bắc-kỳ bây giờ). Nguyễn-Huệ và Nguyễn-Hữu-Chỉnh ra tới khúc sông Hồng-Hà (tức Nhị-Hà) ở phủ Khoái-Châu (Hưng-Yên) gặp quân Đinh-Tích-Nhưỡng 丁錫壤. Nguyễn-Huệ phá tan quân Đinh-Tích-Nhưỡng rồi tiến lên lấy Thăng Long. Trịnh-Khải lên voi cầm quân, nhưng sức không địch nổi, thua, bỏ chạy lên Sơn-Tây, sau bị quân Tây-Sơn bắt được, rút gươm tự tử chết (1786).

Họ Trịnh giúp vua Lê trung-hưng lên rồi giữ lấy quyền làm chúa, lưu truyền từ Trịnh-Tùng đến Trịnh-Khải được 216 năm (1572 đến 1786), đến đấy là hết.

TOÁT YẾU. — Trịnh-Sâm ở Bắc bỏ trưởng lập thứ, sinh ra biến-loạn, đất Thuận-Hóa sơ-phòng, Nguyễn-Huệ mang binh ra đánh. Lấy được Thuận-Hóa rồi Nguyễn-Huệ ra Bắc-Hà, ra tới Thăng-Long giao-chiến với chúa Trịnh-Khải. Trịnh-Khải thua chạy, sau bị quân Tây-Sơn bắt được, tự-tử. Từ đấy họ Trịnh mất nghiệp chúa.

BÀI ĐỌC

Nguyễn-hữu-Chỉnh sui Nguyễn-Huệ ra Bắc

Nguyễn-Hữu-Chỉnh muốn sui Nguyễn-Huệ tiến quân ra Bắc, nói rằng : «Ông phụng-mệnh ra đánh một trận mà bình được đất Thuận-Hóa, uy kinh cả chốn Bắc-Hà. Phàm cái phép dùng binh, một là *thời*, hai là *thế*, ba là *cơ*, có ba điều ấy, đánh đâu cũng được. Bây giờ ở đất Bắc-Hà, tướng thì lười, quân thì kiêu, triều-đình không có kỷ-cương gì cả, nếu ông nhân lấy cái uy-thanh này, đem binh ra đánh thì làm gì mà không được. Ông không nên bỏ mất cái *cơ*, cái *thời* và cái *thế* ấy — Nguyễn-Huệ nói rằng : ở Bắc-Hà có nhiều nhân-tài không nên coi làm thường — Hữu-Chỉnh đáp lại rằng : Nhân tài Bắc-Hà có một mình Chỉnh, nay Chỉnh đã bỏ đi, thì nước không có ai nữa, xin ông đừng có ngại gì. — Nguyễn-Huệ cười mà nói rằng : Ấy ! người khác thì không ngại, chỉ ngại có ông đó thôi ! Hữu-Chỉnh thất sắc đi (1) rồi nói rằng : Tôi tự biết tài hèn, nhưng mà tôi nói thế là có ý cho ông biết ngoài Bắc không có nhân-tài đó thôi. — Nguyễn-Huệ lấy lời nói ngọt để yên lòng Hữu-Chỉnh và báo rằng : Nhà Lê làm vua đã mấy trăm năm nay, bây giờ cướp lấy, chưa

---

(1) Vì sao mà một câu nói ấy khiến cho Nguyễn-Hữu-Chỉnh lại mất sắc mặt đi. Vì rằng ông Nguyễn-Huệ nói câu ấy là có ý nghi Hữu-Chỉnh, đã nghi tất phải trừ đi, vì thế nên Hữu-Chỉnh sợ. Tức cũng như ông Lưu-Bị thấy Tào-Tháo cho mình là người anh-hùng mà sợ.

chắc lòng người đã theo mình. — Hữu-Chỉnh nói : Nay Bắc-Hà có vua lại có chúa, ấy là một sự cổ-kim đại-biến. Họ Trịnh tiếng rằng phù Lê, thực là hiếp chế, cả nước không ai phục. Vả xưa nay không ai làm gì để giúp nhà Lê, là chỉ sợ cái thế mạnh đó mà thôi, nay ông mà phù Lê diệt Trịnh thì ai chẳng theo ông. — Nguyễn-Huệ nói: Ông nói phải lắm, nhưng ta chỉ phụng mệnh đi đánh đất Thuận-Hóa mà thôi, chứ không phụng mệnh đi đánh Bắc-Hà, sợ rồi can tội kiểu-mệnh (2) thì làm thế nào? — Hữu-Chỉnh nói : Kiểu-chiếu là tội nhỏ, việc ông làm là công to. Vả làm tướng ở ngoài, có điều không cần phải theo mệnh vua, ông lại khôug biết hay sao ?

(Trích trong Việt-Nam Sử-Lược của ông *Trần-Trọng-Kim*)

CÂU HỎI.— Vì sao quân Tây-Sơn ra lấy Thuận-Hóa ? — Sau ai sui ra đánh Bắc-Hà ? — Ra tới đâu gặp quân Chúa Trịnh ? — Chúa Trịnh nào đánh quân Tây-Sơn ? — Thuật lại nhời nói của ông Nguyễn-Hữu Chỉnh ?

BÀI THỨ BA MƯƠI

Nhà Hậu-Lê mất ngôi vua

Nguyễn-Huệ diệt họ Trịnh rồi, vào Thăng-Long yết-kiến vua Hiển-tôn 黎顯宗. Vua phong Huệ làm Nguyên-suý Uy-Quốc-công 元帥威國公 và gả bà Ngọc-Hân Công-

---

(2) Kiểu-mệnh 矯命 hoặc Kiểu-chế 矯制 : Giả mệnh vua tự-tiện làm bậy.

chúa 玉欣公主 cho. Chẳng bao lâu vua Hiển-tôn mất, Mẫn-đế 黎愍帝 (tức là vua Chiêu-Thống) 昭統 lên nối ngôi.

Nguyễn-Nhạc thấy em ra Bắc-Hà có ý nghi-hoặc, sợ có biến, liền đêm ngày tiến binh ra. Ra đến nơi, yên việc nước anh em rút binh về Nam, bỏ Nguyễn-Hữu-Chỉnh lại, Hữu-Chỉnh chạy theo, Tây-Sơn cho trấn đất Nghệ-An.

Hữu-Chỉnh sau chiêu tập binh mã, dứt hẳn họ Trịnh, rồi chuyên quyền làm bậy ở xứ Bắc.

Ở xứ Nam thì Nguyễn-Nhạc 阮岳 tự xưng làm Trung-Ương-Hoàng-Đế 中央皇帝, phong cho Nguyễn-Lữ 阮呂 làm Đông-Định-vương 東定王 ở đất Gia-Định, Nguyễn-Huệ 阮惠 làm Bắc-Bình-vương 北平王 ở đất Thuận-Hóa, lấy Hải-Vân-Sơn 海雲山 (gần Tourane) làm giới-hạn. Được ít lâu, Nguyễn-Huệ và Nguyễn-Nhạc sinh truyện hiềm khích, Hữu-Chỉnh ở Bắc nhân thế lại càng hống hách. Xong việc hiềm khích, Nguyễn-Huệ sai Vũ-Văn-Nhâm ra bắt Nguyễn-Hữu-Chỉnh đem về làm tội Vua Chiêu-Thống thấy Chỉnh phải bắt bỏ chạy lưu-lạc trong dân-gian, rồi tìm lối sang Tầu-binh cầu cứu-viện.

TOÁT YẾU.-- Tây-Sơn dứt họ Trịnh, tôn vua Lê rồi, rút quân về Nam, để Nguyễn-Hữu-Chỉnh ở Nghệ-An. Hữu-Chỉnh sau chuyên quyền làm bậy ở xứ Bắc, bị Tây-Sơn bắt đem về làm tội. Vua Lê bỏ chạy sang Tầu cầu-cứu. Dữa hồi ấy ba anh em Tây-Sơn chia ba thiên-hạ cùng làm vua.

BÀI ĐỌC

Chính-thống hay Nguỵ-triều ? (1)

Vua Chiêu-Thống và bà Hoàng-thái-hậu đi sang kêu cầu bên Tầu, vua Mãn-Thanh nhân lấy dịp ấy mượn tiếng cứu nhà Lê để lấy nước Nam, bèn sai binh tướng sang giữ thành Thăng-Long. Bấy giờ cứ theo như tờ mật-dụ của vua nhà Thanh thì nước Nam ta, bề ngoài tuy chưa ra mất hẳn, nhưng kỳ-thực đã vào tay người Tầu rồi.

Vậy nước đã mất, thì phải lấy nước lại, ông Nguyễn-Huệ lên ngôi Hoàng-đế, truyền hịch đi các nơi, đường đường chính chính, đem quân ra đánh một trận, phá 20 vạn quân Tầu, làm cho vua tôi nước Tầu kinh sợ, tướng sĩ nhà Thanh thất đảm. Tưởng từ xưa đến nay chưa có võ-công nào lẫm-liệt như vậy.

Vả đánh đuổi người Tầu đi, lấy nước lại mà làm vua thì có điều gì là trái đạo? Há lại chẳng hơn nhà Lý, nhà Trần đương lúc ấu-quân nữ-chúa mà làm sự thoán-đoạt hay sao ? Vậy thì lấy lẽ gì mà gọi là nguỵ ?... Lấy công-lý mà suy thì ông Nguyễn-Huệ (Thái-Tổ-Võ-Hoàng-đế nhà Tây-Sơn)

---

(1) Chính-thống 正統 : Thực đích đáng là vua, không dựng nghiệp ở sự gian-ác như giết vua, thoán vị.

Nguỵ-triều 僞朝 : Triều-chính nào dựng lên bởi sự gian ác, không đáng kể vào giòng giõi vua chúa một nước.

là một ông vua cùng đứng ngang vai với vua Đinh-Tiên-Hoàng, vua Lê-Thái-Tổ, mà nhà Tây-Sơn cũng là một nhà chính-thống như nhà Đinh nhà Lê vậy.

(Trích trong Việt Nam-Sử-Lược của ông *Trần-Trọng-Kim*)

CÂU HỎI. Nguyễn-Huệ dứt xong họ Trịnh làm gì? — Vì sao Nguyễn-Nhạc lại mang binh kíp ra Bắc? — Nguyễn-Hữu-Chỉnh ở lại làm gì ở Bắc? — Ba anh em Tây-Sơn xưng là gì? — Vua Chiêu-Thống thất chính chạy đi đâu?

BÀI THỨ BA MƯƠI MỐT

Nhà Tây-Sơn

西山朝

(1788 – 1802)

Vua-Quang-Trung (1788 - 1792)

GIẶC-THANH. — Năm 1788, quân nhà Thanh mượn tiếng sang cứu nhà Lê, chiếm giữ thành Thăng-Long, có ý muốn lấy đất An-nam, Bắc-Bình-Vương Nguyễn-Huệ bèn lên ngôi Hoàng-đế, đặt niên-Hiệu là Quang-Trung 光中, rồi tự mình thống-lĩnh thủy bộ đại binh ra đánh giặc Thanh. Quân ta từ Thuận-Hóa ra, 30 tháng chạp tới Nghệ-An rồi ngày đêm kéo ra Bắc. Nửa đêm ngày mồng năm tết, tới làng Hà-Hồi 河洄 (gần phủ Thường-Tín), mà quân Tàu chưa biết. Quân ta nổi hiệu đánh, quân Tàu luống cuống sôn sao tán loạn, séo lẫn nhau mà chạy. Tướng Tàu là Sầm-Nghi-Đống 岑宜棟, Hứa-Thế-Hanh 許世亨 Thượng-Duy-Thăng 尚維昇 chết trận. Tôn-Sĩ-Nghị 孫士毅

ở Thăng-Long nửa đêm nghe báo, bỏ cả ấn tín, qua sông chạy sang Bắc-Ninh, quân Tàu tranh nhau sang cầu, cầu đổ) sông Nhị-Hà đầy những thây người chết. Ngày hôm ấy vua Quang-Trung đốc quân đuổi đánh quân Tàu đến Nam-quan, áo ngự bào đen những thuốc súng.

Tôn-Sĩ-Nghị thua, vua nhà Thanh sai Phúc-Khang-An 福康安 ra thay làm Tổng-đốc hai Quảng, (Quảng-Đông Quảng-Tây) để điều đình việc An-nam. Phúc-Khang-An sợ lại thua, cho nên nấn-ná việc điều binh sang đánh ta, sau nói với vua Càn-Long nhà Thanh phong cho vua Quang-Trung làm An Nam quốc-vương, cũng là cho lấp láp truyện đi.

VIỆC ĐỊNH ĐÁNH TÀU — Vua Quang Trung có chỉ muốn lấy Quảng-Đông Quảng-Tây của Tàu, hết sức chỉnh bình bị cấp cho mỗi người dân một cái thẻ bài khắc bốn chữ « *Thiên-hạ đại tín* » 天下大信, gọi là tín bài 信牌 (1). Định thu sếp trong mười năm, nuôi dân sửa nước, rồi sẽ đánh Tàu. Chẳng may việc chưa xong vua Quang-Trung mất (1792), truy tôn là Thái-Tổ Võ-Hoàng-Đế 太祖武皇帝.

TOÁT YẾU. — Nhà Thanh giả tiếng sang cứu nhà Lê, sai Tôn-Sĩ-Nghị mang quân sang chiếm nước Nam. Nguyễn-Huệ lên ngôi Hoàng-đế, mang binh ra đánh, quân Tàu thua to, Tôn-Sĩ-Nghị bỏ cả ấn tín mà chạy. Sau vua Quang-Trung lại chịu phong nhà Thanh để yên dân, định sửa sang trong 10 năm sẽ đánh Tàu lấy lưỡng Quảng. chẳng may năm 1792 mất.

---

(1) Tự : đeo thẻ bắt đầu tự đó.

BÀI ĐỌC

Việc định đánh Tàu.

Vua Quang-Trung cầu hòa với nước Tàu và chịu phong là cốt để đợi ngày có đủ sức mà đánh báo thù, cho nên từ khi trong nước đã dẹp yên rồi, ngày đêm trù tính việc đánh Tàu. Đinh-thần ai cũng bàn nên xét số dân-đinh cho đích thực để kén lấy lính. Vua bèn xuống lịnh cho các trấn bắt dân xã làm lại sổ đinh, ai ai cũng phải biên tên vào sổ, rồi cấp cho mỗi người một cái thẻ bài, khắc bốn chữ THIÊN-HẠ-ĐẠI-TÍN 天下大信, chung-quanh ghi tên họ quê-quán, và phải điểm-chỉ làm tin. Người nào cũng phải đeo thẻ ấy gọi là tín bài 信牌. Ai không có thẻ là dân lậu, bắt xung vào quân phòng, và bắt tội tổng-trưởng, xã-trưởng.

Sổ đinh làm xong rồi cứ ba tên đinh kén lấy một người lính.

Quân thì chia ra làm đạo, cơ, đội. Đạo thì thống các cơ, cơ thì thống các đội. Cơ đội nào theo về cơ đội ấy, bắt phải diễn-tập luôn luôn.

Bấy giờ có những giặc Tầu-Ô, bị quân nhà Thanh đánh đuổi, chạy sang xin phụ vào nước ta, vua Quang-Trung cho người tướng Tầu-Ô làm chức Tổng-binh, sai sang quấy nhiễu ở mặt bể nước Tàu. Lại có người Thiên-Địa-Hội 天地會 làm giặc ở Tứ-Xuyên (Set-chouan) vua cũng thu-dùng cho làm tướng.

(Trích trong Việt-Nam Sử-Lược của ông *Trần-Trọng-Kim*)

CÂU HỎI — Năm nào Bắc-Bình-Vương lên ngôi Hoàng-Đế ? — Vua Quang-Trung phá quân Tàu ở những đâu ? — Tướng Tàu những ai tử trận ? — Sau vì sao vua Tàu lại phong cho vua Quang-Trung ? — Mà vì sao vua Quang-Trung lại chịu phong nhà Thanh ? — Khi vua Quang-Trung muốn làm gì ? — Sau có làm được không ? — Tại sao ?

BÀI THỨ BA MƯƠI HAI

Nguyễn-vương nhất-thống nước Nam.

Nguyễn-vương thấy anh em Tây-Sơn thất hòa, thế lực Tây-Sơn ở miền Nam kém, liền đem binh ở Tiêm-La về lấy Gia-Định. tự đó thanh thế ngày một to.

Từ năm lấy được Gia-Định, Nguyễn vương cứ đợi gió mùa thì đem binh ra đánh: bởi thế người đời bấy giờ gọi là «*Giặc mùa*». Sau được trận Thi-Nại 施耐, Nguyễn-vương tiến lên vây Qui-Nhơn 歸仁, Nguyễn-Nhạc bị vây, gọi cháu là Nguyễn-Quang-Toản 阮光纘 (tức vua Tây-Sơn, con vua Quang-Trung) vào cứu. Quang-Toản sai tướng là bọn Phạm-Công-Hưng 范公興 vào giải vây. Được mấy tháng thì Nhạc mất.

Năm 1797, Nguyễn-vương lại sai đánh Qui-Nhơn một lần nữa, nhưng không được, lại về Gia-Định.

Năm 1798, Nguyễn-vương lại sai Vũ-Tính ra lấy thành Qui-Nhơn lần thứ ba rồi cho Vũ-Tính đóng ở đấy. Tây-Sơn vào vây, Vũ-Tính ở thành Bình-Định (tức Qui-Nhơn). Nguyễn-vương bỏ thành Bình-Định, tiến ra lấy Phú-Xuân (Huế), đánh quân Tây-Sơn ở cửa sông Nhật-Lệ 日鼈 (thuộc Quảng-Bình) và ở đất Trấn-Ninh.

Năm 1802, Nguyễn-vương lên ngôi Hoàng-Đế, đặt niên hiệu là Gia-Long 嘉隆 rồi tiến binh ra lấy Bắc-Hà. Vua Cảnh-Thịnh 景盛 (tức Nguyễn-Quang-Toản) bị bắt. Từ đó Nguyễn-vương nhất-thống sơn-hà.

TOÁT YẾU. — Nguyễn-vương thấy Tây-Sơn kém thế, đem binh ở Siêm về Gia-Định, Từ đó cứ theo gió mùa thì ra đánh, khi được khi thua. Mãi đến năm 1798 Vương mới lấy Qui-Nhơn rồi tiến ra Bắc, lấy Phú-Xuân, dẹp Bắc-Hà. Năm 1802, lên ngôi Hoàng-Đế, nhất-thống nước Nam.

BÀI ĐỌC

Cờ thí xe.

Tây-Sơn mang hết hùng-binh dũng-tướng vào vây Vũ-Tinh ở thành Bình-Định. Nguyễn-vương bối-rối chưa định liệu ra làm sao, giở bàn cờ ra đánh với Trụng-quân Nguyễn-Văn-Thành. Cờ gần tàn, ông Thành đi một nước rồi đứng dậy nói: «Muôn tâu Vương-Thượng, nước cờ này phải thí xe.» Có ý bảo Nguyễn-vương nên bỏ Vũ-Tinh mà tiến ra lấy Phú-Xuân rồi đánh thẳng ra Bắc-Hà. Nguyễn-vương nghe dứt câu, hiểu ý, cả quyết đứng dậy, gạt bàn cờ đi rồi nói: «Ta hiểu rồi,»

Ngay lúc ấy, Vũ-Tinh có thư về đại khái nói rằng:

« Hiện nay bao nhiêu sức của Tây-Sơn đổ rồn vào
« cả thành Bình-Định, mặt Bắc tất sơ-phòng, Vương-
« Thượng nên coi nghiệp lớn là trọng, tính-mệnh Tinh

« này làm khinh mà thẳng binh ra Bắc, Tinh này xin « liều chết để báo ơn tri-ngộ của Vương-Thượng. » Tiếp được thư ấy Nguyễn-vương nhất-quyết tiến binh ra Bắc; ở Bình-Định Vũ-Tinh lên lầu Bát-giác chất củi và thuốc súng tự đốt mà chết. (1)

CÂU HỎI. — Nhân việc gì Nguyễn vương về lấy Gia-Định? Tại sao đời bấy giờ gọi binh chúa Nguyễn là giặc mùa? — Năm nào Nguyễn-vương vây Qui-Nhơn? Nguyễn-Quang-Toản cho ai vào giải vây? — Sau Nguyễn-vương cho ai ra lấy Qui-Nhơn? — Về sau lại vì sao mà bỏ Qui-Nhơn? Nguyễn-vương lên ngôi Hoàng-Đế năm nào? — Niên hiệu là gì?

BÀI THỨ BA MƯƠI BA

Hoàng-triều: Nguyễn-thị

皇朝阮氏

(1802 — . . . . .)

Thế-Tổ 世祖 (*1802 – 1819*)

Niên-hiệu Gia-Long 嘉隆

Đức Thế-Tổ định được việc nước, tránh được cho dân ta cái họa 25 năm chiến-tranh loạn-lạc, đặt tên nước là Việt-Nam 越南. Nước Việt-Nam gồm:

1°/ đất cũ của liệt-triều, từ Hà-Giang vào tới Thuận-Hóa.

2°/ đất cũ của chúa Nguyễn, từ Thuận-Hóa vào tới Bình-Định, Khánh-Hòa.

---

(1) Việc đánh cờ là theó lời truyền lại, không chắc có đúng sự thực không?

3 / đất Nam-kỳ chúa Nguyễn lấy của Cao-Miên.

Về việc văn, đức Thế-tổ đặt sáu bộ :

1. — *Bộ Lại* coi việc thuyên-bổ quan lại.

2. — *Bộ Hộ* coi việc đinh-điền thuế-má và kho nhà nước.

3. — *Bộ Lễ* coi việc triều-hội, tế-tự, học-hành, thi cử.

4. — *Bộ Binh* coi việc thuyên-bổ võ-chức, sửa sang binh lính.

5. — *Bộ Hình* coi việc kiện-tụng, văn án.

6 — *Bộ Công* coi việc làm nhà cửa cung điện, xây thành quách, đắp đê điều.

Về việc binh, đặt năm ông đô-thống (trung, tiền, hậu, tả, hữu).

Mỗi trấn đặt quan Lưu-trấn hay Trấn-thủ. Trấn lại chia ra phủ, huyện, tổng, xã, đặt chức tri-phủ, tri-huyện, cai-tổng, lý-trưởng để cai trị.

Về việc giao-thông, đắp đường quan-lộ từ Nam-quan đến Bình-Thuận, đặt các nhà trạm quan khách đi lại.

Tóm lại mà nói, việc gì ngài cũng phải sửa sang cả.

TOÁT YẾU. Đức Thế-tổ nhất-thống sơn-hà sửa sang lại hết cả các công việc, đặt 6 bộ, 5 quân, chia nước ra làm trấn, đắp đê-điều, đường giao-thông.

BÀI ĐỌC

Một thói giã-man thời quân-chủ áp-chế.

Bọn ông Nguyễn-Văn-Thành 阮文誠, Lê-Văn-Duyệt 黎文悅 Lê-Chất 黎質, theo vua Thế-tổ trèo núi lội sông, vào sinh ra tử, khi thành-công đều

bị tội cả. Ông Thành thì bị ngay từ lúc đức Thế-tổ hãy còn, ông Duyệt ông Chất chết đi rồi lại bị đức Thánh-tổ (Minh-Mệnh) khép án vào tội, cho quật mả lên...

Đến năm Tự-đức nguyên-niên (1847) quan Đông-các-đại-học-sĩ là Võ-Xuân-Cẩn 武春謹 làm sớ tâu xin gia-ân cho con cháu bọn ông Nguyễn-Văn-Thành. Trong bài sớ có lắm câu thảm-thiết. Có chỗ nói rằng: « Bọn Nguyễn-Văn-Thành, Lê-Văn-« Duyệt, và Lê-Chất đều có lòng theo mây đợi gió, « xông pha chỗ mũi tên hòn đạn, thân làm đại-« tướng, tước đến Quận-công, sau hoặc vì con đại, « hoặc vì cậy công mà làm thành tội... Dù bọn « Nguyễn-Văn-Thành có tội, thì tội đã trị rồi, mà « công thì không hỏi đến, chẳng hóa ra đem cái « công lao bách-chiến mà để đến nỗi cái tàn hồn « phải bơ-vơ như ma chơi ngoài đồng, khác nào « quỉ Mạc-Ngao không ai thờ không?... (1) » Vua Dực-tôn xem bài sớ ấy lấy làm cảm-động, bèn truy phong cho bọn ông Nguyễn-Văn-Thành, và cấp phẩm-hàm cho các con cháu.

(Trích trong Việt-Nam-Sử-Lược của ông *Trần-Trọng-Kim*)

CÂU HỎI. Đức Thế-tổ lên ngôi tránh được cho dân ta họa gì? — Sáu bộ là những bộ nào? — Mỗi bộ coi những việc gì? Năm quân là những quân nào? — Ai đứng đầu quân? — Ai đứng đầu trấn? — Vua Thế-tổ còn làm được việc gì nữa?

---

(1) *Mạc-Ngao 莫敖 Người đời Xuân-Thu, không có con cháu, chữ này dùng để chỉ người không có ai thờ cúng.*

BÀI THỨ BA MƯƠI TƯ

Hoàng-triều Nguyễn-thị

皇朝阮氏

(1802 . . . . . .)

Thánh-Tổ 聖祖 (1820 – 1840)

Niên-hiệu : Minh-mệnh 明命.

Năm 1820, Thế-Tổ mất, truy tôn là Thế-Tổ-Cao-Hoàng-Đế 世祖高皇帝. Thái-tử Đởm 膽 lên nối ngôi, cải niên-hiệu là Minh-Mệnh. Đức Minh-Mệnh là ông vua cứng cát, hết lòng vì nước vì dân. Trong sửa sang quốc-chính, dẹp giặc đã trong nước, ngoài đánh giặc Siêm, mở rộng nước sang Cao-Miên, Vạn-Tượng, Trấn-Ninh. Chỉ hiềm vì ngài quá nghiêm khắc, không biết tùy thời mà cứng mềm, bạc đãi người Pháp đã giúp vua Thế-Tổ, giết hại người đi đạo Gia-tô, cho nên chính-sự ngài cũng nhiều điều giở. Năm 1840 ngài mất, truy-tôn là Thánh-Tổ-Nhân-Hoàng-đế. 聖祖仁皇帝.

Hiến-Tổ 憲祖 (1840 - 1847)

Niên-hiệu : Thiệu-trị 紹治.

Thái-tử Miên-Tông 綿宗 lên nối ngôi; đặt niên-hiệu là Thiệu-Trị. Vua Thiệu-Trị là người khoan-hòa. Ngài làm va không có gì hay mà cũng không có gì giở. Ngài mất năm 1847, truy tôn là Hiến-Tổ Chương-Hoàng-đế 憲祖章皇帝

Dực-Tôn 翼宗 (1848 – 1883)

Niên-hiệu : Tự-Đức 嗣德.

Thái-tử Hồng-Nhậm 洪任 lên nối ngôi, đặt niên-hiệu là Tự-Đức. Vua Tự-Đức là ông vua hay chữ, nho-nhã. Trong đời ngài việc nước rứt là khó khăn, (sau này ta sẽ biết) mà ngài là người nhu-nhược, không biết quyết đoán, không biết theo thời khiến cho họa nhớn đến không sao giữ lại được. Năm 1883 ngài mất, truy tôn là Dực-Tôn-Anh Hoàng-Đế 翼宗英皇帝.

TOÁT YẾU. — Từ vua Gia-Long giở xuống nhà Nguyễn truyền được ba đời vua nữa thì mất quyền. Vua Thánh-Tổ là ông vua cứng-cát, làm được nhiều việc có ích. Vua Hiến-Tổ là ông vua khoan hòa. Vua Dực-Tôn là ông vua nho nhã, vua Dực-Tôn mất thì nước cũng mất.

BÀI ĐỌC

Đức-độ vua Thánh-Tổ

Vua Thánh-Tổ đã 30 tuổi mới lên nối ngôi vua, cho nên việc triều-chính ngài đã am hiểu lắm. Việc gì ngài cũng muốn biết. Có khi xong buổi chầu rồi, ngài đòi một vài quan đại-thần lên bàn mọi việc kinh-lý và hỏi những sự-tích đời xưa, những nhân vật và phong-tục ở các nước xa lạ. Ngài chăm xem xét mọi việc, có khi đêm thắp đèn xem chương, sớ đến trống hai, trống ba mới thôi. Thường thường ngài nói với các quan rằng : « Lòng người

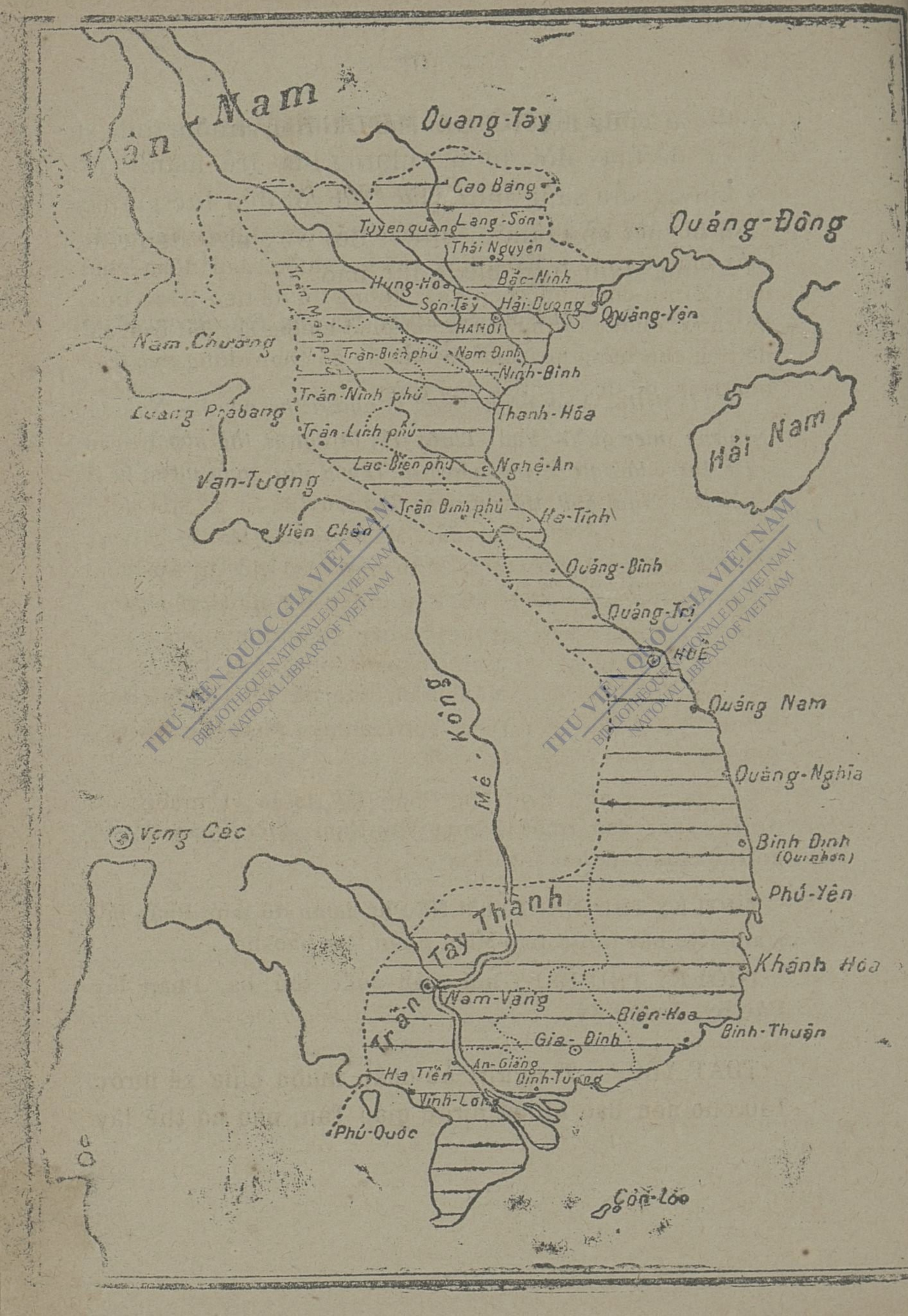
« thì ai cũng muốn ở yên, mà không muốn sinh sự
« ra để thay đổi luôn, nhưng lúc trẻ mạnh mà
« không sửa sang mọi việc, thì rồi đến lúc già yếu
« mỏi mệt còn làm gì được. Bởi vậy cho nên trẫm
« không dám lười biếng lúc nào. »

(Trích trong Việt-Nam-Sử-Lược của ông *Trần-Trọng-Kim*).

CÂU HỎI.— Vua Minh-Mệnh là người thế nào ? — Ngài làm những việc gì ? — Vua Thiệu-Trị là người thế nào ? — Vua Tự Đức là người thế nào ? — Trong đời ngài nước ta thế nào ? — Ngài mất thì nước ta làm sao ?

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIET NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

NƯỚC TA VỀ HỒI MINH-MỆNH



BÀI THỨ BA MƯƠI NHĂM

Người Pháp sang ta,

Về hồi thế-kỷ thứ 19, Âu-châu tới cực-điểm văn-minh, máy móc tinh sảo, hàng hóa chế ra nhiều, dân đông chật đất. Cõi Âu-châu nhỏ hẹp quá, không đủ để tiêu hàng hóa, để chứa, nuôi dân thừa. Thế tất phải chiếm lấy đất ở ngoài để tiêu thụ hàng hóa chế ra, để lấy gỗ than dùng vào các nhà máy, để đem trút ít dân thừa.

Vì thế mà người châu Âu cắt đất Phi-châu, đem dân tràn sang Mỹ-châu. Vì thế người Anh lấy Nam-Phi, Úc-Đại-Lị-Á (Australie), Ấn-Độ ; người Nga lấy Tây-Bá-Lị-Á (Sibérie) ; người Pháp lấy Bắc-Phi, đảo Madagascar (Ma-đa-gát-ca). Từ dữa thế-kỷ thứ 19 nghĩa là tự năm 1850 giở đi, Âu-châu lại muốn nuốt cả nước Tàu. Nga muốn lấy Mãn-châu (Mandchourie), Mông-Cổ (Mongolie) ; Pháp và Anh muốn lấy Tây Tạng, Vân-Nam và hai tỉnh Quảng-Đông Quảng-Tây. Vì thế mà Nga lấy phía bắc Mãn-châu, cửa bể Lữ-Thuận (Port Arthur) ; Anh lấy Diến-Điện (Birmanie) ; Pháp lấy Ấn-Độ-Chi-Na.

Vậy ta nên nhớ lấy rằng Pháp lấy ta là vì muốn tìm đường sang Tàu, nhất là sang Vân-Nam. Việc Pháp lấy ta có thể chia làm hai thời-kỳ.

THỜI KỲ THỨ NHẤT : hồi Nã-Phá-Luân đệ tam, Pháp lấy Nam-Kỳ, bắt nước Cao-Miên nhận làm bảo-hộ.

THỜI KỲ THỨ HAI : hồi Dân-quốc thứ ba, Pháp lấy Bắc-Kỳ, Trung-Kỳ.

TOÁT YẾU. — Vì người Âu-châu muốn chia xé nước Tàu cho nên bao nhiêu nước giáp Tàu, nếu có thể lấy

được, đều lấy hết. Vì thế nên Pháp lấy Ấn-Độ-Chi-Na. Pháp lấy Ấn-Độ-Chi-Na làm hai lần :

1. Lần thứ nhất, lấy Nam-kỳ và Cao-miên.
2. Lần thứ hai, lấy Bắc-kỳ và Trung-kỳ.

BÀI ĐỌC

Vì sao người Pháp sang ta ?

Vì sao người Pháp lấy ta? — Có kẻ không chịu nghĩ giả nhời (trả lời) một các bạo-giạn và giản-dị rằng : « Vì muốn lấy thì lấy chứ sao ! » — Có kẻ lại giả nhời (trả lời) rằng : « Vì ta giết cố đạo. » — Cũng có lẽ, nhưng lẽ ấy mới là lẽ phụ, chưa phải là chính.

Một câu hỏi đó, muốn giả nhời cho chu-tất, phải có học mới được, ít ra cũng phải biết tình-thế và thế-lực châu Âu, châu Á từ đầu thế-kỷ thứ 19 giở đi.

Trước kia ta đọc các sách quốc-ngữ về sử thường thấy những câu : Nước Pháp bất đắc-gĩ phải lấy Nam-kỳ, . . . Ông Ngạc-Nhe bất đắc gĩ phải hạ thành Hanoi. . . Nói những câu nghĩa lý sâu sắc thế thì ai hiểu được !

Thôi nhưng mà sự đã dĩ-nhiên đi rồi, nói cũng vô ích. Vì sự bắt buộc, nước Pháp phải đem thế lực mình sang Á-Đông, vì dân ta hồi đó ngu dại, mà nay ta ở dưới bóng cờ ba sắc thì ta cũng nên đành vậy đã. Nhưng cũng còn là một sự may mà

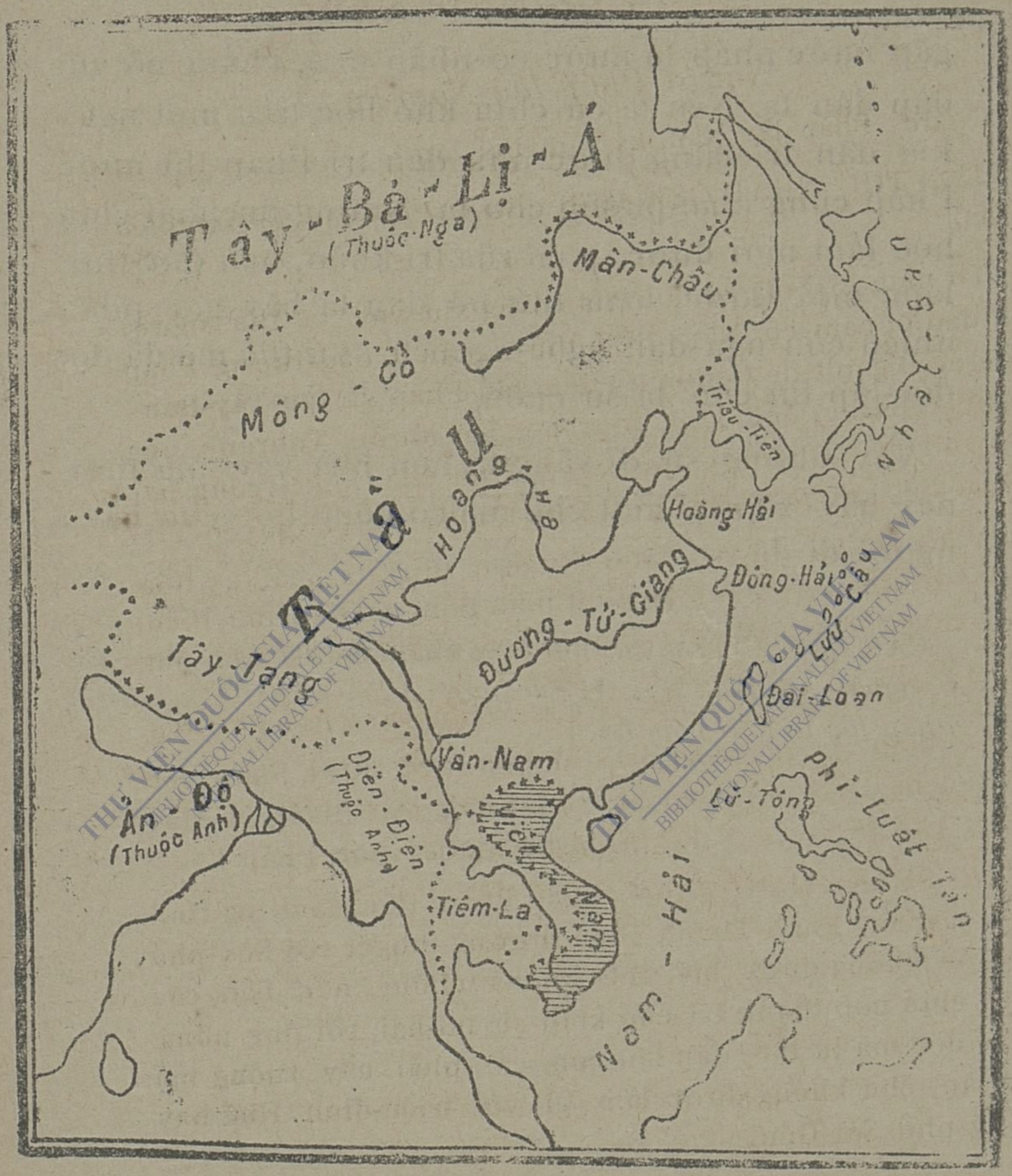
gặp nước pháp là nước có nhân đạo, chẳng nỡ vùi dập dân ta. Nếu ta cứ chịu khó học tập, một ngày kia dân trí cũng được như dân trí Pháp thì nước Pháp cũng khai-phóng cho ta. Nhưng mà phải chịu học lắm mới được, phải rũa trí-khôn, mài đức-tính lắm mới được, chứ thứ bộ dân ta bây giờ phần nhiều còn ngu-dại, ngốc-nghếch như thế mà đã đòi độc-lập thì còn là sự cuồng.

Vậy những sự dĩ-vãng ta nên biết vậy mà thôi, nay hãy xếp lại một chỗ mà cố công học cho bằng người đi đã.

CÂU HỎI. — Vì sao các nước Âu-châu phải đi lấy thuộc-địa ở ngoài Âu-châu? — Vì sao nước Pháp sang ta? Nước Pháp lấy ta làm mấy hồi?

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

TÌNH-THẾ Á-ĐÔNG HỒI PHÁP SẮP SANG TA



BÀI THỨ BA MƯƠI SÁU

Người Pháp lấy Nam-kỳ

Người Pháp lấy Nam-kỳ làm hai lần :

LẦN THỨ NHẤT (1858-1862) : *Nước Pháp lấy ba tỉnh phía đông.*

Từ năm 1847 đã có tầu Pháp sang xin vua ta tha người đi đạo bị cấm-cố. Năm 1858, thủy-quân trung-tướng Pháp là ông Rigault de Genouilly đem tầu Pháp và tầu Tây-Ban-Nha (Espagne) đến đánh Tourane. Lấy được Tourane, ông Rigault de Genouilly quay vào đánh Sài-Gòn. Trong hai ngày Sài-Gòn thất-thủ. Vua Dực-tôn sai ông Nguyễn-Tri-Phương 阮知方 vào đánh. Quân ta thua, ta phải ký hòa-ước nhường cho Pháp ba tỉnh phía đông là Gia-Định, Biên-Hòa và Mỹ-Tho, quần đảo Côn-Lôn và phải đền 200 binh-phí.

LẦN THỨ HAI. (1862-1867) *Nước Pháp lấy ba tỉnh phía tây.*

Sau nhân vì dân trong ba tỉnh làm loạn, nước Pháp bèn lấy nốt ba tỉnh phía tây là Vĩnh-Long, An-Giang và Hà-Tiên. Thế là từ đó 6 tỉnh Nam-kỳ thuộc nước Pháp.

ÔNG PHAN-THANH-GIẢN. Quân Pháp tiến đánh ba tỉnh phía tây, ông Phan-Thanh-Giản thương-thuyết với Suý-phủ Sài-Gòn không được, biết thế không chống nổi, bảo các quan chịu nộp thành trì cho khỏi sự tai-hại, rồi ông uống thuốc độc mà tự tận, dặn lại con cái phải cầy ruộng mà kiếm ăn, chứ không được làm gì với triều-đình Huế hay là Suý-phủ Sài-Gòn.

TOÁT YẾU. — Nước Pháp lấy Nam-kỳ làm hai lần : lần thứ nhất, từ 1858 đến 1862, lấy ba tỉnh phía đông (Gia-Định, Biên-Hòa, Mỹ-Thọ); lần thứ hai, từ 1862

đến 1867, lấy nốt ba tỉnh phía tây (Vĩnh-Long, An-Giang, Hà-Tiên), ông Tổng trấn là Phan-Thanh-Giản uống thuốc độc chết.

BÀI ĐỌC

Vì sao người Pháp sang ta (bài nối)

Nước ta bắt đầu giao-thiệp với nước Pháp từ cuối thế-kỷ thứ 18. Theo giao-ước ký tại Versailles ngày 28 tháng Novembre 1787 (một bên ông Bá-Đa-Lộc ký thay Hoàng-tử Cảnh, một bên bá-tước de Montmorin ký thay Pháp-hoàng), nước Pháp giúp cho Nguyễn-vương binh, thuyền, thuốc đạn, tướng-tá, kỹ-sư. Các ông ấy sang đúc súng lối mới, xây thành kiểu Vauban ; Nguyễn-vương phải nhường đứt cho nước Pháp cửa Hội-An (Faïfo) và đảo Côn-Lôn, vân vân...

Từ đó người Pháp vẫn chú-ý đến nước ta để lấy chỗ đỗ tầu sang Á-đông, để tìm đường sang Tầu. Pháp mất Ấn–Độ thì sự lấy Việt-Nam lại càng nóng lắm.

Sau vua ta là Đức Thành-tổ, đức Hiến-tổ và Dực-tôn chém giết người đi đạo Gia-tô, đóng cửa quan, hãm cửa bể không cho người Âu-châu thông-thương, nên nước Pháp mới viện cớ mà sang.

Võ-bị nước ta thì kém. Vua Thế-tổ tuy có sửa sang binh vệ, có đóng thuyền chiến, tuy rằng trong

nước tỉnh nào cũng có thành kiểu Vauban, tuy rằng lính cũng có được luyện theo lối mới, nhưng cũng hãy còn yếu hèn lắm. Súng ống có ít, dùng lại vụng về chậm chạp, trước khi bắn phát thần-công còn đốt vàng lễ thần. Binh lính như thế mà đem trọi với binh Pháp và Tây-Ban-Nha là binh lính đã luyện tập, đã quen đánh trận, đủ súng ống thì còn có hi-vọng gì nữa.

CÂU HỎI. Nước Pháp lấy Nam-kỳ làm mấy lần? — Lần đầu đánh những ở đâu? — Lấy những tỉnh nào? — Lần thứ hai lấy những tỉnh nào? — Triều-đình ta sai ai vào chống với quân Pháp? — Ông Phan-Thanh-Giản là người thế nào? — Ông ấy thờ nước như thế đã hết đạo chưa?

BÀI THỨ BA MƯƠI BẢY

Bảo-hộ Cao-Miên.

Nước Cao-Miên đứng dữa ta và Siêm, thường bị ta và Siêm sinh truyện làm nhiều. Về đời Trịnh Nguyễn phân tranh, chúa Hiền (1648-1687) đã lấy mất Thủy-Chân-Lạp của Cao-Miên. Đến đời Minh-Mệnh, vua Thành-tổ lấy gần hết Cao-Miên, cải làm Trấn-Tây-Thành 鎮西城, chia làm 32 phủ, 2 huyện, sai ông Trương-Minh Giảng 張明講 sang làm Đại Tổng Trấn. Ông Trương-Minh-Giảng làm nhiều điều trái lẽ, ức hiếp người Cao-Miên, dân Cao-Miên nổi loạn, cầu cứu Tiêm-La. Trong ba năm giời quân ta với quân Siêm đánh nhau, sau hai nước ký hòa ước dựng người An-Đương (Tức Nặc-Ong-Đôn : Torodom

làm vua Cao-Miên. Từ đó, phía tây thì Tiêm-La, phía đông thì Việt-Nam quấy nhiễu, rứt là khổ sở.

Kịp hồi Pháp lấy Nam-Kỳ An-Dương gọi Pháp sang bảo-hộ cho. Thiếu-tướng De La Grandière sai đại úy Doudart de Lagrée sang chỉnh-lý việc Cao-Miên Bản hiệp-ước Pháp-Miên còn gửi về Paris ký chưa sang thì vua Xiêm-La dọa nạt vua Cao-Miên. An-Dương ký mật ước với Xiêm-La rồi bỏ chạy sang Vọng-Các (Bangkok). Đại-uý Doudart de Lagrée liền cắm cờ Pháp lên các công-thự ở Nam-Bang (1). Khi An-Dương về làm lễ lên ngôi trước mặt Doudart de Lagrée. Từ đó Cao-Miên thuộc quyền Pháp bảo-hộ, Đại-uý Doudart de Lagrée dò sông Mê kông để tìm lối sang Vân-Nam.

TOÁT YẾU. — Trong khi Pháp lấy Nam-Kỳ thì nước Cao-Miên xin Pháp bảo-hộ để tránh cái vạ ta và Siêm quấy nhiễu. Nước Pháp thì lấy Cao-Miên để lấy chỗ mà theo sông Mékong sang Vân-Nam.

BÀI ĐỌC

Sự ngu dốt tối-tăm của bọn triều-thần hồi Tự-Đức

Khi mất ba tỉnh phía đông Nam-Kỳ, vua Dực-tôn sai ông Phạm-Phú-Thứ 范富庶 sang Pháp-đình thương-thuyết cùng Pháp-hoàng Nã-Phá-Luân đệ tam để xin chuộc lại mấy tỉnh mới mất. — Cụ Trúc-

---

(1) Phàm có mang binh mà lấy nước nào thì mới cắm cờ trên mặt thành và các công thự người ta. Ông Doudart de Lagrée làm như thế thì nước pháp chẳng dùng binh lực mà lấy Cao miên cũng như là lấy bằng binh thực.

Đường 竹堂 (hiệu cụ Phạm-Phú-Thứ) sang Pháp quan sát, khảo cứu, tham-bác với sách Tàu, chép bộ « Bác-Vật-thư ». Khi về dâng sớ xin biến-pháp, cho học trò đi du học ngoại-quốc, mở cửa bể giao thông với vạn-quốc. Vua Dực-tôn giao cho đình-thần xét, đình-thần bác đi không theo.

Cụ Trúc-Đường nói đến khinh khí, thán khí, đạm khí (1) thì đình-thần bác rằng : « Trong trời đất chỉ có một khí gọi là chính-khí 正氣 mà thôi. Khinh, thán, đạm-khí của di địch (2) là tà-khí cả, sao lại bỏ chính mà theo tà . . . vân vân . . . ».

Cũng hồi Tự-Đức, đức Dực-tôn có ra bài văn sách hỏi sĩ tử rằng : « Nước Nhật-Bản xưa kia theo văn hóa Trung-Quốc, nay bỏ văn-hóa Trung-Quốc, mà theo Thái-Tây thì ta có nên bắt-chước Nhật-Bản không. » Sĩ tử đối lại rằng : « Nước Nhật-Bản theo Thái-Tây dẫu có trở nên phú cường ngày sau cũng hóa loài mọi rợ. Xưa nay chỉ nghe văn-hóa biến

---

(1) Hydrogène, gaz carbonique, azote.

(2) Di địch 夷狄 : Cổ thời Trung-Quốc, (Tàu) cho mình là văn hóa, ngoài ra gọi là rợ mọi cả, phương đông gọi là di 夷, phương nam gọi là man 蠻, phương tây gọi là nhung 戎, phương bắc gọi là địch 狄, tóm lại bốn chữ di-man, nhung địch là chỉ dân rợ mọi. Hai chữ di địch đây là chỉ người Ân Tây.

thiên-hạ, còn như man-di biến thiên hạ, thần đẳng chưa từng nghe. . . vân vân. . . » (1).

CÂU HỎI — Nước Cao-Miên ở đâu ? — Trước nước Cao-Miên bị ai đô-hộ ? -- Vì sao nước Cao-Miên xin Pháp bảo-hộ ? — Trong khi bản hiệp-ước Pháp-Miên chưa ký, Tiêm-La làm gì ? — An-Dương sử làm sao ? — Việc cắm cờ Pháp trên công-thự Cao-Miên và làm lễ phong vua An-Dương trước mặt Doudart de Lagrée có quan-hệ không ? — Tại làm sao ? — Nước Pháp lấy Cao-Miên để làm gì ?

BÀI THỨ BA MƯƠI TÁM

Nước ta hồi Tự-Đức

Nước không có hồi nào rối loạn bằng hồi vua Dực-Tôn trị nước.

Ở Nam-Kỳ thì bọn Trương-Công-Định 張公定, Trương-Công-Quyền 張公權 khởi lên chống với người Pháp.

Ở Trung-Kỳ thì bọn Hồng-Bảo 洪保 mưu sự phản-nghịch.

Ở Bắc-Kỳ lại càng rối lắm : vùng Thái-Nguyên có giặc Tam-Đường 三堂, vùng Sơn-Tây có giặc Châu-Chấu, vùng Bắc-Ninh, Hải-dương có giặc Tạ-Văn-Phụng 謝文奉. Thế-lực tên Phụng to lắm : tên Phụng giữ Hải-dương, tên Nguyễn-văn-Thịnh 阮文盛 (tức Cai tổng Vàng) giữ Bắc-Ninh Bắc-Giang. Những bọn đó đều lấy tiếng phù Lê cả. Triều-đình giẹp hai ba năm mới xong.

---

(1) Nghe nói bài văn sách bằng chữ nho ấy văn đọc nghe kêu lắm.

Khi đó bên Tàu có bọn Hồng-Tú-Toàn 洪秀全 khởi lên phản nhà Thanh. đã lấy được nửa nước Tầu. Sau thua, dư-đảng là Ngô-Côn 吳鯤 tràn sang ta. Ngô-Côn chết, giao bọn Cờ đen cho Lưu-Vĩnh-Phúc 劉永福, bọn Cờ Vàng cho Hoàng-Sùng-Anh 黃崇英, bọn Cờ-Trắng cho Bàn-Văn-Nhị 盤文二 và Lương-Văn-Lợi 梁文利. Triều đình sai ông Nguyễn-Tri-Phương ra dẹp. Dẹp chưa yên hẳn thì công-việc trong Nam-Kỳ bối rối, đức Dực-Tôn lại phải triệu ông ấy vào Nam, dư-đảng của giặc còn nhiều, đất Bắc-Kỳ thành ra tổ giặc cướp.

TOÁT YẾU. — Nước ta về hồi Tự-Đức rất rối loạn. Trong Nam thì mất Lục-tỉnh, ngoài Bắc thì giặc Tam-Đường, giặc Châu-Chấu, giặc Khách, giặc Phụng, Cai-Vàng làm loạn. Triều-đình chưa dẹp xong thì Pháp đánh Nam-Kỳ, thành ra nhà vua lại phải rút quân về Nam, bỏ đất Bắc-Kỳ giặc dã.

BÀI ĐỌC

Tình yêu nước của dân ta

Người nước mình thì chỉ lấy làng làm cốt. Mà mỗi một làng là một nước riêng ở trong nước. Làng nào cũng có phong-tục và luật-lệ riêng, không làng nào giống làng nào. Lắm khi dân làng nọ sang làng kia không được, tự-hồ người hai nước đối-địch với nhau vậy. Mà có việc gì thì quan trách-cứ làng, cho nên đi đâu hay là làm việc gì cũng phải giữ lấy làng làm gốc. Có người đi ra khỏi

lăng như là đi ra ngoại-quốc vậy, cho nên cả đời chỉ biết việc trong làng mà thôi, chứ không biết việc nước và việc thiên hạ là gì nữa. Dân thì ngu dại và khổ sở, lòng ái-quốc không ra đến ngoài cái bờ tre chung-quanh làng mình, những sĩ-phu thì chỉ trói-buộc ở chỗ câu thơ bài phú, việc đời thì mịt-mờ cả. Đến khi trong nước có biến, nhà vua không biết trông cậy vào đâu, người trong nước không hiểu ra thế nào, rồi lại phân ra bè nọ đảng kia giết hại lẫn nhau.

(Trích trong *Việt-Nam-Sử-Lược của ông Trần Trọng-Kim*)

CÂU HỎI. — Nước ta về đời vua Tự-Đức ra làm sao? — Hình-thế Bắc-Kỳ làm sao? — Kể một đảng giặc lo — Ở Nam Kỳ làm sao? — Kể những người chống lại với Pháp ở Nam-kỳ.

BÀI THỨ BA MƯƠI CHÍN

Người Pháp lấy Bắc-Kỳ.

Lấy được Nam-Kỳ và Cao-Miên rồi, người Pháp dò sông Mékong sang Vân-Nam, nhưng sông Mékong có nhiều ghềnh thác đi không tiện, người Pháp nghĩ đến sông Hồng-Hà. Nhân lúc bấy giờ sứ Bắc-Kỳ loạn-lạc, Súy-phủ Sài-Gòn muốn thừa dịp ấy đánh lấy.

Thủa ấy có một người lái buôn Pháp tên là Jean Dupuis, xin phép mượn sông Hồng-Hà để buôn bán với Vân-Nam.

Quân ta không thuận, Jean Dupuis nói với Súy-phủ Sài-Gòn điều binh ra đánh lấy Bắc-Kỳ.

Lần thứ nhất. — Đại-uý Francis Garnier ra đánh thành Hà-Nội (20 Novembre 1873). Tướng ta là Nguyễn-Tri-Phương bị đạn phải bắt, nhịn cơm nhịn thuốc mà chết. Trong 20 hôm mà 4 thành ở trung-châu thất-thủ. Triều-đình sai ông Nguyễn-Văn-Tường ra giảng-hòa và nhận lại 4 tỉnh nước Pháp giả lại. Khi quan tây quan ta chưa tới Hà-Nội, có bọn Cờ-Đen về đánh Hà-Nội, Đại-uý Francis-Garnier đem quân đuổi đánh, đến Cầu-Giấy bị phục-binh giết chết.

Lần thứ hai. — Vì ông Francis-Garnier chết, ông Henri-Rivière (1) lại mang binh ra đánh. Thành Hà-Nội thất-thủ, quan Tổng-Đốc Hà-Nội là ông Hoàng-Diệu 黃耀 thắt cổ chết. Chẳng bao lâu, các thành trung-châu lại mất.

Đánh Tàu. — Vì vua ta sai sứ sang Tàu cầu-cứu, nên thống-tướng Courbet mang thủy-quân đánh phá Phúc-Châu và Đài-Loan. Vì đó, Tàu phải ký hòa-ước Thiên-Tân (1885), nhận ta là nước Bảo-hộ của Đại-Pháp.

TOÁT YẾU. — Sông Mékong không lợi sự thông-thương, nước Pháp bèn lấy Bắc-Kỳ để lấy sông Hồng-Hà sang Vân-Nam. Lần đầu ông Francis-Garnier ra, lần thứ hai ông Henri-Rivière ra, thành Hà-Nội hai lần thất-thủ, sứ Bắc-kỳ lấy đi lấy lại hai lần. Từ đó sứ Bắc-kỳ thuộc quyền bảo-hộ của nước Pháp.

BÀI ĐỌC

Thành Hà-nội thất-thủ.

Sáng 5 giờ ngày mồng 8 tháng ba năm nhâm-ngọ (1880) quan Tổng-đốc Hoàng-Diệu tiếp được tờ tối-

(1) Sau ông Henri Rivière đánh nhau với Lưu-Vĩnh-Phúc ở Cầu-Giấy, lại bị quân Cờ-Đen giết chết.

hậu-thư của Đại–tá Henri Rivière hẹn cho đến 8 giờ phải giải-binh, và các quan văn, võ Việt-Nam phải ra đợi lịnh ở Đồn-Thủy (1). Đúng 8 giờ thì quân Pháp khởi sự đánh thành, ông Hoàng-Diệu trèo lên mặt thành đốc quân chống-cự ; 11 giờ thành đổ. Ông Hoàng-Diệu trèo lên cây ở đền Hội-đồng (2) thắt cổ tự-tận, còn các quan thì bỏ chạy cả. Đề–đốc Hà-Nội là Lê-Chinh 黎楨 giả tảng tự–tử, nhưng không chết. Thời bấy giờ có ông Ba-Giai làm bài thơ ghẹo quan Đề rằng :

Nhắc cân Thái-Lĩnh với hồng mao, (3)
Nghe nói quan Đề khẳng-khái sao !
Thắt cổ tay đà vin xuống thấp,
Trầm mình đầu lại ngỏng lên cao.

---

(1) Quân Pháp khi đó đóng ở Đồn-Thủy.

(2) Đền ấy bây giờ hãy còn, ở cạnh phủ Toàn-Quyền, giáp vườn hoa Bách-Thú.

(3) Ông Tư-Mã-Thiên có nói : «Nhân cố hữu nhất tử, tử hoặc trọng ư Thái-Sơn, hoặc khinh ư hồng mao 人固有一死，死或重於泰山，或輕於鴻毛» nghĩa là : người ta, chết có khi coi nặng như núi Thái, có khi coi nhẹ như lông hồng. Ý nói rằng : có khi vì nghĩa-vụ mà chưa được chết thì phải coi cái chết làm to, khi vì nghĩa vụ mà phải chết thì phải coi cái chết làm nhỏ. Ông Đề này đáng nên chết, mà coi cái chết làm to cho nên ông Ba Giai dùng câu này nghe rứt buồn cười. Thái-Lĩnh cũng là núi Thái.

Lần lưng sờ thuốc rơi đâu mất,
Lấy hốt làm gươm thích chẳng vào.
Tứ bất tử rồi ngẩn ngơ mãi,
Hỏi thăm quan Bố chạy đường nao ? (1)

CÂU HỎI. — Vì sao người Pháp phải lấy Bắc-kỳ ? — Ai đò sông Hồng-Hà trước nhất ? — Lần đầu ai ra lấy Bắc-kỳ ? Lần thứ hai ai ra ? — Vì sao Pháp lại phải đánh Tầu ? — Đề-đốc là quan văn hay quan Võ ? — Quan Đề-đốc Lê-Ghinh có đáng là quan võ không ?

BÀI THỨ BỐN MƯƠI

Sự biến loạn trong nước và cuộc Bảo-Hộ

Năm 1885, chính-phủ Pháp sai Thống-tướng De Courcy sang ta. Sang tới Bắc-kỳ thì hòa-ước đã ký xong, Thống-tướng liền vào Huế để bắt triều-đình phải chịu quyền Bảo-hộ.

SỰ PHẾ LẬP Ở HUẾ. — Vua Dực tôn mất, di-chiếu dựng ông Dục-Đức 育德. Nguyễn-Văn-Tường 阮文祥 và Tôn-Thất-Thuyết 宗室說 là phụ-chính đại-thần 輔政大臣 bỏ ông Dục-Đức, dựng vua Hiệp-Hòa 協和, sau lại giết vua Hiệp-Hòa dựng vua Kiến-Phúc 建福. Được 6 tháng thì vua Kiến-Phúc mất (2), truy-tôn là Giản-tôn Nghị-Hoàng đế

---

(1) Bố-chính Hà-Nội bấy giờ là ông Cao-Hữu-Sung 高有充, khi người Pháp đánh thành ông giữ cửa tây, thành đổ ông chạy thẳng lên Sơn-Tây.

(2) Vua Kiến-Phúc cũng mất một cách đáng nghi. Có người cho là bị ám sát.

簡宗毅皇帝. Vua Hàm-Nghi 咸宜 lên nối ngôi, nhưng quyền về cả hai ông Phụ-chính.

VIỆC MANG CÁ. — Đêm hôm 5 Juillet 1885, ông Tôn-Thất-Thuyết mang quân phấn-nghĩa đến đánh quân Pháp ở Mang-Cá. Quân ta thua, Tôn-Thất-Thuyết mang vua Hàm-Nghi trốn vào đất Quảng-Trị, Nguyễn-Văn-Tường thì ra thủ ở tòa Khâm-sứ Pháp. Ông De Courcy liền dựng vua Đồng-Khánh 同慶 cho bọn ông Nguyễn-Hữu-Độ 阮有度, Phan-Đình-Bình 潘廷評 coi việc cơ-mật. Sau người Pháp biết ông Tường là người phản-trắc đem đi đầy, còn ông Thuyết bỏ vua Hàm Nghi chạy lên Lai-Châu, sang Quảng-Tây rồi chết ở đó, vua Hàm-Nghi thì bị hai tên lính bắt nộp người Pháp, người Pháp đem yên-chí ở Algérie Bắc-Phi-châu, hiện bây giờ còn ở đó.

VIỆC VĂN-THÂN. — Vua Đồng-Khánh dựng rồi, cả nước Nam ta từ nam chí bắc dưới quyền Pháp. Công việc đã tạm xong, người Pháp chỉ còn phải dẹp đảng còn chống lại như đảng Văn-Thân 文身 ở vùng Nghệ, Tĩnh, nhưng khi ông Phan-Đình-Phùng 潘廷逢 mất đi (1895), đảng ấy cũng tan.

CÁC VUA SAU. — Năm 1888 vua Đồng-Khánh mất, truy-tôn là Cảnh-Tôn-Thuần-Hoàng-đế 景宗純皇帝, con ông Dục-Đức lên nối ngôi, tức là vua Thành-Thái 成泰. Từ đó nước ta trải 2 đời vua nữa: Duy-Tân 維新 và Khải-Định 啓定. Cuối năm 1925 vua Khải-Định mất, truy-tôn là Hoằng-Tôn-Tuyên-Hoàng-đế 弘宗宣皇帝. Ngày 8 Janvier 1926, Hoàng-thái-tử Vĩnh-Thụy 永瑞 lên nối ngôi, niên hiệu Bảo-Đại 保大.

TOÁT YẾU. — Vua Dực-tôn mất, quyền-thần là Nguyễn-Văn-Tường và Tôn-Thất-Thuyết làm sự phế lập, giết vua nọ, bỏ vua kia, dựng vua này, phế vua khác. Mãi đến khi vua Đồng-Khánh lên ngôi nước mới hơi yên. Từ đó bao nhiêu quyền về cả người Pháp, vua ta chỉ còn cái vị hão mà thôi.

BÀI ĐỌC

Việc ông Phan-Đình-Phùng

Bọn ông Phan-Đình-Phùng về mở đồn-điền ở Vũ-Quang 武光 về phía bắc huyện Hương-Khê 香溪 thuộc tỉnh Hà-Tĩnh 河靜, rồi cho người đi sang Tàu, sang Siêm học đúc súng đúc đạn, để đợi ngày khởi sự.

Ông Phan-Đình-Phùng 潘廷逢 người tỉnh Hà-Tĩnh, thi đỗ đình-nguyên về đời vua Dực-tôn, quan làm đến Ngự-sử, bị bọn quyền-thần là Nguyễn-Văn-Tường và Tôn-Thất-Thuyết cách chức đuổi về. Sau ông ấy đứng đầu đảng Văn-thân để chống cự với quân Pháp. Ông ấy không những là người có tài văn-chương mà thôi, mà lại là một nhà có thao-lược, sửa sang quân lính có cơ ngũ, luyện tập tướng sĩ có kỷ-luật, cho nên quan đại-úy Gosselin làm quyển sách « Empire d'Annam » có khen rằng :

« *Quan Đình-nguyên Phan-Đình-Phùng có tài kinh*
« *doanh việc quân-binh, biết luyện tập sĩ tốt theo*

« phép Thái-Tây, áo quần mặc một lối, và đeo súng « kiểu 1874, những súng ấy là súng của người quan « Đình-nguyên đúc ra thật nhiều mà máy móc « cũng hệt như súng Pháp, chỉ vì lòng súng không « sẻ rãnh, cho nên đạn không đi xa được. »

Khi ông chết rồi, ông Nguyễn-Thân 阮紳 (1) sai người đuổi đánh, tìm thấy mả, đào lấy sác đem về xin quan Pháp cho đem đốt lấy gio trộn với thuốc súng mà bắn đi.

(Trich trong V. N. S. L. của ông *T. T. Kim*)

CÂU HỎI. — Vua Dực-tôn chết trong nước ra làm sao? — Ai truyền quyền làm việc phế-lập? — Nói truyện việc Mang-Cá? — Vua Hàm-Nghi chạy đi đâu? — Tôn-Thất-Thuyết sau ra làm sao? — Nguyễn-Văn-Tường sau ra làm sao? — Đảng Văn-Thân ở đâu? — Ai đứng đầu đảng Văn-Thân? — Vua ta về sau có quyền gì không?

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

---

(1) Phụ-chính-đại-thần hồi Thành-Thái.

MỤC LỤC

Số bài	ĐẦU BÀI	Số trang
Bài thứ nhất	Nước Việt Nam.	5
	Làm người Việt, phải biết nước Nam.	5
Bài thứ 2	Họ Hồng-Bàng	7
	Tục văn-thân.	8
	Truyện Thánh Gióng.	8
	Truyện Sơn-tinh Thủy-tinh	9
Bài thứ 3	Nhà Thục	12
	Truyện Trọng-Thủy Mị-châu. . . .	13
Bài thứ 4	Nhà Triệu	15
	Một cách nói khéo	17
Bài thứ 5	Thuộc Tàu lần thứ nhất	18
	Ông Lữ-Gia	19
Bài thứ 6	Trưng-vương	20
	Cái chết của trượng phu	21
	Thơ đề đền Hai Bà	22
Bài thứ 7	Thuộc Tàu lần thứ hai	23
	Bà Triệu-Ẩu	24
Bài thứ 8	Nhà Tiền Lý (Tiền Lý-Nam-Đế, . . .	25
	Truyện vuốt rồng	26
Bài thứ 9	Nhà Tiền-Lý Triệu Việt-Vương, Hậu Lý Nam Đế	27
	Mặt nào trông thấy nhau đây . . .	28
Bài thứ 10	Thuộc Tàu lần thứ ba	30
	Muốn chống lại với người, phải bằng người.	31

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

ĐẦU BÀI

Số bài		Số trang
Bài thứ 11	Thuộc Tàu lần thứ ba (Ho Khúc dấy nghiệp)	32
	Trận Bạch-Đằng-giang	34
	Ngô-Quyền	35
Bài thứ 12	Nhà Ngô	35
	Loạn 12 sứ-quân	37
Bài thứ 13	Nhà Đinh	39
	Chính trị Đinh-Tiên-Hoàng	40
Bài thứ 14	Nhà Tiền-Lê	42
	Lê Hại-Hạnh	43
Bài thứ 15	Nhà Lý (Lúc thịnh)	44
	Ông Tô-Hiến-Thành	45
Bài thứ 16	Nhà Lý (Lúc suy)	46
	Nhà Trần cướp ngôi nhà Lý	48
Bài thứ 17	Nhà Trần	49
	Ai là vua ta ?	50
Bài thứ 18	Giặc Nguyên (lần thứ nhất)	52
	Gương trung-thần	53
Bài thứ 19	Giặc Nguyên (lần thứ hai)	54
	Thơ ông Trần-Quang-Khải	55
Bài thứ 20	Nhà Trần	57
	Cũng đòi bắt chước vua Hán Chiêu Liệt	58
Bài thứ 21	Nhà Hồ	59
	Tính quá tôn-quân và tính ỷ-lại của người minh	60

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

ĐẦU BÀI

Số bài		Số trang
Bài thứ 22	Nhà Hậu-Trần và thuộc nhà Minh . .	62
	Họ Đặng nhà Hậu Trần	63
Bài thứ 23	Mười năm đánh Tàu	65
	Ông Nguyễn-Trãi.	67
Bài thứ 24	Nhà Hậu Lê , ...	69
	Vua Lê Thái-Tổ, vua Lê Thánh-Tôn .	70
Bài thứ 25	Nam Triều, Bắc Triều	73
	Mạc-Đăng-Dung đối với nhà Minh . .	74
Bài thứ 26	Trịnh Nguyễn phân tranh	76
	Vô đề	77
Bài thứ 27	Chúa Trịnh, chúa Nguyễn.	80
	Chiêm-Thành bị giệt	
Bài thứ 28	Vận trung-suy của chúa Nguyễn . . .	82
	Nguyễn Nhạc lấy thành Qui-Nhơn . .	83
Bài thứ 29	Họ Trịnh mất nghiệp chúa	84
	Nguyễn-Hữu-Chỉnh sui Nguyễn-Huệ ra Bắc.	85
Bài thứ 30	Nhà Hậu-Lê mất ngôi vua	86
	Chính-thống hay ngụy-triều ?	88
Bài thứ 31	Nhà Tây-Sơn	89
	Việc định đánh Tàu.	91
Bài thứ 32	Nguyễn-vương nhất-thống nước Nam.	92
	Cờ thi xe	93
Bài thứ 33	Hoàng-triều Nguyễn thị (Vua Thế-Tổ).	94
	Một thói giã-man thời quân-chủ áp-chế	95

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

ĐẦU BÀI

Số bài		Số trang
Bài thứ 34	Hoàng-triều Nguyễn-thị (vua Thánh-Tổ, Hiến-tổ và Dực-tôn).	97
	Đức-độ vua Thánh-tổ.	98
Bài thứ 35	Người Pháp sang ta , ...	101
	Vì sao người Pháp sang ta ?	102
Bài thứ 36	Người Pháp lấy Nam-Kỳ	105
	Vì sao người Pháp sang ta (bài nối) .	106
Bài thứ 37	Bảo-hộ Cao-Miên	107
	Sự ngu dốt tối-tăm của bọn triều-thần hồi Tự-Đức.	108
Bài thứ 38	Nước ta hồi Tự-Đức	110
	Tình yêu nước của dân ta	111
Bài thứ 39	Người Pháp lấy Bắc-Kỳ	112
	Thành Hà-nội thất-thủ	113
Bài thứ 40	Sự biến-loạn trong nước và cuộc Bảo-hộ	115
	Việc ông Phan-Đình-Phùng	117

BẢN-ĐỒ

Nhà Trần phá giặc Nguyên	56
Vua Lê Thái-Tổ đánh giặc Minh . . .	58
Nước ta hồi vua Lê Thánh-Tôn. . .	72
Nước ta hồi Trịnh Nguyễn phân tranh.	77
Nước ta hồi Minh-Mệnh	100
Hình-thế Á-Đông hồi Pháp sắp sang ta	104

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

29, Phố Hàng Bông-Dệm

HANOI

Những tiểu-thuyết bán buôn của bản-quán :

Tái-sinh-duyên — Tiền-biên và Hậu-biên. . . .	1$80
Tục Tái-sinh-duyên — — —	1,80
Anh-hùng-náo — Trọn bộ	1,25
Tục Anh-hùng-náo. —	1,10
Song-phượng kỳ-duyên	0,90
Lục-mẫu-đơn — Từ thứ 1 đến thứ 4.	1,00
Phấn-trang-lâu I	0,60
Thiên-phương-nhật-đàm — hết	0,90
Bạch-mẫu-đơn — Trọn bộ	1,11
Tố-tâm (Tâm-lý tiểu-thuyết).	0,35
Cảnh-thu di-hận.	0,50
Nước đời éo-le	0,65
Hoa-đào trước gió	0,65

Những tiểu-thuyết trên này bán buôn trừ từ 15 đến 20 phân, tùy thứ sách và tùy số mua nhiều ít. Rất mong rằng các hiệu sách khắp ba-kỳ sẵn lòng chiếu-cố.

* * *

Ở xa mua lẻ phải tính thêm cước-phí như sau này : những quyển 0$60 trở lên 0$20 cước. Những quyển 0$60 trở xuống 0$15 cước. Mua nhiều quyển cước rẻ hơn.

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

200 BÀI TÍNH-ĐỐ

Luyện học-trò thi Sơ-học yếu-lược

Của **VŨ-ĐÌNH-LONG** và **PHẠM-TÁ**

0 $ 30

Cuốn 200 bài tính-đố này, ngay từ khi mới xuất-bản, đã được các ngài trong học-giới hoan-nghênh. Mới trong vòng 6, 7 tháng mà đã bán hết hơn 4000 cuốn. Nay mới in lại lần thứ ba, có sửa lại rất kỹ.

QUỐC-VĂN ĐỘC-BẢN

Là sách tập đọc soạn cho lớp Nhì trường Pháp Việt dùng.

Của **VŨ-ĐÌNH-LONG** soạn

Giá bán : **0 $ 40**

Quốc Văn Độc-Bản và 200 Bài Tính Đố đã được hội-đồng duyệt sách duyệt-y và đã được liệt tên trên bản-kê các sách dùng trong các trường Pháp-Việt.

Imp. Nghiêm-Hàm, Hanoi.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM